

BÁC HỒ DẠY CHÚNG TÔI LÀM CÔNG TÁC CẢNH VỆ

Nguyễn Tất Liêm *hê**

Tôi vinh dự được lãnh đạo đơn vị tin tưởng phân công bảo vệ tiếp cận Bác Hồ, nhưng khi được đến bên Người thì tôi lại thấy mình quá nhỏ bé và non yếu về năng lực. Chính Bác lại dạy tôi làm công tác bảo vệ với bao điều mới lạ. Bác uốn nắn từng động tác, chỉ bảo từng việc làm mà sách vở nhà trường chưa hề nói tới. Những tình huống mà các đồng chí đi trước trao đổi kinh nghiệm cho tôi cũng chưa lường hết được. Với riêng tôi, những năm tháng vinh dự được trực tiếp bảo vệ Bác, tôi thấy mình còn nhiều điều khiếm khuyết. Mỗi lần sai sót lại được Bác uốn nắn, dạy bảo ngay. Ông bà ta thường có câu: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Còn tôi được gần Bác mỗi quãng đường là học được một kho tàng kinh nghiệm. Cuộc sống rất phong phú, không có kinh nghiệm nào rút ra ở việc này lại đúng với việc kia theo một suy nghĩ máy móc. Tôi thấm thía những lời dạy của Bác, nhưng có lẽ sâu sắc nhất không bao giờ quên đó là những lần tôi đã làm Bác không hài lòng và việc xảy ra lần thứ nhất đúng vào hôm tôi được nhận nhiệm vụ bảo vệ tiếp cận Bác.

* Trưởng phòng, Cục Cảnh vệ, Bộ Công an, bảo vệ Bác Hồ từ năm 1952 đến 1969.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Buổi chiều, đồng chí Kháng, Cục trưởng đưa tôi đến đơn vị, nhưng Bác đi họp Bộ Chính trị ở Hồ Tây chưa về. Cái tuổi xấp xỉ 50 của tôi hôm đó như trẻ lại, bồi hồi, mong đợi cho thời gian trôi đi thật nhanh để chóng được gặp Bác. Khoảng 4 giờ chiều thì xe Bác về. Những đồng chí có trách nhiệm ra tận xe đón Bác. Tôi là người đầu tiên có mặt. Đồng chí Ninh bảo vệ tiếp cận Bác ngồi ghế trước, xuống xe nhanh nhẹn lại mở cửa sau cho Bác xuống. Thấy Bác tay xách cặp, tay cầm chiếc gậy tre, tôi vội vàng đỡ chiếc cặp đen cho Bác. Nhưng tôi bỗng choáng váng vì tay Bác cầm cặp vội rụt lại. Bác nhìn tôi và hỏi:

- Chú ở đâu đến?

Hiếu ý Bác, đồng chí Ninh vội thưa:



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm
một đơn vị pháo cao xạ bảo vệ Thủ đô (9.1966)

- Dạ! Báo cáo Bác đây là đồng chí Liêm, người sẽ thay nhiệm vụ của cháu mà anh Kháng đã trình bày với Bác đấy ạ!

Nghe xong, Bác quay lại nhìn tôi như thấu hiểu và âu yếm:

- Chú Kháng lẽ ra phải đưa chú đến để Bác biết mặt trước đã chứ, các chú làm công an mà đơn giản quá.

Anh Kháng đến xin lỗi Bác về việc này. Nhưng còn tôi thì cứ ân hận mãi. Cái tính xuềnh xoàng, nóng vội, hấp tấp của tôi tuy đã được lãnh đạo nhắc nhở luôn nhưng chưa sửa được mấy. Ngay ngày hôm sau, khi cùng Bác lên xe đi công tác, Bác nhắc lại chuyện hôm qua và giảng giải về nguyên tắc bí mật, ý thức cảnh giác, những sơ hở mà địch thường lợi dụng... càng nghe tôi càng sáng ra, lớn lên cả về trí tuệ và nghiệp vụ.

Còn lần thứ hai, sự việc xảy ra vào một buổi sáng chuẩn bị đi công tác địa phương xa. Khi tôi chuẩn bị các thứ cần thiết mang theo để Bác dùng và cất vào cốp xe Bác thường ngồi, rồi đứng đợi. Đến giờ, không ngờ Bác không đi chiếc xe thường dùng mọi ngày mà lên chiếc xe dùng cho bác sĩ và phục vụ trước đây. Tôi vội vàng lên xe cùng Bác. Như đọc được suy nghĩ của tôi, Bác bảo tôi, đại ý: Các chú vẫn còn đơn giản trong suy nghĩ về cảnh giác lắm. Hôm nay đi công tác xa, lại phải qua vùng núi hẻo lánh nên phải đề phòng. Hai xe giống nhau quá thì chú phải đổi chỗ Bác ngồi luôn. Biển số xe cũng phải dự phòng, vài ngày hay vài tuần phải đổi biển số khác. Chỗ ngồi trên xe cũng vậy, có thể chú và Bác phải thay đổi chỗ ngồi mỗi lần đi để kẻ địch không phát hiện ra quy luật.

Tôi càng sung sướng được nghe Bác chỉ giáo bao nhiêu thì càng băn khoăn bấy nhiêu về sự hạn chế hiểu biết và tinh nhanh của mình. Sau chuyến đi đó, tôi báo cáo lại toàn bộ những điều Bác dạy, tự kiểm điểm trước

lãnh đạo đơn vị. Một cuộc họp bàn về những biện pháp thực hiện lời Bác dạy được diễn ra khá lý thú. Bài học của Bác thật sự bổ ích và làm cho công tác cảnh vệ những năm sau đó trưởng thành hơn lên. Nhiều ý kiến sáng tạo về biện pháp bảo vệ được bàn và đã trở thành bài học cho sau này. Công tác bảo vệ Bác có tiến bộ hơn và được Bác nhiều lần khen ngợi.

Từ ngày Bác đi xa, mỗi lần nhân dịp ngày sinh của Người, tôi trở lại căn nhà năm xưa, nơi Bác ở và làm việc, nơi đã có một thời tôi gắn bó, lòng cảm thấy ngậm ngùi. Bác đã đi xa, nhưng tất cả còn đó. Những di vật thân thương trong nhà Bác như gợi lại những kỷ niệm sâu lắng trong tôi. Những điều Bác dạy, với hình bóng Bác thân yêu như vẫn còn đang hiện diện bên tôi như ngày nào.

Trích từ sách: **Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ**. Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.

CHIẾC MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ ĐẶT TRONG PHÒNG BÁC

Phạm Lê Ninh kể*

Những ngày đầu tiên tiếp quản thủ đô, Văn phòng Trung ương bố trí nơi làm việc tạm thời của Bác ở khu Đồn Thủy cũ. Ít ngày sau Văn phòng mời Bác về ở một biệt thự. Biết tin này, Bác bảo các anh đưa Bác đến thăm

* Trưởng phòng, Cục Cảnh vệ, Bộ Công an bảo vệ Bác Hồ từ năm 1954 đến 1962.

nơi đó trước đã. Cùng đi với Bác hôm đó có anh Bảy, anh Kiên, anh Vũ Kỳ và một số đồng chí phục vụ, bảo vệ.

Chiếc xe con đưa Bác đến cuối đường Phan Đình Phùng, rẽ vào con đường nhỏ trải nhựa phẳng lỳ, băng qua vườn cỏ thụ, rồi dừng lại trước ngôi nhà lớn. Đây vốn là dinh của Toàn quyền Pháp ở Đông Dương, được xây từ những năm đầu thế kỷ XX. Bác dạo quanh ngôi nhà một lượt. Người nói với chúng tôi:

- Ngôi nhà đẹp đấy. Các chú hãy quét dọn sạch sẽ, sửa chữa lại làm nơi vui chơi cho các cháu thiếu nhi. Bác không ở đây đâu. Bây giờ các chú cho Bác xem những nhà khác ở khu vực này.

Các đồng chí phục vụ hướng dẫn Bác đi qua khu vườn rất rộng ở phía trái ngôi nhà. Đến đây nhà trước đây dành cho những người phục dịch trong Phủ Toàn quyền, Bác xem khắp lượt, rồi chỉ một căn nhà nhỏ nhất nói với đồng chí đi cùng:

- Các chú hãy sắp xếp cho Bác ở nhà này.

Đó là căn nhà mái bằng, cách nhà sàn hiện nay một cái ao, khoảng một trăm mét. Trước là nơi ở của người thợ điện. Có lẽ lâu ngày ít có người qua lại nên lá cây phủ dày lối đi. Quanh nhà cây hoang, cỏ dại mọc cao. Nhà chỉ có ba phòng, mỗi phòng rộng khoảng mười mét vuông. So với nhà sàn của Bác ở chiến khu Việt Bắc thì nhà này có phần rộng hơn. Các anh đi theo biết tính Bác, khi Người quyết định điều gì đều đã cân nhắc kỹ. Sau hôm Bác đến thăm, công việc vệ sinh, sửa chữa được tiến hành ngay. Chỉ một thời gian ngắn, cảnh vật xung quanh nhà Bác dường như khác hẳn. Con đường vào nhà đã được rải sỏi. Bác cho trồng hàng râm bụt chồi non đang lên xanh biếc. Mảnh đất trước nhà Bác trồng nhiều cây cam, bưởi và những luống rau xanh. Cái ao trước đây đọng nhiều rác, anh em phục vụ, bảo vệ nạo vét

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

sạch. Bác cho thả cá chép và trắm cỏ. Về Hà Nội mà Bác vẫn giữ nếp quen như hồi ở chiến khu Việt Bắc. Bác ở đâu là nơi ấy gọn gàng, sạch sẽ. Người luôn nhắc chúng tôi phải chăn nuôi, trồng rau để cải thiện đời sống. Và bao giờ Bác cũng tự làm trước.

Căn nhà của Bác diện tích vẫn vậy nhưng được sắp đặt ngăn nắp. Một phòng Bác ở, phòng kia làm việc. Mùa đông nhà Bác có phần ấm áp. Mùa hè các đồng chí phục vụ đặt chiếc quạt bàn nhưng phòng nhỏ, trần thấp nên buổi trưa và chiều vẫn nóng. Bác ít dùng quạt bàn. Người ưa dùng chiếc quạt bằng lá cọ. Chiếc quạt ấy Bác bảo chúng tôi lấy lá ở vườn ép và phơi khô. Ngày hè oi ả, có lúc thấy Bác làm việc, trên vầng trán rộng của Người lấm tấm mồ hôi, tôi không nén được xúc động. Chúng tôi xin phép được thay nhau quạt cho Bác, nhưng Bác bảo:

- Bác tự làm được, các chú cứ để mặc Bác.

Tính Bác như vậy. Việc gì có thể làm được, Bác đều tự làm lấy. Bác không muốn làm phiền mọi người, trừ những lúc yếu đau. Các anh ở Văn phòng Phủ Chủ tịch cũng luôn quan tâm, lo lắng cho sức khỏe của Bác, nhưng chưa có cách gì hơn. Đối với Bác dường như thời tiết thế nào cũng không làm cho Người bận tâm. Được ở gần Bác chúng tôi chứng kiến một điều đặc biệt: Dù trời đông giá rét hay ngày hè nóng nực, không bao giờ thấy Bác kêu nóng hay rét quá.

Dịp may hiếm có, trong lúc chúng tôi đang nghĩ cách chống nóng cho Bác thì các đồng chí bên Bộ Ngoại giao công tác ở nước ngoài gửi biểu Bác chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Khi nhận máy về, từ các anh ở Văn phòng Bác đến anh em phục vụ, bảo vệ đều vui mừng thấy như các đồng chí bên Ngoại giao đã giúp mình tìm ra đáp số một bài toán khó.

Lúc đó Bác đi công tác vắng. Các anh quyết định cho lắp máy điều hòa vào phòng của Bác, định khi Bác về xin phép sau. Các đồng chí thợ điện tích cực làm việc, chỉ một buổi sáng, chiếc máy đã được đặt gọn vào tường trong phòng làm việc của Bác. Cầu dao điện vừa đóng, tiếng máy chạy ro ro, giống như có bầy ong về tổ. Ít phút sau, nhiệt độ giảm dần, ngoài vườn ra rả tiếng ve, cây cối đứng im phăng phắc mà trong phòng Bác mát tựa trời thu. Lúc đó ở Hà Nội máy điều hòa còn hiếm, anh em chúng tôi nhiều người mới biết lần đầu, cứ tấm tắc khen. Ai cũng phấn khởi nghĩ đến những ngày tới Bác sẽ làm việc trong không khí mát mẻ, chắc chắn sức khỏe của Người sẽ tốt hơn.

Tuy vậy chúng tôi vẫn hồi hộp chờ ý kiến của Bác, bởi lẽ chúng tôi đều biết Bác sống rất giản dị. Những tiện nghi Trung ương dành cho Bác, thứ nào thật cần thiết Bác mới dùng, cái gì chưa cần đến Bác đều cho gửi lại cơ quan hoặc tặng các đơn vị bộ đội, cá nhân có nhiều thành tích. Nghe tin Bác về, chúng tôi chạy ủa ra đón. Hôm ấy ngoài linh cảm của những người con mong cha, chúng tôi còn phấp phồng về chiếc máy điều hòa.

Sau khi thăm hỏi anh em, Bác đi về phòng ở. Vừa bước vào phòng, chợt Bác dừng lại, hỏi:

- Các chú này, hôm nay nhà mình có mùi gì lạ quá.

Chúng tôi nhìn nhau, chưa ai trả lời câu hỏi của Bác. Chính tôi cũng chưa phát hiện được điều gì. Sau này hỏi các đồng chí thợ điện mới biết chiếc điều hòa do một nước tư bản sản xuất, chất lượng máy tốt, hình dáng đẹp nhưng muốn làm vui lòng khách, trong máy họ gắn thêm một bình bơm tự động có chứa nước hoa. Khi máy vận hành, van mở, nước hoa theo gió tỏa ra cho nên trong phòng lúc nào cũng phảng phất mùi thơm. Nếu ai không

chú ý thì chỉ cảm thấy như quanh đây có mùi hoa lan, hoa huệ vậy. Biết không giấu được Bác, anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ xin lỗi Bác, rồi trình bày rõ lý do về chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Không thấy Bác tỏ thái độ gì, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Lầu nay chúng tôi thường trần trổ một điều làm thế nào để Bác khỏe mạnh và tránh những điều khiến Bác phiền lòng. Một trong những mong muốn đó hôm nay chúng tôi đã làm được. Buổi trưa hôm ấy, chúng tôi không ngủ được. Chiếc máy điều hòa là chủ đề cho những câu chuyện rôm rả, niềm vui thực sự của những người trực tiếp phục vụ, bảo vệ Bác.

Nhưng chỉ đến đầu giờ làm việc chiều hôm ấy, Bác cho gọi anh Vũ Kỳ đến và ân cần bảo:

- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ tốt đấy, các chú có thể đem đến cho quân y viện hoặc trại điều dưỡng thương binh. Hôm trước Bác đến thăm thấy các chú ấy ở nóng lắm. Còn Bác thì chưa cần, Bác ở thế này là được rồi.

Tôi nghe Bác nói với anh Vũ Kỳ mà cảm giác như bước đi của mình bị hẫng. Chẳng lẽ niềm vui bấy lâu chúng tôi mong đợi chỉ đến trong giây lát thế này sao? Bác quan tâm đến các đồng chí thương binh nhưng sức khỏe của Bác là niềm mong ước của cả dân tộc Việt Nam! Tôi rất muốn được thưa với Bác điều đó nhưng chưa được phép vì Bác đang làm việc với anh Vũ Kỳ. Khoảnh khắc ấy tôi bỗng nhớ lần Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội. Hôm ấy Bác đến thăm bất ngờ, Bác đi thẳng vào một dãy nhà anh em đang nghỉ và điều trị. Tin Bác đến thăm nhanh chóng lan ra cả trại. Từ các dãy nhà bên anh em kéo đến mỗi lúc một đông, ai cũng muốn được gần Bác. Thật cảm động, có những đồng chí cố len vào mong được gần Bác quên cả mình đang phải dùng nạng thay chân. Đang lúc Bác thăm hỏi

sức khỏe anh em thì có một đồng chí thương binh hỏng mắt nhờ đồng chí y tá xin được vào gần Bác. Tôi bước lại đỡ đồng chí, vừa quay lại thì Bác cũng đi tới. Bác đưa tay đón đồng chí thương binh. Hình như có linh cảm đặc biệt, đồng chí thương binh hỏng mắt bước tới ôm chầm lấy Bác, nghẹn ngào hai tiếng “Bác ơi”. Hai dòng nước mắt lăn xuống gò má còn chưa lành hẳn vết thương khiến chúng tôi không nén được xúc động.

Bác cũng lặng đi giây lát rồi Người thăm hỏi đồng chí thương binh hỏng mắt và các đồng chí đang có mặt. Không khí trở lại vui vẻ như lúc ban đầu. Sau đó Bác đi đến các dãy nhà thăm các anh, chị em mà vết thương nặng còn phải nằm bất động. Buổi chiều hôm ấy trời nóng, Bác vừa hỏi chuyện vừa cầm chiếc quạt giấy của Bác quạt cho anh em. Nhiều đồng chí xúc động cứ nhìn Bác mãi không nói được. Bác căn dặn các đồng chí lãnh đạo phải khắc phục khó khăn, cố gắng điều trị, chăm lo bồi dưỡng để các đồng chí thương binh sớm phục hồi sức khỏe. Bác cũng dặn anh em thương binh yên tâm điều trị, kiên trì rèn luyện “tuy là những người tàn mà không phê”... Hôm ấy trên xe trở về nhà, tôi thấy Bác vẫn còn xúc động. Giờ đây trong căn phòng mát mẻ, chắc Bác chạnh lòng nghĩ đến các đồng chí thương binh. Bác bao giờ cũng vậy, luôn nghĩ tới mọi người.

Anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ đã hết lời đề nghị nhưng Bác vẫn không thay đổi ý kiến. Thế là ngay buổi chiều hôm ấy chiếc máy điều hòa được đưa ra khỏi căn phòng của Bác. Bác sống giản dị vì không bao giờ Bác nghĩ đến riêng mình. Suốt cuộc đời Bác đã hết lòng vì nước, vì dân.

Trích từ sách: **Chuyện kể của những người giúp việc
Bác Hồ**, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003

NHỮNG THÁNG NGÀY BẢO VỆ BÁC

Phan Văn Xoàn *kể**

Khoảng giữa năm 1950, Tỉnh ủy Bạc Liêu phân công tôi và một số đồng chí ra Bắc và sang Trung Quốc học tập, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Từ đó đến tháng 3-1953 tôi đã trải qua các khóa đào tạo ở trường Nguyễn Ái Quốc III, khu Việt Bắc và trường Mác-Lênin ở Trung Quốc. Thỉnh thoảng tôi có được gặp Bác. Mỗi lần kết thúc khóa học, mỗi lần chúng tôi về Việt Bắc, Bác đều ghé thăm và khuyên nhủ ân cần, vậy là mãn nguyện. Tôi yên tâm đợi ngày về Nam nhận nhiệm vụ. Song cuộc đời có những bước ngoặt không thể lường trước.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tôi có vinh dự lớn được Thứ trưởng Bộ Công an phân công bảo vệ Bác Hồ từ chiến khu Việt Bắc về thị xã Sơn Tây. Tôi còn nhớ, hôm đó tôi mặc bộ quần áo hóa trang, đến tận bến phà Hòa Bình để bảo vệ vị Chủ tịch nước từ căn cứ địa Việt Bắc về địa điểm tạm thời. Về đến nơi an toàn, tôi lại được phân công cùng đồng chí Tạ Quang Chiến đi tiếp quản thủ đô Hà Nội. Đây là vinh dự lớn và là kỷ niệm trong cuộc đời cách mạng của tôi. Tôi được tham gia và chứng kiến những trang sử oanh liệt của dân tộc trong niềm hân hoan chung của toàn dân.

* Nguyên Thiếu tướng, nguyên Cục phó Cục Cảnh vệ, Bộ Công an, bảo vệ Bác Hồ từ năm 1955 đến 1969.

Được cấp trên phân công chuẩn bị đưa Bác về Hà Nội một cách bí mật, tôi và anh Tạ Quang Chiến chuẩn bị đưa Bác về nhà thương Đồn Thủy (nay là bệnh viện Hữu nghị). Chúng tôi kiểm tra, nắm tình hình và chọn một phòng để Bác ở tạm. Sau khi được cấp trên đồng ý, một ngày tháng 10-1954 chúng tôi đón Bác từ Sơn Tây về Hà Nội.

Ngày 1-1-1955, Chính phủ ra mắt nhân dân thủ đô Hà Nội và quốc dân tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước bước ra lễ đài trong niềm hân hoan vô hạn, đồng bào ai nấy đều hướng về Bác. Cờ, hoa và biểu ngữ rợp trời.

Tôi được phân công bảo vệ lễ đài, bảo đảm an toàn cho Bác, các vị lãnh đạo Đảng và Chính phủ. Trong khi làm nhiệm vụ, tôi nhìn Bác mà lòng vô cùng xúc động, thương mến, vì thấy Bác sống gian khổ và công việc lại quá bận rộn. Bác hơi gầy trong bộ quần áo kaki, dầu đội mũ cát trắng. Bác giờ mũ chào đồng bào và chiến sĩ thủ đô. Nhiều người trong cuộc mít tinh, trong đó có đoàn cán bộ và nhân dân miền Nam đều hướng về Bác Hồ, lòng xúc động, nước mắt chan hòa trong tiếng hô vang "Hồ Chủ tịch muôn năm".

Đúng ngày sinh nhật của Bác, ngày 19-5-1958, tôi chính thức được Bộ Công an đề bạt làm Cục phó Cục Cảnh vệ Bộ Công an. Từ đây công việc đối với tôi trách nhiệm nặng nề hơn. Cũng năm này, lần đầu tiên tôi được đi nước ngoài với Bác. Bác đi thăm Ấn Độ và Miến Điện⁽¹⁾, cùng đi còn có các đồng chí Kháng, Tài, Ninh và Sĩ Huynh. Đây là một vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề, chín ngày ở Ấn Độ và bốn ngày đêm ở Miến Điện, chuyến đi của Bác đã thành công. Sau khi về nước, Bác thưởng cho chúng tôi mỗi người một huy hiệu

(1) Nay là Mianma.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

của Bác. Chúng tôi hết sức xúc động và sung sướng khi được nhận phần thưởng cao quý này.

Đến năm 1960 tôi được trực tiếp bảo vệ Bác Hồ thay cho đồng chí tiếp cận bảo vệ đi học một thời gian. Tôi vô cùng phấn khởi và xúc động, nhưng rất lo vì khả năng có hạn và cũng chưa được học đầy đủ về công tác này. Tôi không thể không lúng túng và bỡ ngỡ trong buổi đầu gặp Bác. Tôi nhớ buổi chiều hôm đó sau khi ăn cơm xong, Bác đi bách bộ quanh hồ trong Phủ Chủ tịch. Tôi không biết phải đi như thế nào cho phù hợp, tôi tỏ ra lo lắng, cứ lèo đèo đi sau Bác khoảng chừng 40m. Tôi thấy thỉnh thoảng Bác ngoái lại nhìn tôi, dường như Bác hiểu và biết tôi còn lúng túng, lo ngại, Bác chủ động gọi tôi lại gần, vừa đi vừa hỏi chuyện. Bác hỏi về quê tôi, gia đình tôi, về công việc và đời sống của nhân dân trong tỉnh... Tôi vừa đi gần vừa trả lời những điều Bác hỏi:

- Thưa Bác, cháu quê ở Cà Mau, Bạc Liêu, cháu là tỉnh ủy viên, chính trị viên tỉnh đội dân quân du kích. Đời sống nhân dân trong tỉnh còn nghèo, nhưng tinh thần chiến đấu chống giặc Pháp rất cao. Toàn Nam Bộ đều nhớ Bác, muốn được gặp Bác.

Tôi cảm thấy lòng mình ấm lại và yên tâm khi đi cạnh Bác, như đi cạnh một người cha. Bác vĩ đại nhưng lại giản dị, gần gũi, luôn quan tâm đến cuộc sống và công tác của những người quanh mình. Hơn 10 năm được đi bảo vệ Bác là hạnh phúc lớn của cuộc đời tôi. Những kỷ niệm về Người ở trong tôi nhiều không kể hết. Ở đây tôi chỉ kể lại một số kỷ niệm...

Là lãnh tụ không dễ có mấy ai quan tâm sâu sắc đến những vùng đất và con người cụ thể nhiều như Bác. Bác đi đâu, đến đâu đều chuẩn bị kỹ nhưng không hề báo trước. Người giải thích đơn giản:

- Bác muôn đi để thấy cảnh thật, người thật, việc thật chứ đâu muôn đi để thấy cảnh đón tiếp.

Đi thăm đâu, làm việc xong là Bác về ngay. Bác không muốn có những cuộc chiêu đãi, tiệc tùng. Bác nói:

- Đi công tác thì cốt công việc, không nên làm phiền các địa phương.

Có những hôm sáng sớm từ Hà Nội đi, làm việc ở Phúc Yên xong, thấy còn sớm Bác bảo:

- Cho xe qua Vĩnh Phúc, tranh thủ làm việc xong.

Buổi trưa Bác bảo chúng tôi tìm một ngọn đồi vắng hay một ngôi chùa xa nào đó để nghỉ ngơi, buổi chiều tiếp tục hành trình. Bác không ăn cơm tại nhà khách của các tỉnh. Hồi tưởng lại bữa cơm trưa của Người trên đường công tác, tôi vẫn còn thấy xúc động, đó chỉ là nắm cơm cắt khoanh, thức ăn khô đạm bạc, chúng tôi bày ra Bác cháu cùng ăn. Ăn cơm xong, Bác chọn một gốc cây to, trải nilon dưới gốc cây ngủ một giấc ngon lành, khoảng 30 phút, dậy đi tiếp. Rừng thông Phúc Yên, những ngọn đồi ở Ba Vì... là những nơi Bác thường nghỉ ngơi trên đường đi công tác. Bác không muốn vào nhà dân sợ phiền hà.

Một lần, anh Vũ Kỳ thương Bác quá nên chuẩn bị sẵn giường xếp cho Bác. Ăn trưa xong, anh đem giường, chăn chiên và chiếc gối bông ra, mời Bác nghỉ. Bác khen:

- Chú Kỳ thật chu đáo. Buổi trưa mà được thế này thì còn gì bằng. - Bác cười và nói. - Tốt, những ai chu đáo, biết lo xa thì người đó đáng được hưởng. Thôi chú Kỳ lên đó ngủ đi. Bác nằm nilon cũng quen rồi.

Năm nỉ thế nào Bác cũng không nghe. Đối với Bác chừng nào lo được cho tất cả mọi người, thì Bác có chỗ của mình trong đó. Bởi vậy, Bác cương quyết bắt anh Kỳ phải lên giường xếp nằm. Không biết nói sao, anh Kỳ phải

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

nghe lời Bác. Suốt buổi trưa anh nằm không phải ngủ mà nằm... suy nghĩ! Thương Bác quá chừng nhưng cũng không dám nói gì thêm.

Là cảnh vệ trực tiếp bảo vệ Bác, chúng tôi không dám lơ là dù chỉ một phút. Dù vậy cũng không thể tránh hết những thiếu sót nhỏ. Bác biết, không trách mắng bao giờ, chỉ góp ý, phê bình nhẹ nhàng nhưng thấu đáo. Có lần, chúng tôi đưa Bác đi thực tế. Đi bộ, tắt rừng, vượt đồi. Đi một lát, phát hiện ra lạc đường, anh em cảnh vệ toát mồ hôi. Bác biết nên hỏi:

- Các chú nhầm đường phải không?

Chúng tôi đành thú thật:

- Dạ, chúng cháu thấy hơi lạ.

Vừa trả lời, tim vừa đập thành thịch, Bác khoát tay:

- Thôi được cũng mệt rồi, Bác nghỉ chút. Các chú xem lại thử.

Nghe Bác nói chúng tôi thở phào. Thái độ bình thản và gần gũi của Bác khiến chúng tôi yên tâm trở lại.

Nhiều năm sống bên Bác, chúng tôi thuộc từng thói quen của Người. Bác sống giản dị mà vẫn minh, ưa hoạt động. Công tác tùy theo tháng, theo năm mà đi nhiều hoặc ít, nhưng đến ngày 19-5 thì lịch làm việc của Bác bao giờ cũng đi công tác tỉnh xa... Bác không muốn vì sinh nhật mình mà bao nhiêu người phải đến chúc tụng.

Trích từ sách: **Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ**. Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc tết anh chị em trường thương binh hỏng mắt Hà Nội đêm giao thừa Bính Thân (2.1956)

BÁC HỒ THĂM TRƯỜNG THƯƠNG BINH HỎNG MẮT

Hoàng Văn Vương kể*

Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Hòa bình được lập lại, thủ đô được giải phóng. Trường thương binh hỏng mắt thành lập từ trước ở Thanh Hóa nay được chuyển về Hà Nội, đặt ở một khu vực khá khang trang, rộng rãi ngay trên phố Nguyễn Thái Học, một trong những đường phố dài và đẹp của thủ đô.

* Trường thương binh hỏng mắt được trực tiếp đón Bác ở trường.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tối ngày 11-2-1956, tức tối 30 Tết năm Bính Thân, sau bữa cơm "tất niên" anh em thương binh đều đến tập trung ở hội trường để liên hoan mừng đón giao thừa. Đêm liên hoan đông vui, sôi nổi và cảm động vì sự họp mặt của các anh em thương binh ở cả hai miền Nam, Bắc. Các tiết mục văn nghệ được trình diễn liên tục. Giữa lúc đang vui thì đồng chí hiệu trưởng nhà trường Phạm Chu Mưu phấn khởi báo tin:

- Trường ta, đêm nay có phái đoàn chính phủ đến thăm!

Vừa lúc đó ngoài cổng trường có tiếng ô tô, rồi có tiếng reo mỗi lúc một to, lan dần tới phía hội trường.

Đồng chí hiệu trưởng xúc động kêu lên:

- Bác Hồ! Bác đến! Bác đến đây!

Cả hội trường ào lên tiếng vỗ tay, tiếng reo hò sung sướng:

- Hồ Chí Minh muôn năm! Bác Hồ muôn năm!

Bác bước vào hội trường, cất tiếng ấm áp nói:

- Thôi! Thôi! Các chú đừng hoan hô nữa mệt sức. Ngồi xuống cả đi, Bác sẽ nói chuyện.

Mọi người ngồi vào chỗ, im lặng. Bác hỏi:

- Các chú có khỏe không?

Cả hội trường đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, chúng cháu khỏe ạ!

Bác hỏi tiếp:

- Tết này các chú có bánh chưng không?

Một đồng chí thương binh hồng mắt đứng lên trả lời:

- Thưa Bác, chúng cháu chưa kịp làm bánh chưng nhưng đã có xôi, có nhiều thịt ạ.

Bác cười:

- Mình còn nhiều khó khăn, có nhiều xôi, nhiều thịt cũng là tốt lắm rồi.

Bác chợt hỏi:

- Bác cho các chú tiền để tăng gia, các chú đã tăng gia chưa hay là tiêu hết rồi?

Chả là hồi thành lập trường, Bác có gửi cho hai trăm đồng để tăng gia sản xuất nên hôm nay Bác hỏi lại.

Một đồng chỉ ngồi gần chỗ Bác, đứng lên nói:

- Thưa Bác, chúng cháu đã nuôi được lợn và trồng được nhiều rau mà tiền vốn Bác cho vẫn còn ạ.

Bác khen tốt và nói tiếp:

- Có trường thương binh hỏng mắt này, các chú được học chữ, học nghề để tiếp tục phục vụ nhân dân, như vậy các chú “tàn mà không phế”. Các chú tùy theo sức của mình mà học tập và công tác. Các chú phải học hết lớp 7, sau đó thích nghề gì thì tham gia...

Bác ngừng lời. Đồng chí hiệu trưởng của trường thay mặt anh em thương binh kính chúc Bác năm mới mạnh khỏe, hứa với Bác là Trường thương binh hỏng mắt sẽ làm thật tốt lời Bác dặn. Bác đem thuốc lá ra, cho mỗi người một điếu và để mọi người cùng chụp ảnh chung với Bác làm kỷ niệm. Bất chợt một đồng chí thương binh hỏng cả hai mắt đứng lên nói:

- Thưa Bác, khi còn sáng mắt, chúng cháu được nhìn Bác hoặc nhìn thấy ảnh Bác. Bây giờ chúng cháu đã bị mù, chúng cháu muốn Bác đứng để chúng cháu sờ xem Bác có khỏe không?

Nghe nói thế, Bác đứng lặng đi hồi lâu, rồi Bác nói:

- Đêm nay giao thừa, Bác còn phải đi thăm nhiều gia đình có công với cách mạng và các cơ quan khác nữa. Ở đây lâu thì Bác không kịp đi thăm nơi khác được. Thôi, các chú hát cho Bác nghe một bài.

Bác giơ tay bắt nhịp cho toàn thể anh em thương binh cùng hát bài “Kết đoàn”. Tiếng hát, cùng tiếng vỗ tay theo nhịp điệu vang lên sôi nổi vui vẻ. Bài hát gần kết thúc thì

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác vẫy tay chào ra về. Cả hội trường vỗ tay nồng nhiệt chào tạm biệt Bác. Đêm giao thừa năm đó, Bác đã để lại trong lòng anh em thương binh hồng mắt một niềm xúc động sâu sắc và cũng rất phấn khởi, tự hào.

Trích từ sách: **Bác Hồ với Ba Đình**.
Ban Chấp hành Đảng bộ Quận Ba Đình, Hà Nội, 1986.

SỐNG TRONG MUÔN TÌNH THƯƠNG CỦA BÁC

Trần Thị Nhâm (Lý) kể

Thoát khỏi cảnh ngục tù tăm tối, dã man của bọn xâm lược Mỹ, tôi được đưa ra miền Bắc chữa bệnh. Từ những ngày đầu tháng 11-1958, tôi nằm điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt - Xô. Đã mấy lần Bác vào bệnh viện thăm mà tôi cứ mê man không hay biết gì cả! Lúc tỉnh dậy, có chị thương tôi quá không giấu được nỗi vui mừng, luyến tiếc ấy, bèn kể lại là Bác đến thăm tôi. Tôi khóc òa lên như một đứa trẻ thơ xa mẹ. Một hôm, tôi vừa mở mắt ra, thì thấy một bác sĩ già khoác chiếc áo bờ-lu trắng đứng cạnh giường đang nhìn tôi âu yếm, với nụ cười hiền hậu. Sau giây phút ngỡ ngàng tôi nhận ra Bác, tôi nắm chặt bàn tay Bác và khóc nức lên. Đúng Bác Hồ rồi, người mà các cô chú trong nhà tù và bà con ở miền Nam hằng ước mơ được gặp. Bác cúi hôn trán tôi. Tôi khóc to hơn và gọi: "Bác ơi, các cô chú trong nhà tù và đồng bào miền Nam mong nhớ Bác lắm!". Tôi ngất lịm đi. Lúc tỉnh dậy, các chị

kể lại là nhìn thấy tôi trong cơn mê sảng Bác không cầm được nước mắt. Đó là buổi tối ngày 14-11-1958, cái ngày không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Tình thương bao la của Bác luôn luôn sưởi ấm lòng tôi. Tôi thấy như thêm sức mạnh để chiến đấu với bệnh tật.

Thế là ước mơ được gặp Bác của tôi đã thành sự thật. Ước mơ đó, tôi ấp ủ từ ngày má tôi thường gọi là “bé Nhân”. Hồi ấy, tôi ở trong hàng ngũ thiếu nhi cứu quốc. Tôi ước mơ được gặp Bác Hồ, như bạn tôi là Kim Phú được dâng hoa lên Bác ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội. Bạn Phú về kể lại cho tôi nghe chuyện Bác Hồ, người ông yêu quý của các cháu thiếu niên, nhi đồng. Từ đó, tôi có cảm giác Bác Hồ là người ông trong nhà.

Được sự quan tâm, săn sóc rất mực tận tình của Bác, của Đảng, được sống trong tình thương yêu ruột thịt không bờ bến của đồng bào miền Bắc, và cả sự chia sẻ đau thương của nhân dân thế giới, thân thể tôi lần lượt lành khỏi 42 vết thương do giặc gây ra, sức khỏe tôi dần dần hồi phục. Tôi được đưa về nghỉ dưỡng sức ở một nơi yên tĩnh. Thỉnh thoảng tôi được Bác gọi vào nơi Bác ở. Bác hỏi về quê quán và bệnh tình của tôi. Bác hỏi thăm sức khỏe các cô chú, anh chị cùng ở nơi an dưỡng với tôi. Tôi kể Bác nghe tình hình đời sống và đấu tranh của chị em phụ nữ miền Nam. Bác cầm tay tôi và nhẹ nhàng xoa bóp các vết sẹo. Bàn tay Bác rung rung. Tôi nhìn Bác, định không kể lại sự tra tấn dã man của giặc, sợ Bác xúc động. Đột nhiên Bác hỏi:

- Chúng nó xâu tay cháu với bao nhiêu người khác?

Tôi giật mình. Sao Bác biết?

Rồi tôi dè dặt thưa:

- Dạ, hơn bốn mươi chú...

Thấy tôi ngập ngừng, Bác lại nhắc:

- Cháu kể tiếp đi.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tôi thăm nghĩ, không thể giấu Bác được, tôi thưa:

- Sau những trận đòn tra tấn dã dượi, các chú chân bị cùm, tay bị khâu dây thép cùng với cháu, độ vài ngày sau lên cơn giật rồi chết dần, chết mòn... Chỉ còn lại một mình cháu. Cháu cũng không hiểu tại sao cháu lại không chết.

- Tại sao cháu bị chúng tra tấn dã man mà cháu cũng không khai?

- Cháu nghĩ là nếu cháu khai thì sẽ mất hết tình thương của cách mạng, của Bác và của các chú, các cô đã đùm bọc, dạy dỗ cháu lúc cháu ở trong tù. Cháu khai thì cháu có tội với đồng bào. Lúc nào cháu cũng thấy hình ảnh Bác ở trước mặt cháu. Có lúc cháu nằm mơ thấy Bác đứng hai tay chống nạnh trước quân thù, bọn chúng nhìn Bác hoảng sợ chạy hết và cháu được tự do, sung sướng... Có lúc cháu mơ thấy Bác lấy khăn chấm nước mắt khi Bác nhìn cảnh tra tấn cực kỳ tàn ác của giặc Mỹ và lũ tay sai đối với chúng cháu...

Nói đến đây, tôi úp mặt trong lòng bàn tay Bác, tôi khóc như một em bé. Bác nâng nhẹ đầu tôi lên. Bác rơm rớm nước mắt nói:

- Nghĩ đến cháu, mọi người đều căm thù sâu sắc chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam.

Mỗi lời nói, mỗi ánh mắt, mỗi cử chỉ nhỏ nhất của Bác khắc sâu vào tâm trí tôi. Trong giờ phút thiêng liêng này, tôi không thể không nhớ lại những lúc ở tù, gian khổ, đấu tranh với kẻ thù, chúng tôi chiến thắng được là nhờ có hình ảnh Bác trong trái tim. Bây giờ được thật sự ngồi bên Bác, càng nhìn Bác tôi càng nhớ đến các đồng chí ở trong Nam luôn luôn hướng về Bác để có thêm sức mạnh chiến đấu và chiến thắng. Biết bao nhiêu đồng chí bị tù đầy, tra tấn, biết bao nhiêu cán bộ hoạt động trên

khắp miền Nam chưa một lần được gặp Bác. Tôi có vinh dự lớn hôm nay là do bao xương máu của đồng bào miền Nam đã đổ xuống trên mảnh đất Thành đồng.

Bác kể cho tôi nghe những mẩu chuyện lúc Bác hoạt động ở nước ngoài, những mẩu chuyện trong thời kỳ kháng chiến để động viên, cổ vũ tôi cũng như phụ nữ, thanh niên miền Nam dù hy sinh gian khổ đến mấy cũng luôn luôn phát huy truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc ta, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai. Bác căn dặn tôi phải luôn luôn vui vẻ, lạc quan để chiến thắng bệnh tật.

Tôi thường được các chú dặn: "Hãy gặp Bác thì nhớ kể cho Bác nghe những chuyện vui, đừng kể những chuyện đau thương làm Bác xúc động". Nhưng tôi không tài nào giấu Bác được điều gì. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình gia đình, quê hương tôi. Bác biết tôi ra miền Bắc chữa bệnh xa mẹ hiền, người mẹ đã chịu nhiều đau khổ, đang khát khao được có ngày gặp lại con gái thân yêu, và xa bà con ruột thịt, xóm làng. Có lúc Bác thấy tôi ngồi thờ thẫn, dường như suy nghĩ điều gì. Bác liền hỏi:

- Sao cháu lại buồn? Cháu nhớ mẹ à?

Bác hỏi chuyện về chị Trần Thị Vân, một người vừa là chị vừa là bạn chiến đấu thân thiết của tôi. Trước đây, có nhiều tin là chị Vân đã hy sinh, sau khi bị địch tra tấn dã dội. Nhưng thật ra, chị đã vượt qua mọi thử thách ác liệt, bám chắc lấy cuộc sống cho đến ngày trở về với phong trào. Tôi kể cho Bác biết chị Vân đã bị giặc bắt cùng với đứa cháu gái. Bọn chúng chưa nhận được ai là Trần Thị Vân trong hai người. Thế là cô cháu gái liền nhận mình là Vân. Địch giết người cháu gái và chị Vân đã thoát khỏi bàn tay dẫm máu của chúng. Nghe tôi kể, Bác xúc động nói:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Hành động của các cháu thật anh hùng. Phụ nữ miền Nam rất anh hùng.

Sau này, chị Vân được ra thăm miền Bắc và ở lại chữa bệnh. Chị đã được gặp Bác Hồ.

Bác biết tôi cố gắng học văn hóa, nhưng còn kém về văn. Nhiều lần tôi vào thăm Bác, Bác dặn:

- Cháu kém về văn thì phải chăm xem sách, đọc báo, đọc xã luận, nghe các chú nói chuyện. Đọc báo có đoạn nào hay thì đánh dấu vòng lại. Lúc khác cần, đọc lại. Đó là một cách học. Học từ từ, kiên nhẫn.

Bác bảo tôi tập viết thư, viết cho Bác. Một lần đi điều trị ở nước ngoài, tôi nhận lá thư đầy tình nghĩa của Bác và tôi trân trọng viết thư về thăm Bác. Tôi chỉ viết được mấy dòng cụt ngắn: "Thưa Bác, hiện nay cháu đang điều trị. Sức khỏe cháu tốt. Các bác sĩ chuẩn bị mổ vết thương cho cháu. Nghe lời Bác dặn, cháu yên tâm chữa bệnh. Bác đừng lo cho cháu"... Tôi moi óc không biết viết thêm gì nữa cho Bác vui. Các chú cười: "Sao viết ngắn thế!"

Khi về nước, tôi đến thăm Bác, được Bác khen:

- Cháu viết, văn không lòng thông, ngắn gọn, thế là tốt. Bác nghe các chú bảo là từ lớp hai tôi đã cố gắng khắc phục khó khăn về bệnh tật, học bổ túc văn hóa hết lớp 8. Bác mừng lắm.

Nhưng Bác khuyên tôi là không nên học nhiều trong lúc sức khỏe chưa vững vàng. Bác bảo:

- Phải nghe lời bác sĩ, chữa lành bệnh rồi hãy học. Cháu không sợ lạc hậu đâu. Miễn là ta sẵn có tinh thần.

Mỗi lần tôi vào thăm Bác, Bác thường cho tôi ăn cháo đậu xanh vì tôi không ăn được cơm. Lần nào, Bác cũng thấy tôi ăn ít quá, nhìn tôi, Bác lo lắng, thương xót, và nói:

- Cháu ăn ít lắm, phải gắng ăn nhiều hơn. Cháu còn xanh quá, cháu cố gắng ăn nhiều cho chóng khỏe!

Những bữa cơm của Bác thật thanh đạm, giản dị như bữa cơm của bao gia đình chúng ta. Nhiều lúc, Bác dắt tôi đi dạo chơi trong vườn Phủ Chủ tịch. Bác không đưa tôi đi trên những con đường sỏi vì Bác biết chân tôi dẫm trên sỏi thì ảnh hưởng đến vết thương trên đầu. Bác chỉ cho tôi những cây dưa, cây bưởi, cây cam Bác trồng. Tôi thường đeo một sợi dây chuyền giấu kín trong cổ áo. Sợi dây chuyền không làm tăng vẻ đẹp, không che được những vết sẹo do địch gây nên trên cổ, trên vai tôi, nhưng đó là sợi dây gắn bó hai đứa chúng tôi trong cuộc chiến đấu chung, một mất một còn với quân thù xâm lược. Tôi thưa với Bác, tôi đã viết thư về nhắn với người yêu nhiều lần rằng: “Anh hãy quên Lý đi vì thân thể Lý bị tàn phế rồi. Anh nên xây dựng gia đình với người khác để bảo đảm hạnh phúc...”. Nhưng anh không chịu. Anh vẫn đợi chờ! Bác dạy tôi rằng:

- Ăn ở phải có tình, tình nhà, nghĩa nước, tình yêu thương giai cấp. Phải có tấm lòng chung thủy. Bác rất vui khi nói đến các mối tình chung thủy.

Một hôm, Bác nghe tin người yêu của tôi đã ra miền Bắc, Bác tặng cho tôi hai trái táo để mang về cho người yêu một trái.

Tình thương của Bác đối với tôi thật không bờ bến. Tôi hiểu rằng Bác dành tình thương đó không chỉ riêng cho tôi mà cho toàn thể phụ nữ, thanh niên và đồng bào miền Nam gian khổ đi trước về sau. Tôi còn nhớ một chiều xuân 1968, tôi lại được vào thăm Bác. Các chú cho tôi đến trước giờ hẹn. Bác đang làm việc trên chiếc nhà sàn đơn sơ. Tôi rón rén vào đứng sau lưng Bác. Bác đã biết, nhưng không quay lại, Bác bảo:

- Lý đó à. Cháu chờ Bác làm việc xong, một tí thôi!

Tôi thưa với Bác:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Thưa Bác! Bác làm việc nhiều quá. Tuổi Bác ngày càng cao. Bác giữ gìn sức khỏe để vào thăm đồng bào miền Nam...

Bác xúc động nói:

- Bác phải làm việc nhiều thì miền Nam mau thống nhất, Bác sẽ vui nhiều, khỏe nhiều.

Tôi ứa hai hàng nước mắt và thần thờ ngồi nhìn Bác làm việc, lòng nghẹn ngào, không dám nói thêm với Bác một lời nào. Ôi, suốt cuộc đời của Bác, Bác đã đặt hết tâm lực vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Từng giờ, từng phút, Bác lo cho miền Nam. Bác đã hy sinh hạnh phúc cá nhân vì nghĩa cả dân tộc.

Trích từ sách: **Nước non bưng sáng.**
Nxb Phụ nữ, Hà Nội, 1975.

NHỮNG NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÂN DÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VỀ THĂM BÁC

Hồng Phúc kể

Năm 1965, sau những thắng lợi vang dội đánh tan bước đầu kế hoạch "tìm diệt" của Giôn-xơn, Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam cử một đoàn đại biểu gồm các anh hùng, chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng ra thăm miền Bắc. Đoàn gồm có năm người, đó là Tạ Thị Kiều, người con gái anh hùng của đất Bến Tre đồng khởi, là Lê Chí Nguyên, Huỳnh

Văn Đánh tiêu biểu cho lớp trẻ miền Nam đánh dấu thắng đó, là Trần Dương, người con của Quảng Nam đã “thần thông biến hoá” làm cho kẻ địch nhiều phen kinh hồn bạt vía, là A Vai, người con của dân tộc Pacô đã nhen lên ngọn lửa chiến đấu ở miền Tây Thừa Thiên.

Chiều hôm đó 16 giờ kém 10 phút, xe đưa đoàn vào đến Phủ Chủ tịch. Mọi người vừa bước xuống khỏi xe thì thấy Bác cùng Phó Thủ tướng Phạm Hùng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ một phòng nhỏ gần đó bước ra. Nhìn thấy Bác cả năm người đều reo lên.

- Bác, Bác!

Rồi không ai bảo ai, mọi người đều chạy đến bên Bác. Các đồng chí Huỳnh Văn Đánh, Trần Dương nhanh chân vượt lên trước, sức nhớ ra Mười Lý và A Vai là đại biểu phụ nữ và dân tộc ít người còn chạy sau, liền chạy chậm lại nhường Mười Lý và Vai đến gần Bác trước. Mười Lý và Vai đều rưng rưng nước mắt. Mỗi người một bên, hai đồng chí ôm chặt lấy Bác. Giọng chị Mười Lý ngập ngừng:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá. Đồng bào miền Nam nhớ Bác quá!

Cả năm đồng chí đều không ngăn được nước mắt vì sung sướng. Mắt Bác cũng ngấn lệ. Bác âu yếm nhìn những người con ưu tú của miền Nam thành đồng Tổ quốc và nói với một giọng ấm áp:

- Bác mong các cháu lắm, Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kia, sao các cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì vui chứ!

Các anh hùng, chiến sĩ miền Nam nghe lời nói đầy yêu thương của Bác thì càng nức nở hơn. Sau đó Bác bảo:

- Bác cháu ta đi dạo chơi một lúc.

Bác đi giữa. Vai bám bên trái, Mười Lý bám bên phải Bác, cả đoàn ai cũng muốn đi bên Bác. Thấy đồng chí nhiếp ảnh có ý muốn chụp ảnh, Bác tươi cười:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Các cháu đi thành một hàng để chụp ảnh.

Mọi người nghe lời Bác dàn thành hàng ngang. Bác nhìn mọi người một lượt thấy đồng chí Hồ Thị Bi lùi lại phía sau, Bác gọi:

- Cô Bi, sao chậm thế, nhanh lên chứ!

Mọi người cùng cười vui vẻ. Bức ảnh hôm ấy đã ghi lại những phút giây rất đẹp về tình cảm của Bác với các cháu con miền Nam... Vừa dạo chơi vừa trò chuyện, Bác đưa đoàn đến một chỗ thoáng đẹp, ở đó có bày sẵn bàn ghế, trên bàn có hoa hồng, kẹo, táo và chuối, Bác bảo:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây chơi. Bác chỉ chiếc ghế bên phải bảo:

- Cháu Mười Lý ngồi đây! Bác ngồi vào chiếc ghế ở đầu bàn và bảo:

- Các cháu ăn kẹo, uống nước.

Bác quay sang đồng chí Mười Lý:

- Cháu có khoẻ không?

- Thưa Bác, được gặp Bác cháu mừng quá nên người khoẻ thêm ra...

- Mỗi bữa ăn được mấy chén?

- Dạ, thưa Bác, bình thường mỗi bữa cháu ăn được hai chén. Có hôm mệt, cháu ăn được một chén.

Bác cười:

- Cháu ăn ít thế thôi sao? Cháu phải ăn khoẻ để đánh thắng giặc Mỹ chứ!

Bác chỉ đồng chí Hồ Thị Bi ngồi bên:

- Cô Bi phải trông nom các cô, các chú ấy ăn, ngủ cho tốt, đừng để các cô, các chú ấy ốm nhé.

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy:

- Thưa Bác, vâng ạ!

Bác lại hỏi đồng chí Mười Lý:

- Chị Út Tịch có khoẻ không?

- Dạ, chị Út vẫn khoẻ. Cháu xin thưa với Bác, chị Ba Định, chị Út Tịch⁽¹⁾ và tất cả các cô, bác, anh, chị trong Mặt trận và bộ đội giải phóng cùng đồng bào quê hương kính chúc Bác mạnh khoẻ sống lâu.

Bác vui vẻ hỏi:

- Cháu xem Bác có khoẻ không?

Đồng chí Mười Lý ngược lên nhìn Bác:

- Dạ, được gặp Bác, thấy Bác hồng hào, mạnh khoẻ, cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội, chỉ mong hoài được nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa để theo dõi sức khoẻ của Bác, chỉ mong Bác mạnh khoẻ, sống lâu.

Bác cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi, Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú càng đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khoẻ sống lâu.

Bác quay sang phía trái chỉ đồng chí Vai:

- Cháu người dân tộc Pacô phải không?

Đồng chí Vai đứng dậy. Bác bảo Vai ngồi xuống. Đồng chí Vai nói tiếng Kinh khá thạo:

- Báo cáo với Bác! Cháu đúng người dân tộc Pacô, thuộc dòng Tà Ôi.

- Đời sống của gia đình và quê cháu bây giờ thế nào?

- Dạ, thưa Bác, trước ngày giải phóng, nhân dân rất cực. Từ 1963 đến nay, quê cháu được giải phóng, đời sống của bà con và gia đình cháu đã khác hẳn. Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, không còn phải ăn củ rừng và đóng khố bằng vỏ cây như xưa nữa. Ngày giải phóng, dân làng họp mít tinh, đưa ảnh Bác đã cất giấu từ lâu ra rước, ai

(1) Năm 1965, nữ anh hùng Út Tịch chưa hy sinh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

cũng sướng cái bụng. Đồng bào bảo nhau phải đoàn kết chặt chẽ, giết hết giặc Mỹ, giải phóng miền Nam để có ngày được đón Bác vô thăm.

Bác rất cảm động nói:

- Ngày thống nhất Bác vô Nam, thế nào cũng về thăm quê hương cháu Vai.

Bác chăm chú nghe đồng chí Vai kể tiếp và Bác hỏi:

- Đồng bào dân tộc ở quê cháu có nói được tiếng Kinh như cháu không?

- Dạ, từ ngày có cán bộ về, đồng bào đã có chữ phổ thông, lại có cả chữ dân tộc và nhiều người đã nói được tiếng Kinh.

- Thế cháu có giỏi chữ dân tộc không?

- Dạ, cháu thạo lắm. Chữ dân tộc ít dấu, dễ đọc, dễ viết lắm.

- Như thế rất tốt!

Bác vui vẻ nhìn sang đồng chí Huỳnh Văn Đảnh.

- Cháu Đảnh quê ở tỉnh nào?

- Thưa Bác, quê cháu ở tỉnh Long An.

- À, Bác nhớ ra rồi, Bác có nghe nói bà con xã cháu đoàn kết tốt lắm, đánh du kích và sản xuất giỏi lắm.

Bác nhìn tất cả mọi người:

- Quê nhà các cháu đánh giặc đều giỏi. Miền Nam ta rất anh hùng.

Bác lại hỏi đồng chí Đảnh:

- Cháu bị thương trong trận nào?

- Dạ, thưa Bác, cháu bị thương trong một trận đánh biệt kích ở Bình Lăng.

- Vết thương cháu đã lành hẳn chưa?

- Thưa Bác, nay vết thương cháu đã lành hẳn rồi.

Bác Hồ hỏi thêm đồng chí Đánh về đời sống của đồng bào và bộ đội, về vấn đề ruộng đất và cách làm ăn của bà con trong xã. Nghe nói đồng bào đã lập tổ đổi công giúp nhau sản xuất, gia đình nghèo nhất trong xã như gia đình đồng chí Đánh nay đã đủ ăn, không mắc nợ ai, Bác rất vui. Đồng chí Đánh kể tiếp để Bác nghe, đồng bào ở quê anh có khẩu hiệu “Ra sức sản xuất nửa cho cách mạng, nửa cho gia đình”, nhiều bà con làm một mùa được 70 gia lúa (mỗi gia 22 kilôgam) đã tình nguyện ủng hộ 35 gia vào quỹ đảm phụ giải phóng và bà con nói “ủng hộ cho bộ đội ăn no, đánh thắng, sớm giải phóng miền Nam, dặng rước Bác Hồ vô thăm”. Bác khen tinh thần ủng hộ cách mạng của bà con. Bác hỏi đồng chí Dương:

- Gia đình cháu bây giờ còn những ai?

Mắt đồng chí Dương vẫn nhìn Bác không chớp. Giọng nói của anh nhỏ lại vì xúc động:

- Thưa Bác, cha cháu bị Mỹ - Diệm giết hại dã man ở đập Vĩnh Trinh. Mẹ và em cháu cũng bị giết vì quán giặc từ ngày cháu còn nhỏ. Nhà cháu chỉ còn mình cháu.

Một nét xúc động mạnh hiện lên trên khuôn mặt Bác. Bác cố bình thần trìu mến nhìn Dương và chỉ tay vào tất cả mọi người chung quanh, nói với Trần Dương:

- Bây giờ không phải cháu chỉ có một mình. Đây là anh em của cháu, là gia đình của cháu.

Đồng chí Dương cảm động nhìn Bác mãi mà không nói được gì.

Bác hỏi đồng chí Nguyễn:

- Các cháu đánh giặc giỏi, nhưng có sản xuất được nhiều không? Dạo này bộ đội ăn có được no không?

- Thưa Bác, bộ đội chúng cháu được đồng bào ủng hộ ăn uống no đủ. Chúng cháu vừa đánh giặc, vừa tăng gia tự túc được ít nhiều.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Các cháu mặc có đủ ấm không?

- Thưa Bác, chúng cháu được mặc đủ, được phát cả áo ấm nữa.

- Đồng bào ở vùng giải phóng có được no ấm không?

- Thưa Bác, cháu thấy đời sống của đồng bào ở vùng giải phóng đã khá hơn trước nhiều. Bà con được ăn no, mặc ấm.

Bác gật đầu tỏ ý vui mừng. Bác lại bảo đồng chí Mười Lý:

- Bây giờ cháu kể chuyện cho Bác nghe.

Mười Lý vẫn ngồi bên Bác từ nãy đến giờ, nghe Bác hỏi, chị liền thưa:

- Dạ, thưa Bác, được gặp Bác, cháu mừng quá. Có bao nhiêu chuyện định thưa với Bác, cháu quên hết...

Bác hỏi Mười Lý về chị em phụ nữ đấu tranh chính trị và đấu tranh du kích. Bác đặc biệt thăm hỏi các cháu thiếu nhi. Đồng chí Mười Lý dần dần mạnh dạn kể được nhiều chuyện. Bác rất vui khi nghe chuyện các em thiếu nhi dũng cảm cùng với các cô bác đánh giặc, lập được thành tích vẻ vang. Mọi người rất cảm động khi Bác hỏi thăm các gia đình có người bị địch khủng bố. Những tình cảm của Bác dành cho những người con ưu tú của Quân giải phóng miền Nam là những tình cảm bao la của người cha, người ông đối với cháu con. Sau đó, trong suốt thời gian đoàn ở thăm miền Bắc, lúc nào rảnh, Bác lại cho phép đoàn vào thăm Bác, lần nào Bác cũng hỏi các anh hùng có mặc đủ ấm không. Các anh hùng chiến sĩ thi đua miền Nam về thăm Bác luôn luôn xúc động và cảm thấy mình được lớn lên trong tình thương yêu của Bác.

Trích từ sách: **Miền Nam trong lòng Bác**,
Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1975

HẠNH PHÚC LỚN

Tạ Thị Kiều *hết**

Một buổi chiều nắng đẹp, đoàn chúng tôi được vào thăm Bác. Tất cả chúng tôi ai nấy reo lên vui sướng. Giây phút ấy làm tôi sống lại buổi lên đường ra thăm miền Bắc, các ba má, cô bác, các đồng chí nhìn theo chúng tôi như muốn gửi gắm tất cả tấm lòng của mình đối với Bác, đối với đồng bào miền Bắc thân yêu. Tôi nhớ lại lời dặn của bà con quê hương lúc ra đi: “Nếu được vinh dự gặp Bác Hồ thì phải nhìn thật kỹ, nghe cho thật nhớ lời Bác Hồ để về kể lại cho bà con, cô bác thỏa lòng mong nhớ nghe!”.

Xe dừng lại trong sân vườn Phủ Chủ tịch. Trông ngược tôi đánh rộn lên trong giây phút chờ đợi gặp Bác.

- Bác! Bác!

Chúng tôi cùng reo lên khi Bác từ trong nhà bước ra. Phút đầu tiên gặp Bác, tôi lặng người bàng hoàng và tưởng như mình đang sống trong giấc mơ tuyệt đẹp.

Tôi cùng với anh hùng Vai quá xúc động chưa kịp tới, anh em trong đoàn đã ráng tự kìm hãm tình cảm của mình, đi chậm chậm, nhường đồng chí Vai và tôi lại gần Bác trước. Đồng chí Vai và tôi cứ ôm chặt lấy Bác mà nghẹn ngào, nức nở. Anh em trong đoàn bấy giờ cũng đến ùa vào vây lấy Bác thành một khối, sáu Bác cháu siết tay nhau không rời. Bác nhìn thật kỹ khuôn mặt

* Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

từng người vãi trầu mền hôn lên đầu, lên má chúng tôi. Chúng tôi ai cũng vui sướng, cảm động. Một lát sau, tôi mới bình tĩnh thưa:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá. Đồng bào miền Nam nhớ Bác quá!

Bác âu yếm nhìn chúng tôi và nói bằng một giọng ấm áp:

- Bác mong các cháu lắm! Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kìa sao các cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ!

Những lời chan chứa yêu thương ấy của Bác càng làm chúng tôi xúc động, nghẹn ngào hơn. Đồng chí Vai và tôi được hưởng phần hạnh phúc nhất, đứa bên trái, đứa bên phải Bác.

Bác cùng chúng tôi đến một dãy bàn đặt ở giữa vườn, đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả, Bác thân mật nói:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây nói chuyện. Mời các cháu ăn kẹo.

Bác quay sang tôi và trầu mền hỏi:

- Cháu có khỏe không? Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén cơm?

Nghe Bác nói chén cơm tôi hơi thảng thốt vì không ngờ Bác thuộc tiếng gọi của địa phương Nam Bộ. Tôi chậm rãi thưa với Bác:

- Dạ thưa Bác, cháu khỏe. Bình thường mỗi bữa, cháu ăn được hai chén. Có hôm mệt cháu ăn được một chén.

Bác cười:

- Cháu ăn ít thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để đánh thắng giặc Mỹ chứ!

Bác chỉ chị Hồ Thị Bi ngồi bên:

- Cô Bi phải trông nom các cô, các chú ấy ăn, ngủ cho tốt nhé!

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy:

- Thưa Bác, vâng ạ!

Bác lại hỏi tiếp:

- Cô Út Tịch có khỏe không?

- Dạ, chị Út vẫn khỏe. Cháu xin thưa với Bác, chị Ba Định, chị Út Tịch và tất cả cô bác, anh chị trong Mặt trận và bộ đội giải phóng cùng đồng bào quê hương kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Bác vui vẻ hỏi:

- Cháu xem Bác có khỏe không nào?

Tôi ngược lên nhìn Bác thưa:

- Dạ, được gặp Bác, thấy Bác hồng hào, mạnh khỏe, cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội, chỉ mong hoài nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa hàng năm, để theo dõi sức khỏe của Bác.

Bác cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú càng đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe, sống lâu.

Bác tiếp tục hỏi chuyện từng anh em trong đoàn: anh Vai, các anh Huỳnh Văn Đáng, Trần Dương và Lê Chí Nguyên. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ và đồng bào, tình hình đời sống của các tầng lớp nhân dân ở vùng giải phóng, vùng tạm bị địch chiếm và cả vùng của đồng bào Thượng nữa.

Hỏi hết lượt anh em trong đoàn, Bác vui vẻ nhìn sang tôi:

- Bây giờ, cháu Kiều kể chuyện cho Bác nghe nào!

Từ nãy đến giờ, tôi vẫn ngồi bên Bác, chăm chú ngắm nhìn Bác, nghe Bác hỏi, tôi vội thưa:

- Dạ, thưa Bác, được gặp Bác, cháu mừng quá. Có bao nhiêu chuyện định nói với Bác cháu quên hết.

Bác cười nói:

- Cháu nhớ bao nhiêu thì nói bấy nhiêu.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tôi báo cáo thêm với Bác về tình hình chị em phụ nữ đấu tranh chính trị và đánh du kích, về những gương các em thiếu nhi ở miền Nam dũng cảm cùng với cô bác đánh giặc, lập nhiều thành tích vẻ vang.

Bác gật đầu tỏ ý rất vui mừng. Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta chống giặc Mỹ xâm lược là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai đều đánh giặc giỏi, sản xuất giỏi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều giỏi.

Chúng tôi vui sướng được chụp ảnh chung với Bác. Chụp ảnh vừa xong, đồng chí Huỳnh Văn Đánh ôm hôn Bác. Anh nói:

- Cháu xin hôn Bác, phần của đồng bào và bộ đội giải phóng miền Nam trao nhiệm vụ cho cháu.

Tiếng cười giòn giã lại vang lên trong khu vườn nhà Bác. Ra về, tôi cứ ngẫm nghĩ lời Bác dạy:

- Các cô, các chú đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe.

Lời Bác cứ thấm sâu vào tim óc tôi. Quả vậy, muốn rút ngắn đường dài thì phải đi nhanh; muốn Bắc Nam mau sum họp một nhà, muốn được đón Bác Hồ thì chỉ có một con đường là đánh thật mạnh để mau chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chiều mùng 2-12-1965, Bác cho tôi cùng đi với Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Đại hội những người xuất sắc trong phong trào "Ba đảm đang" của phụ nữ thủ đô Hà Nội.

- Bác đến! Bác đến!

Tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay vang lên như sấm.

Tôi theo chân Bác lên phía đoàn chủ tịch của Đại hội. Bác vui vẻ nói với các đại biểu:

- Hôm nay, Bác dẫn cô bé này đến thăm đại hội. Các cô có biết cô bé này là ai không?

Tiếng reo hò mừng rỡ được gặp Bác vẫn vang dậy. Mọi người chưa kịp trả lời thì Bác đã giới thiệu tóm tắt về thành tích của tôi. Những lời nói thân mật của Bác làm cho tôi vừa cười vừa ứa nước mắt. Bác tiếp tục nói chuyện với đại hội. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác khen phụ nữ thủ đô đã đạt được những kết quả tốt trên các mặt sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu trong phong trào thi đua “Ba đảm đang”. Bác thân mật tự tay trao huy hiệu của Người cho bảy chị em có nhiều thành tích xuất sắc, và hỏi các đại biểu:

- Có cô nào muốn Bác thưởng huy hiệu nữa không?

Tất cả đều giơ tay lên một loạt và phấn khởi đáp vang:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác cười và bảo:

- Bác sẵn sàng thưởng huy hiệu cho các cô, nhưng các cô phải làm tốt hơn nữa phong trào “Ba đảm đang”.

Bác kể cho đại hội nghe những gương chị em phụ nữ hoạt động đầy hy sinh, gian khổ trong thời kỳ bí mật và một vài nét về thành tích rực rỡ của phụ nữ miền Nam đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng Khu Giải phóng.

Xong Bác dịu dàng hỏi đại hội:

- Phụ nữ miền Nam rất anh dũng, rất đảm đang, vậy phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không?

Cả hội trường vang dậy lời đáp sôi nổi đầy khí thế:

- Thưa Bác, có ạ!

Lời phát biểu của Bác:

-... Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng, thanh niên Việt Nam là thanh niên anh hùng, phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng. Hai nghìn năm trước đây, ta có các nữ anh hùng: Hai Bà Trưng, Bà Triệu. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống Pháp trước kia và trong kháng chiến chống Mỹ ngày nay, ta cũng có

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

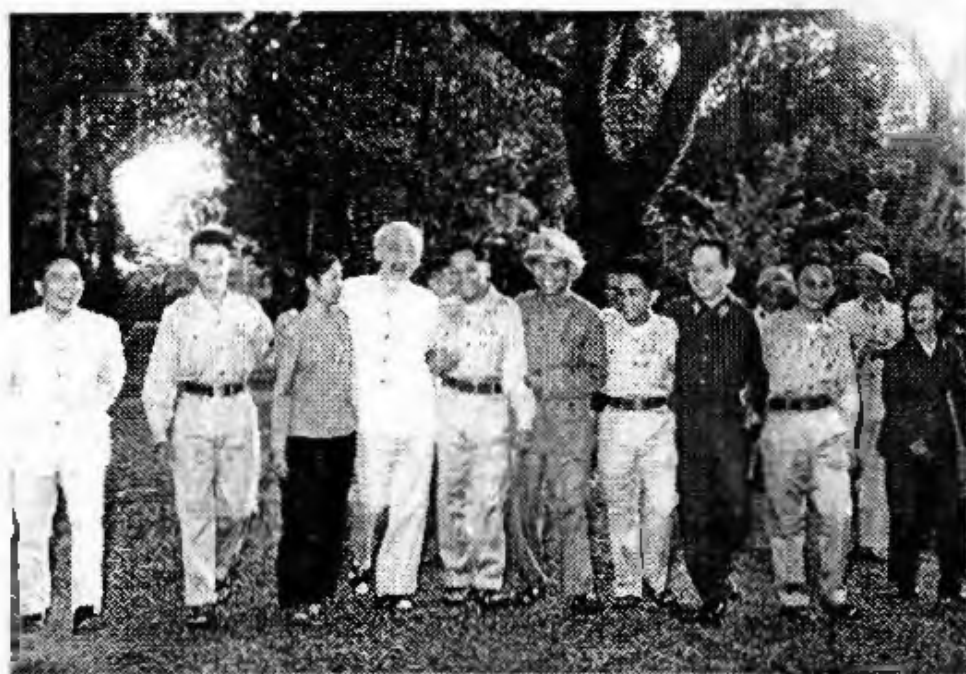
nhiều anh hùng là phụ nữ. Trên thế giới chưa có nơi đâu phụ nữ làm Phó Tổng tư lệnh như ở miền Nam nước ta. Thi đua với phụ nữ miền Nam là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh. Khó khăn đến mấy chúng ta cũng vượt qua được và nhất định chúng ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược...

Chúng tôi ghi lòng tạc dạ những lời dạy bảo quý báu, sâu sắc của Bác.

Được gặp chị em phụ nữ Hà Nội, lòng tôi vui mừng quá đỗi. Sau bao nhiêu năm chiến đấu gian khổ và chiến thắng vẻ vang, chúng ta mới được sum họp như hôm nay. Ở giữa lòng thủ đô, tôi nghĩ đến một ngày đẹp nhất, Bác sẽ vào thăm Đại hội của chị em phụ nữ Sài Gòn trong niềm vui chiến thắng.

Trích từ sách: **Nước non bừng sáng.**

Nxb Phụ nữ, Hà Nội, 1975.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với đoàn đại biểu anh hùng chiến sỹ thi đua các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam ra thăm Hà Nội (11.1965)

AVOÓC HỒ⁽¹⁾

A Vai kẻ*

Hôm lên đường ra thăm miền Bắc, chúng tôi mang theo trong lòng tất cả tình cảm kính yêu tin tưởng của đồng bào miền Nam đối với Avoóc Hồ nên ai cũng mong được gặp Avoóc Hồ cho thoả nỗi nhớ mong. Thế rồi ngày vui ấy đã đến. Ngày hôm đó nhìn trời nhìn đất tôi thấy đẹp lạ thường, không rõ ánh nắng và cỏ cây hoa lá nơi chúng tôi ở xôn xang lên hay chính là lòng mình rạo rực niềm vui. Đoàn xe đến đón chúng tôi vào thăm Avoóc Hồ đã dừng ở sân. Anh em trong đoàn nhiều người không sao kìm được nước mắt vì quá xúc động. Xe dừng lại trước cổng Phủ Chủ tịch. Xuống xe chân dẫm nhẹ trên những lớp sỏi nhỏ nơi sân nhà Avoóc Hồ, lòng tôi hồi hộp, trống ngực đánh rộn lên; không khí thoang thoảng một mùi hoa rừng gì đó rất thân quen, tôi đưa mắt nhìn những hàng cây xanh tốt rợp bóng mát thì chao ôi hoa rừng Trường Sơn cũng về đây nở bên Người. Hỡi ra tôi được biết các chiến sĩ xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước đã đem những hương rừng, hương núi về đây kính dâng Người. Trời ơi! Cả ngôi nhà Avoóc Hồ ở và làm việc nữa, tôi cũng thấy gần gũi quen thuộc lạ thường, giữa thủ đô mà mình như đang ở Trường Sơn. Avoóc Hồ cũng ở nhà sàn như bao người thường.

1. Avoóc (Avoh) có nghĩa là bác, là ông. Người Pacô coi Bác Hồ thân mật, tin tưởng và tôn kính như người ông trong gia đình.

* Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác! Tiếng O Mười Lý và mọi người reo lên khi nhìn thấy Avoóc Hồ từ trong nhà bước ra. Mọi người chạy ra đón Avoóc Hồ, riêng O Mười Lý và tôi vì quá xúc động đứng lặng người, nước mắt cứ trào ra. Thấy vậy anh em trong đoàn rúng kìm tình cảm của mình níu chúng tôi theo và nhường bước cho chúng tôi vượt lên đến sát Avoóc Hồ. Cánh tay Người ghi chặt lấy chúng tôi rất mực thân thương. Phút giây ấy không hiểu sao tôi thấy mình nhỏ bé lại với tuổi ấu thơ, muốn nũng nịu, muốn khóc to lên. Và thực sự tôi đã thổn thức như một đứa trẻ. Tôi nhớ cô cha mẹ từ thuở bé, tôi thêm khát mẹ cha và lúc này tôi đã được đền bù gấp bội. Thế rồi anh em trong đoàn đã vây quanh lại Avoóc Hồ từ lúc nào, sáu Bác cháu kết lại với nhau thành một khối. Gương mặt ai cũng đầm đìa nước mắt vì mừng vui, cảm động.

Avoóc Hồ nhìn chúng tôi âu yếm nói:

- Bác mong các cháu và nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kìa sao các cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ! Những lời muôn vàn tình thương yêu ấy của Avoóc Hồ càng làm chúng tôi xúc động nghẹn ngào hơn...

Avoóc Hồ dẫn chúng tôi đi dạo chơi trong vườn hoa. Bác cháu tay nắm tay, vai kề vai thành hàng ngang vừa đi vừa trò chuyện và chụp ảnh. O Mười Lý và tôi hạnh phúc nhất vì được Avoóc Hồ khoác vai, đứa bám riết bên trái, đứa bám riết bên phải. Đi dạo chơi được một lúc, Avoóc Hồ bảo:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây chơi, các cháu ăn kẹo đi!

Khi chúng tôi ngồi vào hai chiếc ghế chung quanh chiếc bàn bày kẹo và hoa quả, Avoóc Hồ cùng ngồi với chúng tôi. Giữa lãnh tụ và chúng tôi không có một khoảng cách nào. Avoóc Hồ quay sang O Mười Lý hỏi:

- Cháu có khỏe không? Mỗi bữa ăn cháu ăn được mấy chén?⁽¹⁾

- Dạ thưa Bác, bình thường cháu ăn mỗi bữa được hai chén, hôm mệt cháu chỉ ăn được một chén.

Avoóc cười:

- Cháu ăn ít thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để có sức đánh thắng giặc Mỹ chứ.

Avoóc ngoảnh sang thiếu tá Hồ Thị Bi ngồi bên cạnh căn dặn:

- Cô Bi phải chăm sóc các cô, các chú ấy ăn ngủ cho tốt nhé!

Cô Bi đứng dậy:

- Thưa Bác vâng ạ!

Avoóc lại hỏi Mười Lý:

- Cô Út Tịch có khỏe không?

- Dạ thưa Bác chị Út Tịch vẫn khỏe ạ! Chị Ba Định, chị Út Tịch và tất cả các cô, bác, anh, chị trong Mặt trận dân tộc giải phóng và bộ đội cùng đồng bào miền Nam kính chúc Bác mạnh khỏe sông lâu.

Avoóc Hồ vui vẻ hỏi:

- Các cháu xem Bác có khỏe không? Chúng tôi cùng nhìn Avoóc Hồ, thấy Avoóc Hồ hồng hào, khỏe mạnh, chúng tôi ai nấy đều rất mừng, tôi ước mong Avoóc Hồ khỏe mạnh mãi như thế này để nay mai đánh thắng giặc Mỹ và đánh đổ bọn tay sai của chúng, nước nhà được thống nhất Avoóc Hồ sẽ vô Nam để thăm hỏi đồng bào, toại lòng Avoóc mong. Và đây cũng là niềm ước mong da diết của đồng bào các dân tộc ở miền Nam đối với Người. Tôi muốn nói với Avoóc nỗi lòng của người Pacô đối với Người mà sao chẳng nói được ra lời, tôi nhìn Mười Lý

(1) Chén: từ đồng bào miền Nam chỉ cái bát.

muốn giục o thưa với Avoóc Hồ mau lên, thưa giùm cả nỗi lòng của tôi và dân làng của tôi nữa. Chứng như hiểu ý tôi, Mười Lý nói giọng cảm động:

- Dạ! Được gặp Bác, thấy Bác hồng hào mạnh khỏe chúng cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội chỉ mong hoài nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa hàng năm để theo dõi sức khỏe của Bác và chỉ mong Bác mạnh khỏe sống lâu.

Avoóc Hồ cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi, Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú càng đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe sống lâu.

Lời Avoóc Hồ vui, ấm áp, khỏe càng truyền thêm cho chúng tôi niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và của Người. Tôi tự nhủ phen này về phải cùng dân làng đánh địch mạnh hơn nữa, thiếu súng thì vót tre rừng làm chông, uốn cây A xò, A xốp⁽¹⁾ làm bẫy diệt thật nhiều giặc để Avoóc Hồ thêm vui, thêm khỏe. Tôi đang nghĩ như thế thì Avoóc Hồ nhìn tôi trêu mếu hỏi:

- Cháu là người dân tộc Pacô phải không?

Tôi đứng dậy để thưa với Avoóc Hồ nhưng Người đã cho tôi ngồi xuống.

- Thưa Bác! Cháu là người Pacô thuộc dòng Tà Ôi.

- Đời sống của gia đình và quê cháu bây giờ thế nào?

- Dạ! Thưa Bác, ngày còn sống dưới ách thực dân mới của Mỹ và bọn tay sai, nhân dân quê cháu sống rất cực nhọc. Từ khi có Mặt trận giải phóng lãnh đạo, nhân dân đứng lên đấu tranh chống kẻ thù giành quyền sống tự

(1) Những loại cây có sức đàn hồi mạnh, nhân dân quen dùng làm bẫy đánh thú dữ.

do thì đời sống của dân làng cháu khác trước, dù còn nghèo nhưng được sông tự do, mọi người đoàn kết cùng lo đánh giặc, cùng lo sản xuất. Ai cũng mong hoài đón Bác vô thăm ạ.

Avoóc Hồ hỏi tiếp:

- Đồng bào dân tộc ở quê cháu có nói được tiếng phổ thông như cháu không?

- Dạ! Từ hồi kháng chiến chống Pháp đã có cán bộ, bộ đội về buôn làng cháu dạy tiếng phổ thông chữ quốc ngữ và chữ phiên âm theo dân tộc, nay lại có cán bộ Mặt trận về, dân làng cháu nhiều người đã nói thạo tiếng phổ thông và biết chữ quốc ngữ, chữ dân tộc.

- Thế cháu có giỏi chữ dân tộc không?

- Dạ! Thưa Bác, chữ dân tộc ít dấu dễ học, dễ viết, dễ hiểu, cháu đã đọc thông viết thạo ạ.

- Thế là tốt!

Avoóc Hồ quay sang hỏi chuyện các anh em khác. Tôi bồi hồi suy nghĩ, phần riêng thấy mình được gặp Avoóc Hồ như thế này là niềm hạnh phúc nhất trên đời, nhưng nghĩ chung lại thấy nhớ thấy mong không biết đến bao giờ nhân dân miền Nam mới được gặp Avoóc Hồ?

Trích từ sách: **Avoóc Hồ.**
Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977.

NHỮNG NGÀY ĐƯỢC GẶP BÁC

Trần Kim Cúc *kể**

Sau những ngày chiến đấu ở trong Nam, chúng tôi được ra thăm miền Bắc và ở lại chữa bệnh.

Chị Mười Đồng Tháp⁽¹⁾ và tôi nằm điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt - Xô. Bị giặc Mỹ tra tấn dã man, nhưng sức khoẻ tôi còn khá hơn chị Mười. Cả nước yêu mến chị, người con gái Đồng Tháp mới hăm một tuổi đã tổ chức được 350 cuộc đấu tranh chính trị. Chị bị địch bắt tra tấn vô cùng tàn nhẫn, thân hình bị tàn phế, hai chân chị nay đi lại rất khó khăn. Chúng tôi không thể ngờ rằng được Bác đến thăm trong lúc đang nằm trên giường bệnh. Ôi! Bao năm lăn lộn đấu tranh với quân thù xâm lược ở quê hương, không giờ phút nào là tôi không nghĩ đến Bác, không lúc nào là tôi không mơ ước được gặp Bác. Và niềm mơ ước sâu xa ấy đã đến với tôi vào một đêm mùa hạ đẹp trời, lồng mát, đó là ngày 19-6-1966.

Bác nhanh nhẹn và rất bất ngờ đi vào phòng bệnh chúng tôi. Bác khoác chiếc áo bờlu như một bác sĩ già. Theo sau Bác là các bác sĩ phụ trách bệnh viện. Chợt thấy Bác, tôi định chạy nhanh ra đón, nhưng vì mừng rỡ vô hạn, hai chân tôi như dính chặt xuống đất. Còn chị Mười thì vẫn ngồi trên giường vì chân chị bị liệt, đi lại còn rất khó khăn. Bác vẫy tay bảo: “Ngồi đấy, ngồi đấy, đừng

* Chiến sĩ thi đua, quê ở Quảng Nam.

(1) Chị Trần Thị Mười: Chiến sĩ thi đua, quê ở Mỹ Tho.

chạy ra!". Tôi đứng lặng, mồ hôi toá ra, hai mắt dăm dăm nhìn Bác đi vào. Bác đây rồi mà tôi còn tưởng mình mơ.

Bác hỏi về quê quán và bệnh tình, sức khoẻ chúng tôi. Các bác sĩ trả lời với Bác, còn chị Mười và tôi đều nghẹn ngào, không nói được một lời nào. Tôi chỉ nhìn và nhìn kỹ khuôn mặt hiền từ của Bác, vầng trán Bác cao cao, mái tóc Bác bạc phơ. Tôi nhìn kỹ ở cổ Bác có mấy nốt ruồi nho nhỏ. Bác cười hân hậu. Bác mặc bộ quần áo lụa màu đà, chân đi đôi dép cao su quai to bản giống như những đôi dép mà anh chị em chúng tôi vẫn mang ở chiến trường.

Bác nhìn chúng tôi rất trìu mến và giọng Bác ấm áp.

- Cháu Mười ở Mỹ Tho, cháu Cúc ở Quảng Nam, mỗi cháu công tác một nơi; bây giờ về đây nằm viện phải đoàn kết, thương yêu, săn sóc lẫn nhau, coi nhau như ruột thịt, nghe các cháu!

- Dạ! Chúng tôi thưa.

Bác lại hỏi:

- Các cháu ăn có nhiều không? Mỗi bữa ăn được mấy bát?

Tôi thưa với Bác:

- Dạ, hai chị em cháu ăn bằng nhau, mỗi bữa được lưng chén ạ.

Hai mắt Bác nhìn chúng tôi đầy lo lắng, thương xót, rồi Bác nói:

- Các cháu ăn như vậy là ít lắm. Phải gắng ăn nhiều hơn. Các cháu phải coi chữa bệnh, uống thuốc, ăn uống như nhiệm vụ, coi như là nhiệm vụ đánh Mỹ của các cháu ở miền Nam trước đây mới được.

Chúng tôi hứa với Bác là sẽ cố gắng hơn. Ngồi mãi bên Bác, chị Mười mới thưa với Bác được một câu:

- Dạ, thưa Bác, Bác có khoẻ nhiều không ạ?

Bác cười rất vui và nói:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Bác khoẻ mới đến thăm các cháu chứ!

Tôi nghe lời Bác mà cảm động quá, nước mắt cứ rùng rùng xuống má.

Lát sau, Bác bảo:

- Bác đến thăm các cháu. Bây giờ các cháu đã để Bác về chưa nào?

Chị Mười và tôi nhìn nhau rồi nhìn Bác, ngồi yên lặng, chỉ muốn được ở bên Bác mãi mãi.

Thấy vậy, Bác khuyên chúng tôi cố gắng chữa bệnh cho tốt, ăn nhiều cho chóng lại sức, rồi Bác đứng dậy ra về.

Tôi ngược nhìn Bác mà nước mắt cứ trào ra. Chúng tôi chỉ muốn Bác ở lại thật lâu, muốn được nghe Bác dạy nhiều điều, muốn được nhìn Bác mãi. Bác đi rồi, nhưng tình thương bao la của Bác luôn luôn sưởi ấm chúng tôi. Chúng tôi như thêm sức mạnh để phấn đấu với bệnh tật cho sức khoẻ chóng bình phục để trở lại công tác như lời Bác dạy.

Sau hơn mười tám tháng chữa bệnh ở trong nước và nước ngoài, chúng tôi trở về giữa lòng Thủ đô Hà Nội và chúng tôi may mắn lại được gặp Bác. Lần này, chị Mười và tôi được đến thăm Bác tận nơi Bác ở. Hai chân chị Mười đi lại bình thường, khoẻ mạnh, không bị liệt như trước. Đó là buổi chiều cuối năm 1967, một buổi chiều rất đẹp. Xe đưa chúng tôi vào một khu vườn rộng rồi dừng lại trước một căn nhà nhỏ. Cửa xe vừa hé mở, chị Mười và tôi chạy ulla vào trong phòng ôm chầm lấy Bác, chưa kịp chào Bác mà nước mắt cứ chảy. Chị Mười ôm một bên cánh tay, tôi ôm một bên cánh tay Bác.

Xa Bác lâu ngày, biết bao mong đợi có dịp được về bên Bác, kể chuyện để Bác nghe, để bù lại lần đầu được gặp Bác mà vì quá xúc động, chúng tôi không nói được nhiều điều. Chúng tôi ngồi xuống cứ ngó Bác mãi. Bác gần quá, Bác hiền quá, Bác khoẻ quá.

Vài phút sau, Thủ tướng Phạm Văn Đồng vào. Chúng tôi đứng dậy kính chào Thủ tướng. Lúc thường, dầu tôi vẫn bị tê đau, nhưng những cử chỉ yêu thương, những lời dạy bảo ân cần của Bác và Thủ tướng hôm đó làm cho đầu óc tôi thấy nhẹ nhàng, tỉnh táo... Bác và Thủ tướng hỏi thăm tình hình chữa bệnh của chúng tôi và sức khỏe hiện nay; hỏi thăm các cô, chú, anh chị em ở cơ quan từ đồng chí phụ trách đến anh chị em phục vụ cấp dưỡng, từ chỗ ở đến bữa ăn có tốt, có ngon không? Bác hỏi thăm số anh chị em trong Nam mới ra miền Bắc chữa bệnh có được khỏe không? Trai nhiều hay gái nhiều... Bác căn dặn nhiều điều quý báu và hỏi thăm nguyện vọng hiện nay của chúng tôi. Chúng tôi đều thưa với Bác có một ý muốn thiết tha là trở về quê hương tiếp tục chiến đấu. Bác và Thủ tướng đều cười. Thủ tướng nói:

- Được! Các cháu muốn trở về Nam đánh Mỹ thì rất tốt; nhưng điều trước hết là phải chữa cho lành bệnh, phải có sức khỏe thật tốt.

Bác hỏi tiếp chúng tôi lúc ở trong Nam hoạt động tại đâu, tham gia công tác gì, chiến đấu ra sao, v.v. Chúng tôi lần lượt thưa với Bác và Thủ tướng, khác hẳn với lần đầu tiên được gặp Bác ở bệnh viện cách đây một năm rưỡi, chúng tôi mừng quá, cứ lúi cẩu lưỡi lại nghẹn ngào chẳng nói nên lời.

Bác chăm chú nghe chúng tôi kể chuyện. Bác khen chị Mười có nhiều kinh nghiệm khéo léo và đã anh dũng tổ chức đấu tranh chính trị thắng lợi. Bác cảm động nhìn chúng tôi bằng cái nhìn trìu mến của người ông đầy tình thương đối với những đứa cháu đang lặn lội nơi chiến trường khói lửa. Chị Mười cảm động thưa với Bác:

- Đồng bào miền Nam, đồng bào Đồng Tháp Mười nhớ Bác lắm. Có những ông, bà già cao tuổi bảo với con cháu:

“Tao chỉ mong được nhìn mặt Cụ Hồ rồi tao có chết đi cũng thoả lòng”.

Nghe chị Mười nói, hai mắt Bác chớp chớp ướt ướt. Còn Thủ tướng nhìn chị Mười, trù mếu bảo:

- Được gặp Bác thì tăng thêm phần khởi, càng thấy hạnh phúc, sống lâu, các cháu ạ! Bác rất mong nước nhà mau thống nhất để Bác vào thăm đồng bào miền Nam anh hùng.

Sau đó, Thủ tướng dắt chúng tôi ra vườn Bác. Cây lá ngày xuân xanh tươi mơn mớn, nhiều hoa nở đẹp toả ngát hương thơm. Chiếc ao to rất nhiều cá, từng đàn cá bơi lượn nhón nhơ. Đến giờ ăn cơm, Bác cho mời Thủ tướng và chúng tôi vào nhà ăn cơm với Bác.

Thấy chúng tôi ăn rụt rè, Bác cứ gấp thức ăn cho chúng tôi hoài. Bác gấp bỏ vào chén tôi một đĩa hành muối. Khi bỏ vào chén chị Mười, cọng hành rơi xuống bàn, Bác lại gấp bỏ vào chén Bác. Chị Mười khẽ kêu lên “Bác ơi!”. Nhìn bàn tay Bác, nhìn cử chỉ yêu thương trù mếu và hết sức thân mật, giản dị của Bác, chị cảm động quá, bật lên tiếng khóc. Còn tôi thì thần thờ nhìn bàn tay hiền từ yêu quý của Bác mà rưng rưng trong lòng.

Chiều nay, Bác chỉ ăn ít và Bác bảo:

- Trưa Bác ăn nhiều rồi, bây giờ để dành cho chú Đồng và hai cháu.

Sau bữa cơm đậm đà ấm cúng, Bác cho ăn quýt ngọt. Nghỉ một lát, Bác cho đi xem văn nghệ. Các đoàn ca múa đến biểu diễn chào mừng năm mới để chúc thọ Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Trích từ sách: **Miền Nam trong lòng Bác**,
Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1975



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm
một đơn vị Không quân nhân dân Việt Nam (2.1967)

MỘT LẦN ĐƯỢC GẶP BÁC

Phạm Thanh Ngân *kê**

... Đúng là rất bất ngờ thật đó anh. Khác với những lần trước, tập thể anh em Không quân ta lên gặp Bác. Lần này có một mình tôi được triệu tập lên nằm chờ ở trạm 66 trước đó hai ngày. Cho đến chiều ngày 19-7-1968 khi thấy ở trạm có toàn anh hùng, dũng sĩ miền Nam và đây

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thượng tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

dủ đại biểu các quân, binh chủng cùng dân quân tự vệ... thì tôi mới được biết rằng mình được đại diện cho bộ đội Không quân đi trong Đoàn đại biểu anh hùng cũng sĩ của cả hai miền Nam - Bắc vào thăm Bắc.

Niềm vui bất ngờ đến không chỉ riêng tôi mà chung cả đoàn. Đây là đoàn đại biểu đông đủ nhất, đại diện cho lực lượng vũ trang của cả nước được về gặp Bác từ trước tới nay. Tôi rất sung sướng được có mặt trong đoàn đại biểu mang hình ảnh thu nhỏ của cả dân tộc này về gặp Bác Hồ. Và thật xúc động khi nhìn thấy các đồng chí trong đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ miền Nam đang đi chung với chúng tôi cùng vào thăm Bắc.

Vừa thấy Bác, tất cả đã nhòa nước mắt chạy đến ôm chầm lấy Người. Có bao nhiêu điều muốn thưa với Bác mà cổ đều nghẹn lại, chẳng ai nói lên lời. Còn Bác, Người cũng chưa bao giờ thương cảm, xúc động như lần này. Nhưng rồi sau những giây phút ấy, Người như trẻ lại... Tôi bước đi trên con đường rợp bóng cổ thụ, thơm mát hoa vườn trong Phủ Chủ tịch cứ bồi hồi nghĩ về hàm ý sâu xa, đẹp đẽ ấy, về tấm lòng bao la của Bác. Chị Tạ Thị Kiều và anh Trần Dương nhẹ nhẹ bước đi trước tôi. Biết tôi là chiến sĩ Không quân, chị dừng lại nắm tay tôi đi cùng và xúc động nói:

- Anh là anh hùng phi công, đại biểu của bộ đội Không quân phải không? Ôi vui quá! Vô thăm Bác Hồ hôm nay, tôi lại được gặp đại biểu các đơn vị đánh Mỹ ở miền Bắc. Anh biết không ở trong đó nghe tin chúng ta đã có không quân và đã bắn hạ được máy bay Mỹ, bà con mình rất hả lòng, mừng rơi nước mắt...

Giọng nói Nam Bộ nhỏ nhẹ, thân thương của chị bị ngắt đi khi chúng tôi nhìn thấy Bác từ trong nhà đi ra tươi cười giơ tay vẫy gọi chúng tôi. Vậy là những cánh

chim cùng bay ào về tổ, chúng tôi chạy ùa tới vây quanh Bác. Đôi mắt Bác ngời sáng niềm vui. Người cởi bỏ khăn quàng và mũ ra. Hẳn là không khí đầm ấm của cả nước hội tụ về lúc này đã làm cho Bác ấm nóng người lên. Em Hồ Văn Mên - “dũng sĩ diệt Mỹ”, nhanh nhẹn đỡ lấy khăn, mũ cho Bác, và chúng tôi cùng theo Bác đến ngôi vào hàng ghế đã bày sẵn dưới những bóng cây lớn trong vườn của Người. Bác ngồi ở giữa một hàng ghế. Hai bên Bác là em Hồ Văn Mên, chị Tạ Thị Kiều, cụ lão dân quân Thanh Hóa và anh hùng Nguyễn Tuyên, bộ đội tên lửa... Với bộ kaki bạc màu quen thuộc, Người như một vầng hoa trắng nổi lên giữa những cành lá sum suê. Ngồi bên em Mên, tôi ngắm nhìn Bác, nhìn quang cảnh đoàn tụ đông vui dưới những bóng cây tán rộng xanh tươi, thấp thoáng phía sau là ngôi nhà sàn và ao cá của Bác, tự nhiên tôi lại nghĩ: giá lúc này có một nhà thơ ở đây, chắc hẳn nhà thơ sẽ có được những vần thơ, tứ thơ rất hàm xúc về hạnh phúc lớn nhất của quân đội ta đang hiện lên rất giản dị và thật rực rỡ này. Khi Bác hỏi đến bộ đội Không quân, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhìn tôi cười khuyến khích:

- Đồng chí Phạm Thanh Ngân kể chuyện chiến đấu về Không quân cho Bác nghe đi!

Tôi đứng dậy hồi hộp, sung sướng nhìn Bác định nói nhiều, song mãi mới nói được ý nghĩ phát ra từ đáy lòng:

- Thưa Bác, bộ đội Không quân chúng cháu được Đảng, Bác, và nhân dân hết lòng quan tâm chăm sóc. Chúng cháu luôn ghi nhớ sâu sắc công ơn và quyết tâm thực hiện những lời dạy bảo của Bác và chỉ mong Bác luôn khỏe, luôn vui.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác âu yếm nhìn tôi cười vui vẻ và bảo tôi kể một trận đánh thắng Không quân Mỹ cho Bác nghe. Tôi kể lại vắn tắt trận đánh ngày 20-11-1968.

- Thưa Bác... hôm đó địch dùng hơn 20 chiếc máy bay chia thành nhiều tốp đánh vào Hà Nội. Với quyết tâm bảo vệ Trung ương Đảng và Bác, bảo vệ Thủ đô, cháu và đồng chí Nguyễn Văn Cốc được lệnh cất cánh đánh địch ở vòng ngoài. Trong trận này, chúng cháu đã hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng phòng không của ta ở mặt đất, phá tan được đợt tấn công ăn cướp của địch, bắn rơi nhiều chiếc, riêng chúng cháu bắn rơi được hai chiếc F.105 buộc một phi công Mỹ phải nhảy dù và đã bị dân quân ta bắt sống.

- Thưa Bác! Đây là ngày địch tổ chức đánh lớn vào Hà Nội - Thủ đô ta. Nhưng cũng là một ngày quân và dân miền Bắc ta chiến thắng giòn giã. Riêng trận của biên đội chúng cháu cũng được cấp trên nhận xét là "Một trận đánh vào đội hình lớn của địch. Số lượng địch dùng hơn gấp 10 lần mà ta đã bình tĩnh, dũng cảm, mưu trí đánh đúng đối tượng, bắn rơi được hai máy bay cường kích của địch, góp phần bảo vệ được an toàn mục tiêu..."

Bác nghe rất chăm chú và cuối cùng Bác khen:

- Các chú đánh như thế là giỏi. - Đột nhiên, Bác hỏi tôi. - Chú đã có vợ chưa?

- Thưa Bác, cháu có rồi ạ!

Thủ tướng Phạm Văn Đồng hỏi thêm:

- Đồng chí được mấy cháu rồi?

Tôi chưa kịp trả lời thì Bác đã nói:

- Chú được "Tám con" rồi phải không?

Bác, Thủ tướng và chúng tôi đều cười vui vẻ. Bác nhìn tôi chứa chan tình yêu thương. Tôi hiểu con số tám mà

Bác nói có nghĩa là tôi đã bắn rơi tám máy bay Mỹ và tám lần lập công đó đã được Bác tặng cho tám huy hiệu của Người. Hiểu ra tôi càng xúc động. Bác bận bao công việc phải lo cho đất nước mà thành tích đó của tôi Bác cũng biết đến. Và, Người vẫn không quên quan tâm lo cho hạnh phúc gia đình cùng sự tiến bộ của mỗi người chúng tôi. Bác hỏi tiếp:

- Các chiến sĩ lái trẻ có theo kịp các chú không? Đã tham gia chiến đấu được chưa?

- Thưa Bác, anh em lái trẻ đều rất tiến bộ. Ai cũng cố gắng theo kịp anh em phi công lớp trước quyết bắn rơi máy bay và có một số đồng chí đã lập công để góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước và thực hiện lời Bác dạy trước đây: "Các chú cứ bắn rơi được nhiều máy bay Mỹ là Bác khỏe, Bác vui!"

Nghe tôi báo cáo như thế, Bác rất vui. Người càng vui hơn và cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng cười rất sảng khoái khi nghe tôi thưa với Bác: "Thưa Bác, bộ đội Không quân chúng cháu có một nguyện vọng tha thiết là sớm được lái máy bay đưa Bác vào thăm miền Nam ruột thịt". Sau tôi, Bác vui vẻ hỏi chuyện các đồng chí khác. Ai cũng báo cáo thành tích với Bác và đều nói lên lòng mong ước sâu sắc nhất, mong Bác khỏe, mong Bác sống lâu, mong nước nhà mau toàn thắng, thống nhất để đưa Bác vào thăm đồng bào miền Nam ruột thịt.

Trích từ sách: **Bác Hồ sống mãi với chúng ta, tập 2.**
Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2005.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cháu thiếu nhi
dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc (2.1969)

HÌNH ẢNH BÁC HỒ IN SÂU MÃI TRONG TIM ÓC TÔI

Nguyễn Văn Hòa *kể**

Sau một thời gian an dưỡng và đi thăm một số nơi ở Hà Nội, sáng ngày 4-9-1968, các chú ở K.15 đánh thức anh em chúng tôi dậy sớm hơn mọi ngày. Tập thể dục xong các chú giục chúng tôi đi ăn sáng và dặn:

- Ăn sáng xong đi hớt tóc, tắm rửa thoải mái để đi công tác.

* Dũng sĩ diệt Mỹ.

Tôi và các bạn đợi mãi, đợi nóng cả ruột... Mãi cho đến 3 giờ chiều mới có một chiếc xe sạch bóng tới đậu ngay trước cửa. Các chú bảo chúng tôi lên xe. Cửa xe đã đóng kín mà chúng tôi chưa biết mình sẽ đi đâu. Vừa cho xe ra công, chú lái xe vừa nói:

- Hôm nay, các cháu lên thăm Bác Hồ đấy!

- Thật không chú? - Chúng tôi reo lên hỏi.

- Thật chứ!

Chú vừa trả lời vừa cho xe chạy miết. Chúng tôi reo cười âm ỉ trên xe. Sướng quá, từ bữa ra Hà Nội đến hôm nay đã mấy tháng, đi nhiều nơi nhưng chưa được đến thăm Bác Hồ, nhưng tôi và các bạn đều thoáng qua một nỗi lo, có bạn nói với vẻ trách móc:

- Sao các chú không cho chúng mình biết trước, cũng không chuẩn bị gì cả...

- Xuyt! Các chú còn phải giữ bí mật chứ.

- Đồng ý rồi, nhưng ít nhất các chú cũng bày trước cho mình chớ.

Câu chuyện đang sôi nổi như vậy thì xe đã dừng bánh trước một tòa nhà đồ sộ. Cửa xe từ từ mở, một chú đã cao tuổi đến trước chúng tôi hỏi:

- Các cháu đến thăm Bác Hồ?

- Dạ!

Chúng tôi theo chú bước lên những bậc tam cấp rất cao chính gian giữa tòa nhà. Sau đó tôi mới biết đó là Phủ Chủ tịch và chú ra đón chúng tôi là chú Vũ Kỳ.

Đến cửa phòng khách, tôi và các bạn muốn chạy mau tới Bác nhưng chân cứ cứng lại. Ôi! Mừng quá. Tôi nhận ra ngay Bác Hồ, bên cạnh Bác Hồ là Bác Tôn. Tôi và các bạn ôm lấy hai Bác. Bác Hồ hôn rồi xoa đầu tất cả chúng tôi.

- Hôm nay các cháu đến thăm hai Bác, các cháu vui khỏe Bác vui lắm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Rồi Bác chỉ tay giới thiệu:

- Chú Tố Hữu, chú Vũ Kỳ, các chú nhà báo đó. Bác Hồ hỏi chúng tôi:

- Các cháu có khát nước không?

- Thưa Bác, không ạ.

Người nói:

- Không uống nước thì ăn kẹo.

Bác với tay lấy đĩa kẹo trên bàn và phát cho anh em chúng tôi mỗi người hai cái.

- Các cháu ăn kẹo và uống nước đi.

- Dạ!

Tôi và các bạn đón nhận kẹo nhưng không ai ăn cả. Chúng tôi mãi mê ngắm Bác Hồ, Bác Tôn. Bác Hồ khỏe mạnh, hồng hào. Vầng trán rộng, hai mắt Bác sáng và luôn luôn nhìn chúng tôi với niềm vui triu mến. Tóc Bác bạc trắng như bông. Râu Bác dài và nhẹ rung khi vui cười với chúng tôi.

- Các cháu giới thiệu cho hai Bác và các chú biết họ tên, tuổi, quê ở đâu, ba má làm gì đi.

Vâng lời Bác, chúng tôi lần lượt thưa với Bác về họ tên, quê quán của mình. Hầu hết các bạn quê ở Quảng Nam, Quảng Ngãi cả. Đến lượt tôi, tôi hồi hộp quá. Tôi thưa:

- Thưa hai Bác và các chú, năm nay cháu 14 tuổi. Tên cháu là Nguyễn Văn Hòa, mẹ cháu thì gọi cháu là cu Theo.

Bác Hồ cười, Bác Tôn và các chú cũng cười. Thấy tôi xấu hổ (ngượng), Bác động viên:

- Cháu nói tiếp đi.

- Trước cháu ở Phường Chánh, sau về ở Nguyệt Biều thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Cháu ở vùng giáp ranh thành phố, gần đồn ấp Năm, mà cháu ở

nhà trồng khoai trồng sắn nuôi con và giúp các chú trên xanh (trên núi vùng căn cứ) lên về công tác.

- Còn ba cháu làm gì?

Bác hỏi mà như nhắc tôi nhớ lại câu chuyện.

- Thưa Bác, mạ cháu nói ba cháu tập kết ra Bắc.

- Cháu có biết ba cháu làm gì, ở đâu không?

- Dạ, cháu chưa biết mặt ba, cũng không biết ba làm chi cả.

- Cháu có biết tên ba cháu không?

- Thưa Bác, ba cháu tên Cục ạ.

- Nguyễn Văn Cục, chú Tố Hữu tìm ba cháu về cho cháu thăm, Bác nói với chú Tố Hữu như vậy.

Tôi nghĩ câu chuyện thưa với Bác và cuộc thăm Bác đến đây là kết thúc. Phải xa Bác về thì nhớ Bác lắm. Tôi và các bạn ai cũng muốn ở bên Bác được lâu hơn. Nhưng không, Bác đứng dậy và nói:

- Đến giờ ăn rồi, hôm nay các cháu ăn cơm với hai bác và các chú.

Bác Hồ, Bác Tôn đi trước, chúng tôi xúm xít đi theo chân Bác. Sắp sửa ăn cơm thì Bác Phạm Văn Đồng tới. Bác Phạm Văn Đồng ân cần hỏi chuyện và ngồi vào cùng ăn cơm với hai Bác và chúng tôi. Bác Hồ vui vẻ nói:

- Các cháu ăn cho thật no rồi có chuyện gì hay kể cho các bác và các chú nghe.

Được ngồi ăn cơm với các bác các chú, chúng tôi cảm động và sung sướng quá nên mặc dầu các Bác nhắc nhở luôn chúng tôi cũng chỉ ăn được rất ít cơm. Ăn cơm xong chúng tôi quây quần bên Bác kể chuyện để Bác nghe. Trong không khí ân tình, ấm áp, tôi vừa lắng tai nghe các bạn kể vừa suy nghĩ câu chuyện sẽ kể với Bác. Người tôi tự nhiên thấy nóng ran lên và hồi hộp quá. Tôi đang

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

nhớ lại bao nhiêu là chuyện. Đang mải mê chìm đắm trong suy nghĩ, thì Bác đã hỏi:

- Cháu Theo kể chuyện gì nào?

Tôi bàng hoàng đứng dậy thưa:

- Thưa Bác, cháu xin kể chuyện đánh xe Mỹ ạ.

Bác gật đầu, tôi kể:

- Sau Tổng tấn công nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) giặc Mỹ trở lại bắn phá, cày ủi, gom dân, lập ấp, đóng thêm đồn bốt, tăng cường khủng bố kìm kẹp vô cùng ác liệt. Con đường từ đồn ấp Năm qua Phường Chánh, Nguyệt Biều, Dương Phả, Bàng Lãng, Cư Chánh kéo dài về đến Huế được mở rộng. Xe to, xe nhỏ, xe bọc sắt, xe tăng ngày ngày đổ về bắn phá dữ dội. Lại thêm một số các anh các chú hy sinh. Sự hoạt động của ta rất khó khăn, bà con cơ sở, hầm bí mật bị phát hiện. Thương các anh các chú, biết ơn bà con đùm bọc mình và tức giận quân Mỹ ngày đêm thôi thúc cháu tìm cách diệt địch trả thù cho anh em bạn bè.

Nghĩ vậy, cháu báo cáo với các chú xã đội cách đánh xe Mỹ và xin chú cho một trái mìn.

Về cách đánh các chú đồng ý và dặn: "Phải tính toán cẩn thận, bí mật, bất ngờ mới chắc thắng."

Như vậy là các chú đã cho đánh. Nhưng muốn đánh thì phải có mìn.

Làm sao để có mìn? Cháu cứ suy nghĩ hoài chuyện tìm ra mìn. Cháu nghĩ cách lấy mìn của giặc Mỹ đánh xe Mỹ, nhưng khó và lâu quá. Một hôm cháu đi liên lạc qua Đồn Hoàng, cháu thấy có bốn trái đạn cối của Mỹ rơi còn mới nguyên. Cháu nảy ra ý nghĩ làm mìn. Cháu vác bốn trái đạn về loay hoay mãi mới tháo được đầu đạn ra. Cháu cho kíp nổ vào, bó bốn trái lại làm thành một trái mìn. Nhìn trái mìn mới làm được cháu mừng khắp khối,

cháu đi xem lại chỗ đánh. Ngày ngày lên ngọn đồi Tiêm Lang, nằm trong gốc sim mát, cháu chờ cho xe địch đi lại để tính toán theo lời dặn của chú xã đội. Cháu chọn khúc đường quanh co nhưng dễ quan sát, gần đó lại có cơ sở (hầm bí mật) để đặt mìn. Cháu nhớ hôm đó khoảng cuối tháng 3-1968, khoảng nửa đêm, cháu đưa mìn đến đặt vào nơi đã định. Đặt xong cháu vào bụi rậm nằm chờ trời sáng. Cháu căng mắt nhìn ra phía đồn ấp Năm, rồi lại nhìn chỗ đặt mìn. Bỗng có tiếng xe vọng tới. Tiếng xe mỗi lúc một rõ dần. Đúng xe từ ấp Năm vào. Cháu mừng nhưng lại thấy nóng ruột lắm. Không hiểu tại cháu đã chờ nó quá lâu hay tại nó chạy chậm. Tiếng rú ga lên dốc, xe dầu đã tới. Một chiếc Jeep có hai thằng Mỹ ngồi trong, ít quá cháu không đánh. Xe thứ hai lại hùng hổ lao tới, cũng một chiếc Jeep nữa. Lính Mỹ và súng ống nghênh ngang đẩy xe. Chờ cho xe đến sát gần quả mìn, cháu giật mạnh dây. Một tiếng nổ long trời, một đám khói mù tung lên.

- Hoan hô! - Bác Hồ vỗ tay, Bác Tôn và các chú cũng vỗ tay hoan hô.

Tôi hồi hộp và cảm động quá. Bác Hồ lại động viên:

- Cháu kể tiếp nữa đi.

- Dạ, cháu định nhảy ngay xuống đường xem nhưng thằng xe dầu lại quay lại. Nó vừa chạy vừa bắn vu vơ khắp đồi núi. Đợi nó đến gần cháu cho một băng cạcbin vào giữa mặt kính, thế là nó quay đầu chạy mất. Cháu từ từ bước ra mặt đường, chiếc xe Jeep quay lơ, bẹp dúm. Bốn thằng Mỹ chết, một thằng khác bị thương, mắt nhắm nghiền, chân tay gãy đành dạch. Tức quá cháu cho ba viên nữa, hấn đi dờ luôn...

Chưa kịp tính mình còn phải làm gì nữa, cháu mang súng lên ngọn đồi sim ngồi xem. Ngồi được một lát cháu

lại nghe có tiếng xe. Đứng lên quan sát, cháu thấy lù lù đoàn xe từ ấp Năm chạy lên. Xe đến gần, cháu đếm cả thấy 10 chiếc xe tăng. Xe đầu đã vượt khỏi chỗ cháu đang quan sát mà xe sau chưa tới. Cháu tiếc quá, mình không có nữa để đánh tiếp và có thể cháu bị chúng vây. Nghĩ vậy, cháu mang súng chạy một mạch qua các đồi cỏ rậm. Không vượt được vì có một xe tăng đón ở đây rồi. Trên xe sau khẩu đại liên có một thằng Mỹ to sụ, đồ lòm như gà đá (gà chọi). Đưa khẩu cácbin lên, ngắm chính xác, cháu nổ luôn ba phát, tên Mỹ lộn đầu. Các xe khác tập trung bắn về phía cháu như vãi đạn. Cháu quay lui, chạy một mạch đến bờ sông nhảy xuống sông vờ một ôm bèo đội lên đầu, lên mũi ngồi nghỉ.

- Giỏi! Cháu giỏi lắm.

Bác Hồ vui cười khen ngợi. Câu chuyện giữa chúng tôi với Bác Hồ, Bác Tôn và Bác Phạm Văn Đồng kéo dài đến hơn 9 giờ tối. Chú Vũ Kỳ gợi ý:

- Hơn 9 giờ rồi, ta dừng lại đây để các bác nghỉ. Vì hôm nay Bác làm việc liên tục cả ngày.

Chúng tôi đứng dậy, Bác Hồ rút từ lẵng hoa giữa bàn cho mỗi đứa một bông hồng. Quay sang chú Vũ Kỳ, Bác nói:

- Chú lên lấy sách cho các cháu.

Một lát sau, chú Vũ Kỳ đem đến một chồng sách. Bác lấy cho mỗi đứa hai quyển *Người tốt việc tốt* và một quyển *Hậu phương thi đua với tiền phương*. Tôi và các bạn nhận sách ôm vào lòng, đưa tay lên chào kiểu thiếu nhi. Bác ân cần dặn:

- Các cháu về nghe lời các cô các chú, chữa bệnh, ăn uống cho mau khỏe để đi học. Khi nào học hết lớp 10 lại vào thăm Bác và báo cho Bác biết.

Tôi và các bạn lên xe, Bác Hồ, Bác Tôn và các bác, các chú vẫy tay tiễn đưa. Xe đưa chúng tôi về đến nhà mà lời Bác căn dặn còn vang mãi bên tai. Bác dặn “Học xong lớp 10 lại đến thăm Bác”.

Ngày 30-12-1968, mặc dầu chưa học xong lớp 10 nhưng Bác nhớ Bác gọi đến thăm. Ăn sáng xong, các chú cho biết hôm nay các cháu đến thăm Bác Hồ. Chúng tôi chuẩn bị chưa kịp thì xe đã đến. Tôi và các bạn vội vàng lên xe. Cho xe chạy thẳng vào cổng, chú lái xe bảo:

- Nhà Bác Hồ đó, các cháu vào xem Bác có ở nhà không?

Mừng tíu tít, chúng tôi chạy vào nhà, nhìn quanh không thấy Bác đâu cả, chúng tôi chạy lên sân, cũng không thấy, chúng tôi chạy xuống. Chú lái xe chỉ cho chúng tôi chạy ra nhà Bác làm việc. Nhìn thấy chúng tôi tới Bác ra đón.

- Sao các cháu đến chậm?

- Thưa Bác, xe đến đón là chúng cháu đi ngay đấy ạ.

Bạn Phổ lớn nhất trong chúng tôi thưa với Bác như vậy. Bác dắt chúng tôi trở về nhà ở. Chúng tôi ngồi quây quần quanh Bác, Bác nói:

- Bác nhớ, Bác cho đón các cháu đến thăm. Để xem Bác có nhớ các cháu không nhé.

Bác chỉ vào từng đứa, nói rõ tên tuổi và quê quán. Bác rất nhớ, Bác chỉ vào tôi:

- Cu Theo ở làng Nguyệt Biều, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

- Dạ thưa Bác, đúng ạ.

Tôi thưa với Bác như vậy, Bác cười.

- Cháu đã được gặp ba cháu chưa?

- Thưa Bác, chưa ạ.

- Nay mai ba cháu sẽ tới thăm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác cười vui với chúng tôi, Bác nói nhẹ nhàng:

- Các cháu ở lại đây chơi với Bác, đến trưa nếu có các chú Cuba tới, các cháu ra tiếp khách với Bác.

Bác đưa chúng tôi ra thăm vườn. Hôm nay trông Bác yếu hơn lần trước. Nhìn thấy Bác chống gậy đi chậm rãi tôi thương Bác lắm. Bác đưa chúng tôi đến bên cây vú sữa:

- Đây là cây vú sữa bà con miền Nam tặng, Bác chăm sóc đã lớn như thế này.

Rời cây vú sữa cạnh lá xum xuê Bác dắt chúng tôi ra xem ao cá. Bác vỗ tay mấy cái, từng đàn cá lao tới, Bác cho cá ăn rồi nói với chúng tôi:

- Ao này Bác không đào được, các cô, các chú đào cho Bác để Bác nuôi cá đó.

Đi quanh một đoạn xem những cây bụi mọc xinh xinh bên bờ ao, Bác lại đưa chúng tôi vào nhà. Bác dặn:

- Các cháu ở lại đây chơi, Bác đi làm việc. Bác đi rồi tôi và các bạn chơi trong vườn của Bác. Tôi ngắm nhìn không biết chán hàng rào dâm bụi được cắt gọt xinh xắn. Tôi nâng nhẹ những bông hồng, tôi mân mê khóm bông lài. Sướng thật, tất cả những cây bông này luôn được Bác chăm sóc nên bông nào cũng đẹp, cũng tươi tắn, tỏa một mùi thơm dịu dàng.

Đến gần trưa, Bác xuống gọi chúng tôi đi. Bác đi trước, chúng tôi nhỏ trước lớn sau xếp thành hàng bước theo Bác. Ra đến nhà khách Bác dặn:

- Các chú Cuba hỏi gì các cháu nói nấy.

Có tiếng xe vào cổng. Bác bảo:

- Đoàn đã tới. Bác cháu ta ra đón khách. Các cháu chạy ra bắt tay các chú đi.

Chúng tôi vừa dạ vừa chạy ra bắt tay các chú Cuba. Các chú Cuba bắt tay và ôm hôn chúng tôi. Bác bắt tay sau cùng và đưa các chú Cuba vào phòng khách. Bác giới thiệu chúng tôi với đoàn. Chú phiên dịch nói:

- Đoàn rất muốn nghe các cháu kể chuyện đánh Mỹ.
- Các chú muốn nghe chuyện, các cháu kể cho các chú nghe, kể những chuyện các cháu đã kể cho Bác nghe lần trước ấy.

Vâng lời Bác, chúng tôi kể chuyện cho các chú Cuba nghe. Sau mỗi chuyện các chú đều vỗ tay hoan hô. Bác Hồ thì cười rất vui.

Đến trưa, cũng tại phòng khách. Bác mời đoàn Cuba ăn trưa cùng chúng tôi. Bác nói:

- Hôm nay là ngày Tết, Tết dương lịch, các cháu biết không?

- Dạ.

Bác mời đoàn Cuba rồi quay sang phía chúng tôi:

- Các cháu ăn đi, ăn cho no.

Chỉ vào đĩa bánh, Bác bảo:

- Đây là bánh chưng, bánh chưng trong Nam có ít, chỉ để cúng, còn ăn thì ăn bánh tét. Còn đây là kẹo, bánh, mứt của các cô, các chú Hà Nội làm.

Bác vui vẻ nói chuyện với đoàn khách và chúng tôi. Ăn trưa xong Bác tiễn đoàn Cuba ra về rồi đưa chúng tôi trở lại nhà. Bác bảo:

- Nhà Bác chật, các cháu thì đông, cháu nào nghỉ thì nằm mà nghỉ.

Bác đi nằm rồi, chúng tôi mỗi đứa chiếm một chỗ nằm thoải mái. Sàn gỗ nhà Bác sạch bóng và mát mẻ lắm. Vậy mà trong chúng tôi không ai ngủ được. Nghỉ được một lát, nghe chúng tôi nói chuyện rì rầm Bác lại trở dậy. Bác gọi chúng tôi lại ngồi quanh nghe Bác

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

kể chuyện. Bác kể chuyện hồi nhỏ của Bác, chuyện Bác đi học, chuyện Bác đi vào các tỉnh miền Nam. Những nơi nào Bác đã tới và những nơi Bác chưa tới, Bác mong thông nhất nước nhà Bác vào thăm... Chúng tôi lắng nghe chuyện mà cảm động và kính yêu Bác quá. Đang say sưa nghe Bác kể chuyện thì một hồi keng dài vang lên, chúng tôi thấy chú Vũ Kỳ tới. Bác nói với chúng tôi:

- Đến giờ đi làm việc rồi, Bác đi làm, các cháu ở lại đây chơi.

- Bác đi làm việc đến chiều mới về. Các cháu xin phép Bác về, bữa khác lại đến thăm. Chú Vũ Kỳ gợi ý, chúng tôi đồng thanh xin phép Bác:

- Thưa Bác cho chúng cháu về ạ.

- Đồng ý cho các cháu về. Lần này các cháu sắp đi học rồi, các cháu phải học thật tốt và biên thư về cho Bác biết.

- Dạ.

Chúng tôi thưa lại với Bác. Bác đi ra, chú Vũ Kỳ đi cùng với chúng tôi. Ra đến cổng, xe cũng vừa đến đưa chúng tôi về. Xe từ từ lăn bánh, hình ảnh Bác Hồ vẫy tay tiễn đưa chúng tôi còn in sâu mãi trong tim óc tôi.

Trích từ sách: **Bác Hồ với Bình Trị Thiên**, tập 2,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng,
Ty Văn hóa - Thông tin Bình Trị Thiên, 1978.

NHỮNG NIỀM VINH HẠNH

Trần Thị Bưởi *kể**

Lớn lên, sống xa Thủ đô, xa Trung ương, chưa được gặp Bác Hồ, nhưng Bác vẫn là người ông mà những đứa cháu chúng tôi được nghe kể nhiều nhất, nhiều hơn cả ông nội trong nhà. Lòng kính yêu của chúng tôi đối với Bác dường như không bắt đầu từ một sự tác động nào. Nó là những tình cảm dĩ nhiên mà mỗi đứa bé Việt Nam sinh ra và lớn lên đều có. Bởi vậy được gặp Bác Hồ là một niềm ao ước tha thiết đối với đời tôi. Những năm ấy tôi chỉ thỉnh thoảng được nhìn ảnh Bác, được nghe tiếng Bác nói trên đài...

Mùa xuân năm 1968 đến với mỗi người dân miền Nam rất sôi nổi và vô cùng phấn chấn. Nam nữ thanh niên trong xã tôi nô nức lên đường diệt Mỹ. Chúng tôi cõm dõ, gạo mang vào sát hàng rào thứ bảy của địch để cùng bộ đội giải phóng mặt trận Khe Sanh bao vây tiêu diệt chúng. Trong cuộc chiến đấu đó, chúng tôi thi đua nhau lập công mừng sinh nhật Bác. Bọn Mỹ đang thua tới bời, quân giải phóng đang trên đà thắng lớn, ngày Khe Sanh giải phóng không còn xa nữa... Bỗng tôi được lệnh trên cử đi công tác nước ngoài. Lần đó, tôi được làm đại biểu trong Đoàn thanh niên giải phóng miền Nam đi dự Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới lần

* Dũng sĩ diệt Mỹ năm 1968 ở mặt trận Khe Sanh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

thứ chín ở Xôphia. Sau đại hội, trên đường trở về chiến trường chúng tôi dừng lại Hà Nội. Ngay sau đó cả đoàn thanh niên được Bác cho gặp. Tôi sung sướng đến ngây ngất. Ước mơ bao năm tháng giờ đã thành sự thật. Trong đoàn chúng tôi có một số anh hùng dũng sĩ và đại biểu đã có lần được gặp Bác, nhưng tất cả đều một tâm tư như chúng tôi: Mới gặp Bác lần đầu. Chúng tôi ngắm Bác như người “bị thôi miên”.

Được gặp Bác, tôi nghĩ rằng đó là điểm phúc, là niềm vinh dự lớn nhất của đời tôi. Và tôi không còn có mơ ước gì cao hơn. Ra về, cả đêm tôi thao thức, mong chóng được trở về chiến trường báo cáo lại với anh em đồng chí và bà con quê nhà để tất cả cùng chung niềm vui to lớn này. Nhưng, một sự không ngờ đã đến... Sau đó ít lâu, trong khi tôi đang chờ xe trở về chiến trường thì có tin: Bác cho gọi vào gặp. Niềm vui đột ngột quá, chúng tôi cứ thấy chân tay luống cuống không biết làm gì trước làm gì sau. Hôm ấy Bác cho gọi tôi, chị Trương Thị Khuê, anh hùng các lực lượng vũ trang của Vĩnh Linh cũng cùng đi dự Đại hội ở Xôphia về (trong đoàn đại biểu miền Bắc), và chị Nguyễn Thị Xuân, nữ dân quân Quảng Bình, một mình bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh. Chị Xuân là nữ thanh niên công giáo, chị cũng vừa đi thăm Liên Xô về. Cả ba chúng tôi chuẩn bị áo quần và lên xe vào Chủ tịch Phủ. Chú Vũ Kỳ, thư ký của Bác đã chờ sẵn. Chúng tôi hỏi ngay chú Kỳ:

- Lúc gặp Bác chúng cháu nên chào theo kiểu nào?
- Các cháu là dân quân, chào theo lối quân sự cũng được.

Chú Kỳ đưa chúng tôi về ngôi nhà nhỏ ở giữa vườn, từ xa tôi đã thoáng nhìn thấy Bác qua cửa sổ. Chúng tôi hồi hộp tiến lên phía cửa và đứng xếp hàng ngang, chú Vũ Kỳ báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, ba cháu dân quân gái được Bác cho gọi đã đến.

Bác đang ngồi đọc báo cạnh chiếc bàn tròn, chung quanh có bốn chiếc ghế mây để trống. Bác ngược nhìn về phía chúng tôi. Ba chị em chúng tôi đứng nghiêm đưa tay lên vành mũ trân trọng chào Bác. Bác như một vị chỉ huy quân sự ra hiệu tiếp nhận sự có mặt của chúng tôi rồi Bác tươi cười cho phép chúng tôi ngồi vào bàn. Trên bàn có để sẵn kẹo và nước. Hôm ấy Bác mặc áo trắng ngắn tay may kiểu ba túi rộng rãi. Bác vẫn mang dép cao su, đôi dép quai to đã mòn gót mà tôi đã nhìn thấy trong lần gặp trước. Sau khi nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu tên tuổi của từng người, Bác bảo chúng tôi ăn kẹo rồi uống nước. Liên lúc đó đồng chí phục vụ bưng lên một đĩa bánh bao, mỗi cái bằng nắm tay. Bác nhắc đĩa bánh đưa cho từng chúng tôi và bảo:

- Các cháu ăn bánh bao đi! Chúng tôi chưa ăn hết nửa cái bánh thứ nhất, Bác đã cho thêm mỗi người một cái nữa, chúng tôi phải cầm sang tay bên kia. Cả ba chị em vừa ăn vừa tùm tùm cười nhìn nhau. Thật giống như cảnh ba đứa cháu nhỏ quây quần bên người ông cao tuổi trong những ngày rằm. Bác vừa âu yếm nhìn chúng tôi ăn vừa hỏi chuyện. Bác hỏi tôi về chuyện đánh Mỹ ở Khe Sanh, về đời sống của anh chị em chiến sĩ quân giải phóng. Bác hỏi chị Xuân, chị Khuê về cuộc sống dưới hầm, bám ruộng đồng sản xuất và chiến đấu của bà con Vĩnh Linh, Quảng Bình.

Bác giục chúng tôi ăn kẹo và như hiểu được ý muốn của từng đứa cháu nhỏ, Bác cho lấy giấy gói mỗi người một phần. Sau đó Bác cho ra chụp ảnh chung với Bác. Lúc đó đã 5 giờ chiều, ánh nắng dịu dịu chiếu qua vườn cây cổ thụ càng tôn vẻ đẹp rất trang nhã trong vườn Bác.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác sửa lại cổ áo và dẫn ba chị em chúng tôi ra chụp ảnh. Trong khi đồng chí nhiếp ảnh chuẩn bị địa điểm, Bác bảo chúng tôi:

- Mỗi cháu hát cho Bác nghe một bài nhé.

Ba chúng tôi nhìn nhau bối rối vì khoản này chúng tôi rất vụng về. Nhưng ngay lúc đó tôi nghĩ rằng: Lúc ở chiến hào mình hát như thế nào, bây giờ hát như thế để Bác nghe, chắc Bác sẽ vui. Tôi mạnh dạn xin Bác:

- Thưa Bác cháu xin hát trước.

Bác cười rất vui:

- Cháu hát bài gì?

- Thưa Bác, cháu hát bài "Tiếng hát trên đường quê hương".

Bác gật đầu. Bỗng Bác đưa tay ra hiệu tôi khoan hát, Bác cho gọi các chú trong cơ quan đang làm việc gần đó lại cùng nghe. Tôi hồi hộp cất giọng hát. Trong bài hát có đoạn "*Ai đã tới miền quê em Quảng Trị - Thừa Thiên, qua đường 9 tình Gio Linh lắng trong giọng hò...*", Bác khẽ gật đầu theo nhịp điệu của bài hát. Tôi hát xong Bác cười và đưa ngón tay chỉ về phía chị Xuân:

- Cháu Bưởi hát rất tốt, bây giờ cháu Xuân hát bài gì?

Chị Xuân thưa với Bác:

- Cháu xin ngâm một bài thơ về Quảng Bình.

Khi chị Xuân ngâm xong Bác vỗ tay, các chú đứng nghe cũng vỗ tay. Bác quay về phía chị Khuê. Không chờ Bác hỏi, chị Khuê thưa:

- Thưa Bác, cháu xin hò một câu mái nhì do đội văn nghệ Vĩnh Thủy quê cháu sáng tác.

- Tốt lắm! Bác gật đầu vừa ý.

Ba chị em chúng tôi hát xong, Bác lại khen:

- Các cháu hát hay lắm. Quay lại phía các chú, Bác nói: "Các cháu gái hát rồi, giờ đến lượt các chú hát cho các cháu nghe".

Các chú cười nhìn nhau, Bác nói:

- Hát đi chú, sao lại cười. Tất cả cùng cười vui vẻ.

Khi chuẩn bị chụp ảnh, Bác hỏi:

- Cháu nào muốn đứng gần Bác?

Chúng tôi vui sướng quá, ai cũng muốn được đứng gần Bác. Bác cười rất độ lượng:

- Cho mỗi cháu đứng gần Bác một lần.

Tôi đứng phía bên trái của Bác, bên kia là hai chị Khuê và Xuân. Bác ân cần nói:

- Cháu Bưởi miền Nam được đứng nguyên chỗ này.

Tôi cảm động quá! Lúc nào Bác cũng nghĩ tới miền Nam, lúc nào Bác cũng dành cho miền Nam phần vinh dự nhất. Trong niềm vui hả hê đó, tôi thấy nước mắt mình muốn trào ra... Bà con miền Nam biết được điều này sẽ cảm động và vui sướng biết chừng nào. Chụp ảnh xong, Bác dẫn chúng tôi đến trước nhà, dưới một gốc cây to có treo một bồn hoa phong lan vừa mới nở trắng ngần và tỏa mùi thơm ngào ngạt. Bác ngắt cho chúng tôi mỗi người một chùm và nói:

- Các cháu về trong ấy nói với bà con mình Bác gửi lời thăm. Chúc bà con chiến đấu, sản xuất giỏi. Riêng ba cháu phải phấn đấu giành nhiều thắng lợi hơn nữa.

Chúng tôi vô cùng cảm động, mỗi người đều hứa với Bác ra về sẽ cố gắng hết sức để thực hiện lời Bác dạy. Bác gật đầu vui vẻ và thư thả chống can bước vào nhà. Chúng tôi tần ngần xúc động... Lúc đó, tôi ước gì sẽ được trở về chiến trường ngay để chuyển chùm hoa của Bác đến anh chị em. Các chiến sĩ sẽ chuyền tay nhau kính cẩn hôn chùm hoa trắng xóa ngát hương thơm của Bác

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

và chắc chắn chùm hoa này sẽ ưu tiên chuyển đến các đồng chí thương binh trước tiên...

Ba ngày sau, chúng tôi được Bác gọi vào cho xem văn công. Thật là những niềm vinh dự không ngờ. Chúng tôi đến nơi được vài phút thì Bác đến, Bác hỏi:

- Các cháu đã được đi tham quan Thủ đô chưa?
- Thưa Bác có ạ.
- Các chú cho các cháu đi thăm những đâu?

Tôi thưa với Bác:

- Dạ! Thưa Bác, các chú bên Tổng cục Chính trị cho chúng cháu đi thăm Viện bảo tàng quân đội, Viện bảo tàng cách mạng và nhiều nơi danh lam thắng cảnh của Hà Nội.

Bác gật đầu vừa ý và hỏi tiếp:

- Các cháu có muốn nói gì với Bác nữa không?

Câu hỏi của Bác làm chúng tôi lúng túng, ba chị em nhìn nhau, biết bao điều muốn thưa với Bác. Nhưng biết nói thế nào để Bác vui. Nói thế nào cho hết được tấm lòng của chúng tôi và đồng bào ở địa phương. Nói sao cho hết được tình cảm của đồng bào miền Nam đối với Bác... Bỗng chị Khuê nắm chặt hai bàn tay để trước ngực thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu xin được hôn Bác.

Bác cười.

Trước khi chúng tôi ra về Bác dặn:

- Về trong ấy, các cháu cố gắng chiến đấu giỏi, sản xuất tốt và phấn đấu học tập. Các cháu nhớ nói với bà con trong ấy Bác có lời hỏi thăm.

Chúng tôi bước ra xe, lòng những lưu luyến vì những phút thiêng liêng bên Bác không còn nữa. Nhưng cũng từ phút ấy chúng tôi thấy mình được thêm sức mạnh và lớn lên rất nhiều. Hơn lúc nào hết tôi nghĩ đến quê

hương. Miền Nam, chiến trường đã dành cho tôi nhiều niềm vinh dự to lớn quá! Miền Nam ở xa Bác, nhưng lúc nào miền Nam cũng bên Bác, bên Trung ương Đảng. Chú Phạm Văn Đồng đưa chúng tôi ra xe và căn dặn:

- Các cháu về nhớ làm tốt những lời Bác Hồ đã dạy. Nhớ nói với bà con thôn xóm chú gửi lời thăm.

Trích từ sách: **Miền Nam trong lòng Bác.**

Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1975.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng hoa phong lan
cho ba nữ dân quân Quảng Bình, Vĩnh Linh (9.1968)

BA LẦN GẶP BÁC

Hồ Thị Thu *kế**

Sau khi em được tặng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, các chú thưởng cho em một chiếc huy hiệu Bác Hồ. Phần thưởng ấy vô cùng cao quý, em ngày đêm giở ra xem mà vẫn không thấy chán. Em mong chóng đến ngày thống nhất, miền Nam không còn giặc Mỹ để Bác vào thăm... Đến khi được ra miền Bắc, các cô tặng em một tấm ảnh Bác Hồ, em vui sướng vô cùng. Hôm đó em ngắm ảnh Bác thật là thỏa thuê. Ở miền Nam để gì có tấm ảnh Bác rõ ràng như thế để mà ngắm. Thế mà giờ đây, hơn thế nữa, em đang ngồi trên xe vào Chủ tịch phủ để thăm Bác Hồ. Thật còn gì vui sướng bằng. Xe chạy, gió thổi tạt vào mặt, lòng em thấy dạt dào niềm vui. Xe đưa chúng em vừa dừng trong Chủ tịch phủ, em đã nhìn thấy Bác Hồ và Bác Tôn. Chúng em reo lên:

- Bác! Bác...

Chúng em chạy ồa vào ôm lấy hai Bác. Hai Bác ngồi trên chiếc ghế dài để trong vườn cây rợp bóng mát và ngào ngạt mùi thơm của hoa. Bác mặc quần áo nâu và đi đôi dép cao su giản dị. Bác Hồ bảo chúng em ngồi xuống ghế.

Lần đầu tiên được gặp Bác, cảm động quá, em không nói được ra lời. Trong đoàn có mình em là gái nên Bác nhận ra ngay. Bác để tay lên vai em và hỏi:

* Thiếu nhi tỉnh Quảng Nam, Dũng sĩ diệt Mỹ.

- Cháu Thu phải không?

Em kính cẩn thưa với Bác:

- Dạ, thưa Bác cháu là Hồ Thị Thu!

- Cháu học lớp mấy rồi?

Em vòng tay và ngập ngừng mãi không nói được, lúc sau em mới thưa:

- Dạ thưa Bác... Nhà cháu nghèo quá, cha cháu chết hồi cháu còn nhỏ, cháu có nhiều em, mẹ cháu không đủ tiền cho cháu đi học, nên cháu chưa biết chữ...

Em định thưa tiếp với Bác: Ra miền Bắc cháu sẽ cố gắng học thật nhiều... Nhưng khi ngược nhìn lên, em thấy Bác rơm rớm nước mắt thì em không giữ được xúc động, nước mắt em cứ giàn giụa. Bác kéo em lại gần, Bác sửa vành mũ tai bèo cho em và xúc động nói:

- Nhất định cháu phải được học hành.

Em nép mình trong lòng Bác, cảm động, sung sướng cứ liên tiếp trào dâng. Em ngắm Bác thật kỹ để thỏa lòng ước mong. Em nhìn từ những tàn hương trên thái dương Bác đến những sợi râu bạc trắng và đôi mắt hiền từ của Bác. Bác như một ông tiên trong chuyện cổ tích mà hồi bé chúng em rất đôi kính yêu. Những phút bên Bác thật như đang sống trong giữa giấc mơ.

Chú Tố Hữu lần lượt giới thiệu tên tuổi chúng em. Trong đoàn em có anh Đoàn Văn Luyện, người diệt được nhiều Mỹ và khi trở thành dũng sĩ diệt Mỹ anh còn là một thiếu nhi. Khi mới ra, anh Luyện đã được gặp Bác, nên khi chú Tố Hữu định giới thiệu anh Luyện, Bác bảo:

- Bác biết rồi, Đoàn Văn Luyện phải không?

- Thưa Bác, cháu là Luyện ạ!

Anh Luyện rất xúc động, miệng anh cười nhưng mắt lại rưng rưng. Anh có ngờ đâu tên mình được Bác nhớ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Hỏi chuyện anh Luyện xong Bác quay lại dịu dàng hỏi em:

- Thằng Mỹ to, cháu nhỏ như vậy, cháu đánh nó như thế nào?

Em vòng tay trước ngực thưa với Bác:

- Dạ thưa Bác, cháu nhỏ nhưng mà còn có các cô, các chú, các bác và các bạn nên cháu không sợ chúng nó, đánh được một trận rồi cháu thấy quen, không sợ nữa.

Bác Hồ cười vui vẻ, Bác Tôn cũng cười và nói:

- Các cháu không sợ thằng Mỹ, nhân dân ta không sợ đế quốc Mỹ thì nhất định chúng ta sẽ đánh thắng chúng nó.

Em lại đứng lên thưa với hai Bác:

- Dạ, chúng cháu cũng như đồng bào ở trong không hề sợ tội lính Mỹ, cũng không sợ gian khổ, không sợ chết mà chỉ sợ có một điều...

Thấy em ngập ngừng, Bác Hồ hỏi:

- Cháu sợ điều gì?

- Dạ, thưa Bác, chúng cháu chỉ sợ bị mù hai con mắt, sau này sẽ không được nhìn thấy Bác.

Nghe em nói, Bác Hồ cảm động chớp chớp mắt và kéo em vào lòng... Em xúc động quá, gục vào lòng Bác giấu nước mắt. Em sợ khóc sẽ làm Bác buồn. Lúc đó em nhớ tới các bạn em ở miền Nam cũng đều có niềm mơ ước được gặp Bác, được thấy Bác một lần, mà chưa kịp đạt được đã anh dũng hy sinh... Bác xoa đầu và bảo chúng em kể chuyện đánh Mỹ để Bác và Bác Tôn nghe. Bạn Vô Phổ kể Bác nghe chuyện diệt 60 tên Mỹ - nguy. Bạn Võ Hường kể về lần đánh nhau với bọn Mỹ mà bạn bị thương. Hai Bác rất xúc động vì Hường mới 15 tuổi đã bị quân thù cướp mất một cánh tay, một con mắt. Bạn Hường đã anh

dũng diệt 35 tên Mỹ. Bác hỏi kỹ trường hợp bị thương của bạn Hường:

- Bây giờ chỗ bị thương của cháu còn nhức không?

- Thưa Bác, ít thôi ạ!

- Cháu mất một con mắt học hành có khó không?

Bạn Hường cảm động thưa với Bác:

- Thưa Bác, cũng có khó khăn nhưng cháu cố gắng học được ạ!

- Cháu cố gắng thế là tốt! - Bác khen bạn Hường.

Đến lượt em, em kể việc làm của mình để các Bác nghe. Nhưng em quên nói chuyện phá 13 khẩu súng địch. Nghe các chú bổ sung thêm, Bác hỏi:

- Cháu phá súng chúng nó bằng cách nào?

- Thưa Bác, nè lúc tụi nó sơ hở cháu lấy cát bỏ vào nòng súng, đến khi chúng nó bắn bị tắc đạn, nòng nổ toác ra!

Bác Hồ và Bác Tôn cười vui vẻ. Bác Hồ bảo:

- Các cháu nhỏ mà thông minh.

Cả đoàn đã lần lượt kể chuyện để hai Bác nghe, còn lại mỗi mình Ngô Nết là chưa kể. Nết 12 tuổi, quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi. Nết đã diệt được 5 tên Mỹ. Bác kéo Nết vào lòng, âu yếm hôn Nết và nghe Nết kể chuyện. Vừa lúc đó, bác Phạm Văn Đồng đến. Bác Hồ giới thiệu chúng em với bác Đồng rồi chỉ về phía Nết, Bác nói:

- Cháu Nết cùng quê với chú Đồng đó.

Bác Hồ, Bác Tôn và bác Phạm Văn Đồng đều rất vui khi biết Nết là em trai của chị Ngô Thị Tuyết. Chị Tuyết khi 17 tuổi là chiến sĩ thi đua, chị đã diệt 25 tên Mỹ, đấu tranh chính trị và binh vận rất kiên cường. Chị cũng vinh dự nhiều lần được gặp Bác. Nghe Nết kể chuyện xong, bác Phạm Văn Đồng khen:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Chị dũng sĩ, em cũng dũng sĩ. Chị dũng sĩ trước, em dũng sĩ sau, chị em cháu đều anh dũng đánh Mỹ.

Bác Hồ vui vẻ nhìn các cháu và nói trong niềm phấn khởi:

- Nhất định nhân dân ta sẽ đánh thắng giặc Mỹ!

Rồi quay sang phía chú Tố Hữu, Bác nói:

- Chú phải làm một bài thơ về các anh hùng tí hon này nhé!

Bác Tôn gật đầu đồng tình và nói tiếp:

- Các nhạc sĩ cũng cần làm những bài ca để ca ngợi thiếu niên miền Nam.

Tất cả cười vui vẻ. Bác Hồ bảo:

- Bây giờ các cháu hát một bài.

Các em chưa biết hát bài nào thì Bác đã nói:

- Các cháu hát bài "Giải phóng miền Nam" nhé!

Bác bắt giọng cho chúng em hát. Bác ngồi vỗ tay theo nhịp hát. Chúng em ngồi quây quần bên Bác vừa hát vừa vỗ tay, khu vườn trở nên rộn ràng trong tiếng hát trầm hùng:

"Thề cứu lấy nước nhà, thề hy sinh đến cùng, cầm gươm, ôm súng xông tới..."

Chúng em hát xong, Bác bảo:

- Các cháu đã đói bụng chưa? Bác cháu ta đi ăn cơm.

Bữa cơm ấy em nhớ suốt đời. Hôm ấy Bác cho em và Ngô Nết, hai cháu nhỏ tuổi nhất ngồi bên Bác. Bác đơm và gấp thức ăn cho chúng em. Bác hỏi em:

- Đồng bào trong quê cháu sống như thế nào? So với đồng bào miền Bắc cháu thấy khác nhau ở chỗ nào?

Em định đứng dậy để thưa với Bác, nhưng Bác bảo chúng em cứ ngồi. Em liền thưa:

- Thưa Bác, ngoài Bắc không có người bóc lột, không có bọn thực dân. Được sống tự do bình đẳng nên sung sướng hơn trong ấy nhiều lắm.

Bác gật đầu bảo:

- Cháu nói đúng.

Bữa cơm thân mật, đầm ấm và em thấy ngon hơn bất cứ bữa ăn nào.

Trước khi chúng em phải xa Bác ra về, Bác cho mỗi cháu hai quả táo, một quả lê và ba quyển sách của Nhà xuất bản Kim Đồng, loại sách “Người tốt, việc tốt”.

- Các cháu về nhà đọc sách này và cố gắng học tập cho giỏi, rèn luyện cho tốt.

Cuối cùng Bác còn cho chúng em hôn hai Bác một lần nữa.

Cuối năm 1968, nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (20-12) em cùng mười bạn dũng sĩ thiếu niên khác được về dự mít tinh tại hội trường Ba Đình. Tối hôm đó, khi đoàn dũng sĩ thiếu niên miền Nam chúng em tiến vào thì hội trường đã đông đủ, trên Chủ tịch đoàn đã có Bác Tôn, bác Phạm Văn Đồng và các bác, các chú khác. Chúng em vừa ngồi vào ghế thì Bác Hồ bước ra đoàn chủ tịch. Mọi người sung sướng đứng dậy vỗ tay hoan hô Bác. Bác ra hiệu mọi người ngồi xuống. Hội trường trở lại yên tĩnh, bác Phạm Văn Đồng đứng dậy giới thiệu đoàn chúng em với mọi người. Bác Hồ vui vẻ đưa tay vẫy chúng em:

- Đoàn tít hon lên đây!

Bác Đồng bước xuống đón chúng em. Phấn khởi và vinh dự quá, chúng em theo bác Đồng tiến lên quây quần bên Bác Hồ trên đoàn chủ tịch. Mười một đứa chúng em đều được Bác lần lượt ôm hôn. Bác lấy từng bông hoa hồng thắm đỏ rất đẹp trong những lẵng hoa trên bàn tặng chúng em. Bác hỏi em:

- Dạo này mỗi bữa cháu ăn được mấy bát cơm?

- Dạ thưa Bác, thường cháu ăn được hai chén.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Cháu ăn thế là ít đấy, cháu phải cố gắng ăn nhiều mới khỏe được.

Buổi lễ bắt đầu, chúng em được ngồi kế bên Bác. Suốt buổi lễ em ngắm Bác say sưa. Mít tỉnh xong Bác lại dặn dò chúng em cố gắng giữ gìn sức khỏe để học tập, lao động được tốt. Bác dặn chúng em phải thương yêu nhau và nghe lời các cô chú dạy bảo... Riêng em, Bác dặn:

- Cháu Thu da còn xanh, phải cố gắng điều trị cho khỏe.

Em bồi hồi xúc động, vì Bác bận nhiều công việc to lớn của đất nước mà Bác vẫn quan tâm đến từng cháu, từng việc nhỏ... Em cảm những bông hoa hồng của Bác cho mà lòng cứ nao nao. Chúng em đứng nhìn theo cho đến lúc xe Bác chạy khuất trên đường.

Tết năm 1969 em lại được cùng các bạn đồng sĩ miền Nam vào thăm chúc Tết Bác. Xe vào đến Chủ tịch phủ, em đã thấy Bác đứng chờ ở phòng khách. Chúng em nhảy xuống xe và chạy đến vây quanh Bác.

Bác hôn từng cháu một rồi bảo:

- Các cháu vào đây chơi một lúc rồi tiếp khách với Bác. Chúng em lại quây quần bên Bác. Đây là cái Tết đầu tiên của em ở miền Bắc và cũng là cái Tết lịch sử em được ở bên Bác, được ăn kẹo, bánh ngày Tết của Bác cho. Em ngồi ngắm Bác bên cạnh đào mà nhớ đến các bạn em ở miền Nam. Em thương các bạn ấy quá, vì các bạn ấy khổ nhiều mà vẫn chưa được gặp Bác. Hôm ấy, Bác lại cho chúng em ăn cơm với Bác. Đó là bữa ăn bình thường như những bữa ăn trước, nhưng em thấy nó sang trọng quá, lại thêm cây hoa, bánh tết nên em thấy như được ăn Tết với ông nội vậy. Chúng em cảm động và vui lắm. Ăn cơm xong, Bác đi tiếp khách Cuba. Em thấy Bác đi lại hơi khó và người Bác hơi khác nên em thấy lo lo.

Nhưng khi Bác hỏi chuyện, nhìn Bác cười thì em hoàn toàn thấy Bác khỏe mạnh. Lúc sau, đoàn đại biểu Cuba do cô Menba dẫn đầu đến thăm Bác. Cô Menba vừa bắt tay Bác đã khóc nức nở. Bác cũng xúc động nhưng Bác cố nén, Bác cố tạo cho không khí ngày xuân vui vẻ. Bác bảo chúng em chào các cô, các chú Cuba. Rồi quay sang phía cô Menba, Bác giới thiệu tên tuổi của các em. Bác nhớ tên rất tài. Hôm đó, khi giới thiệu tới anh Đoàn Văn Luyện, Bác nói:

- Châu Luyện lúc mới ra miền Bắc còn bé. Bây giờ lớn thế này rồi.

Một cô nhà báo trong đoàn Cuba nói:

- Thưa Bác, ở bên Bác, sống trong tình cảm của Bác thì người già sẽ trẻ lại, các cháu sẽ lớn lên rất nhanh...

Bác, cô Menba, các cô chú và chúng em đều cười vui vẻ trước câu nói chân tình ấy. Em biết ơn cô ấy đã nói rất đúng tâm trạng của chúng em. Sau đó, khi các cô, chú Cuba ra về, chúng em còn được vui chơi bên Bác, được nghe Bác dặn dò. Em có ngờ đâu đó là mùa xuân cuối cùng em được gặp Bác. Hôm đó, Bác căn dặn chúng em phải đoàn kết với nhau, giúp nhau học tập cho giỏi, vâng lời các cô, các chú phụ trách phấn đấu để trở thành học trò giỏi, trở thành đội viên ưu tú. Ít lâu sau, em bị bệnh nặng phải đi nằm bệnh viện. Những ngày này, do hậu quả của cuộc chiến tranh tàn khốc nên em bị sốt rét nặng, những cơn sốt rét rừng đã làm em mê man trên giường bệnh. Khi em tỉnh lại, các cô, các chú bảo rằng: "Bác Hồ gọi điện hỏi thăm sức khỏe của em. Bác lo cho em và Bác mong em chóng lành". Em cảm động vô cùng. Trên Tổ quốc Việt Nam này, biết bao nhiêu bạn nhỏ đang ốm đau, đang bị chiến tranh xâm lược làm tàn tật. Bác thương tất cả các cháu. Em nghe các chú nói lại mà

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

xúc động không cầm được nước mắt. Em như được Bác cho thêm sức mạnh, em ra sức phấn đấu điều trị và em đã thắng được bệnh tật. Suốt đời em, em sẽ đem theo sức mạnh và tình thương bao la mà Bác đã dành cho em, một đứa cháu nhỏ miền Nam để vươn lên, đi tới như lời Bác dạy.

Trích từ sách: **Miền Nam trong lòng Bác.**
Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1975.



Chủ tịch Hồ
Chí Minh đến
thăm xưởng
May 10 của
quân đội nhân
dân Việt Nam
(1.1959)

“ĐỂ CHÓNG TRỞ VỀ ĐỘI NGŨ”

Huỳnh Thị Kiến *kể**

Một đêm đầu tháng 3-1969, đồng chí trưởng K. cho biết, sáng mai tôi sẽ đi công tác đặc biệt. Thấy tôi bối rối, chú rí tai nói nhỏ: “Có thể cháu được gặp Bác đó, nhưng phải giữ bí mật”. Ôi, tôi sung sướng quá. Nhưng đây mới chỉ là “có thể”, tôi không thể tin rằng sự thật ấy lại đến nhanh chóng như vậy. Đêm đó, tôi về chọn trong vali tìm một bộ quần áo để mặc. Lúc đầu tôi định chọn bộ quần giải phóng, nhưng rồi tôi lại lấy bộ quần áo bà ba tôi mang từ miền Nam ra gấp ép lại dưới gối để sáng mai mặc cho thẳng. Cả đêm đó tôi không sao ngủ được... Trong những năm đau thương ấy, chúng tôi thương nhớ Bác biết kể vào đâu cho vừa. Bởi vậy cho nên khi chiếc ô tô đỗ xích trong vườn Chủ tịch phủ tôi vẫn chưa tin rằng mình đi gặp Bác. Một đồng chí đưa tôi vào căn phòng nhỏ có một chiếc bàn gỗ và ba chiếc ghế tựa. Đồng chí cán bộ (sau này tôi biết đó là chú Vũ Kỳ, thư ký của Bác) mời tôi ngồi và vui vẻ hỏi tôi:

- Cháu có biết hôm nay đến đây để làm gì không?
- Cháu chưa biết chi cả! Tôi lúng túng đáp.

Chú Kỳ lại cười, tôi nhìn trong cái cười đó rất nhiều niềm vui. Chú Kỳ đứng dậy giơ hai ngón tay ra và nói:

* Nữ du kích Quảng Nam bị địch bắt, tra tấn kiên quyết không khai, chúng đem ra chặt một chân. Về sau được đưa ra miền Bắc chữa bệnh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Cháu ngồi đây, hai phút nữa Bác Hồ sẽ ra gặp!

Nghe câu nói đó, tự nhiên trong ngực tôi đập mạnh, các mạch máu chạy rần rật khắp người, tôi chống nạng đứng dậy nhìn ra phía cửa thấp thỏm. Căn phòng yên tĩnh, tôi lắng tai nghe tiếng chân bên ngoài nhưng chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập. Bỗng, một hồi chuông reo cắt đứt những ý nghĩ lung tung của tôi. Bác Hồ chống nhẹ chiếc can mây bước vào. Thấy Bác, quên bằng mình chỉ còn một chân, tôi bỏ cả nạng chạy lại Bác. Thấy tôi chệnh choạng, Bác bước lên, tôi sà vào lòng Bác như một con chim nhỏ sà vào lòng mẹ. Và tôi không thể nói được gì hơn là khóc, tôi gục đầu vào vai Bác và khóc nức lên. Bác cầm tay dắt tôi lại ngồi xuống ghế và ân cần xoa đầu tôi, Bác hỏi:

- Tại sao gặp Bác mà cháu khóc?

Tôi cố gạt nước mắt nhìn lên để thưa với Bác:

- Thưa Bác, cháu mừng quá...

Tôi chỉ nói được có thế rồi nước mắt lại chảy nhiều hơn. Khi dịch chặt chân tôi, tôi không hề khóc mà bây giờ đây gặp Bác tôi lại khóc... Bác để trước mặt tôi một cái bình rất đẹp và hỏi:

- Cháu Kiên biết đây là cái gì không?

Tôi lau nước mắt và thưa:

- Dạ, có phải cái bình rượu không ạ!

Như một người ông, Bác cười nói với đứa cháu nhỏ:

- Không phải, đây là cái đồng hồ.

Bây giờ tôi mới nhìn kỹ thì đó là chiếc đồng hồ để bàn lồng trong một cái bình rất đẹp. Bây giờ nghĩ lại tôi mới biết khi đó Bác mang chuyện cái đồng hồ ra để làm cho tôi qua cơn “mừng mừng, tủi tủi” ấy đi. Thấy tôi vui Bác liền hỏi chuyện. Bác hỏi về đồng bào Duy Xuyên, về bạn bè, đồng đội của tôi. Bác biết rõ gia đình tôi lắm. Bác hỏi:

Cháu ra ngoài này đã gặp hai anh cháu chưa? Bác hỏi cha mẹ già của tôi còn ở lại nhà ai chăm sóc nuôi dưỡng. Bác hỏi thăm về các chị em khác, về chị Quyên, chị Ngô Thị Tuyết, chị Trần Thị Lý. Bác hỏi tôi có biết gia đình anh Trỗi như thế nào không? Bác hỏi cả tình hình của bà con ở Quảng Nam. Tôi cố thưa tỉ mỉ với Bác về những điều mắt thấy tai nghe. Bác nghe rất chăm chú, Bác tỏ ra vừa lòng với tinh thần bám trụ vừa sản xuất vừa chiến đấu của đồng bào quê tôi. Bác gật đầu khen tôi:

- Cháu cũng biết được nhiều chuyện đấy!

Tôi chưa hết sung sướng và cảm động thì Bác đã hỏi:

- Thường ban đêm cháu có ngủ được ngon giấc không?

- Dạ, thưa Bác, cháu ngủ rất ngon giấc ạ!

- Chân cháu còn nhức không?

Bác luôn dành cho tôi những câu hỏi thăm rất tỉ mỉ, rất tình cảm, không khác nào một người ông đối với đứa cháu đi xa mới về. Bác hỏi cả trường hợp bọn địch chặt chân tôi. Thấy tôi nhìn xuống cái chân giả, Bác hỏi:

- Cháu có buồn không?

Tôi ngược lên, nhìn thẳng vào mắt Bác. Bác âu yếm nhìn tôi. Tôi như được Bác truyền cho nhiều sức mạnh. Tôi mạnh dạn thưa:

- Thưa Bác, cháu cũng như các bạn cháu ở miền Nam cứ nghĩ rằng: Trong chiến đấu, dù bị cụt hết tay chân, mà còn đôi mắt sáng để ngày chiến thắng được nhìn thấy Bác thì không bao giờ buồn. Hôm nay cháu được gặp Bác, cháu chỉ biết vui suốt đời.

Nghe tôi nói đến câu đó, mắt Bác chớp nhanh, hai giọt nước mắt lăn trên đôi gò má của Bác. Tôi bối rối và ân hận tại sao lại nói điều đó để Bác buồn. Như hiểu tâm tư đó của tôi, Bác chuyển sang chuyện khác... Cuối buổi chiều, Bác bảo tôi và cả chú Vũ Kỳ ở lại ăn cơm với Bác.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tối bữa ăn, thấy tôi ngồi hơi xa, Bác bảo chú Kỳ đổi chỗ để tôi được ngồi gần Bác. Bác xới cơm và bỏ vào bát cho tôi một cái đùi gà. Bác nói:

- Cháu là nữ thanh niên, cháu phải ăn nhiều vào nhé.

Bác hỏi tôi ở đơn vị ăn uống như thế nào? Lúc Bác ăn hết bát cơm, xới bát khác, Bác đưa bát cơm về phía tôi hỏi:

- Bác xới thế này được chưa?

- Thưa Bác, Bác phải đơm thiệt đầy ạ!

Chiều ý tôi, Bác xới thêm thật đầy và cười. Bác bỏ thêm thức ăn cho tôi và bảo:

- Cháu phải thi đua ăn với Bác nhé!

Cả buổi chiều hôm đó tôi được sống trọn vẹn bên Bác cho mãi đến khi Bác chuẩn bị đi tiếp khách quốc tế. Đến giờ, Bác đi thay quần áo. Một lúc sau Bác bước ra với bộ quần áo kaki đại cán mới (lúc này Bác mặc bộ kaki đã cũ, cổ áo hơi sờn), Bác vui cười hỏi tôi:

- Bác tiếp khách Cuba, cháu xem Bác mặc thế này có đẹp không?

- Thưa Bác, đẹp lắm ạ!

Bác cười rất thoải mái. Bác dắt tôi xuống bậc thềm, nhìn xuống chiếc chân giả của tôi thấy có một mảng quần bị sờn, Bác nói: Chiếc chân giả này chưa tốt lắm, dễ bị rách quần. Rồi quay sang phía chú Kỳ, Bác hỏi:

- Sắp tới, cháu Kiên đi lắp chân ở đâu?

- Dạ, thưa Bác, ở Hunggari ạ!

Bác gật đầu tỏ ý hài lòng. Trước lúc chia tay, Bác hôn lên trán tôi và căn dặn:

- Cháu phải cố gắng tập đi để chóng trở về đội ngũ.

Mãi đến hôm nay, khi đất nước đã sang xuân, tên Mỹ cuối cùng đã rút khỏi nước ta và tôi đã đi lại bình thường

bằng chiếc chân giả. Tôi nghĩ rằng, trong từng bước đi đó của tôi, có tình thương và sức mạnh của Bác. Tôi nguyện sẽ đi nhanh hơn, để có thể trở về đội ngũ và tôi nghĩ nhiều đến các bạn tôi, những con người đang giữ vững đội ngũ cách mạng “Vì độc lập tự do” của Tổ quốc.

Trích từ sách: **Miền Nam trong lòng Bác.**
Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1975.

CHÚNG CON NGUYỄN XÚNG TÊN CỦA BÁC

Phan Song Kim kể

Đại hội quyết thắng của Quân khu IV họp xong, anh Phan Doãn Sửu, chị Nguyễn Thị Phê và tôi sắp sửa ra về thì một đồng chí cán bộ của Quân khu IV đến báo: Ba đồng chí Vĩnh Linh cùng các đồng chí trong quân khu ta sẽ được đi báo cáo với Quân ủy Trung ương.

Chúng tôi rất phấn khởi chuẩn bị để sáng mai lên đường. Đêm hôm đó, nằm trong căn nhà ở vùng quê đất Nghệ - quê của Bác Hồ, lòng tôi bồi hồi xúc động với niềm vinh dự quá lớn mà bà con quê tôi dành cho. Sáng hôm sau xe đưa chúng tôi lên đường. Đi một ngày chúng tôi tới Hà Nội. Phút gặp Hà Nội đầu tiên tôi ngấm cho thỏa. Hà Nội trong trí tôi trước đây khác với Hà Nội cụ thể trước mắt mình. Chúng tôi hát vang bài ca Hà Nội với niềm say sưa tha thiết tưởng như mình đang đi trong nhịp sống rộn rục, tươi trẻ của đường phố Hà Nội. Nay tôi ra, Hà Nội chiến đấu và xây dựng. Xe dẫn tôi đến nhà khách của

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tổng cục Chính trị. Được nghỉ ngơi mấy bữa, đoàn đại biểu Quân khu IV của chúng tôi đã gặp Quân ủy Trung ương và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng thân mật hỏi tên từng người, ôm hôn chúng tôi, nghe chúng tôi báo cáo tình hình của từng đơn vị. Đến gặp Quân ủy Trung ương, được đón tiếp ân cần chúng tôi rất cảm động.

Chiều ngày 27-4-1969, chúng tôi nhận được tin do đồng chí trong Quân ủy Trung ương nói là đoàn Quân khu IV được đi báo cáo tình hình các mặt của quân khu với Bộ Chính trị. Chúng tôi ai cũng mừng và cũng lo. Cả chiều, đêm và sáng hôm sau chúng tôi trong tâm trạng chờ đợi. Hai giờ chiều ngày 28-4-1969, chúng tôi lên xe đi đến gặp Bộ Chính trị. Xe đưa đến nhà khách Phủ Chủ tịch, chúng tôi vào ngồi một lát thì thấy một chiếc xe nhỏ chạy đến. Xe dừng lại, Bác cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đồng chí Tố Hữu trong xe bước ra. Thấy Bác và các đồng chí Trung ương, chúng tôi ùa đến vây quanh, Bác giang rộng tay tưởng như tất cả 23 anh chị em chúng tôi đều nằm gọn trong lòng của Bác. Các đồng chí gái dâng hoa lên Bác. Bác hỏi:

- Trai đâu mà chỉ có gái tặng hoa?

Bác cười nói tiếp:

- Quân khu IV tiến bộ, bớt trọng nam khinh nữ.

Nói xong Bác dành một bó hoa trao lại cho một đồng chí nam trong đoàn rồi Bác dắt chúng tôi vào nhà. Tất cả chúng tôi vây quanh Bác và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đồng chí Tố Hữu như không muốn rời ra. Đi bên Bác, chúng tôi thực sự là những đứa trẻ chạy lon ton bên ông nội. Vào nhà rồi mà tất cả chúng tôi đứng ngây ra ngắm Bác, Bác bảo:

- Ngồi xuống đi các cháu, vừa ăn kẹo vừa nói chuyện.

Chúng tôi ngoan ngoãn vâng lời Bác. Tôi cầm cái kẹo Bác cho mà cảm động rơm rớm nước mắt. Tôi thấy Bác

quá gần gũi, quá giản dị và thân thiết lạ lùng. Tôi ngắm Bác hoài như thu hết tất cả hình ảnh của Bác vào mắt mình. Bác bận áo lụa nâu giản dị như những ông già quê tôi. Kính lão Bác để trên bàn, Bác hồng hào, khỏe mạnh. Chòm râu khẽ lay động theo những lời Bác nói. Mắt Bác sáng và nhanh nhẹn. Bác ngồi giữa những đứa cháu từ miền tuyến lửa khu IV trở về quây tụ trong tình thương yêu bao la của Bác. Bác ngồi đó mà tấm lòng của Bác thấm sâu khắp trên đất nước và con người Việt Nam. Bác chăm chú nghe Đại tướng giới thiệu tên từng người trong đoàn chúng tôi với Bác. Đại tướng kể thành tích một số đơn vị và cá nhân tiêu biểu, Bác rất vui nên Bác cười luôn. Nụ cười của Bác hiền hậu và ấm áp làm cho chúng tôi không bao giờ quên được hình ảnh của Bác.

Riêng đoàn Vĩnh Linh có anh Phạm Doãn Sửu đại biểu đảo Cồn Cỏ được vinh dự báo cáo lên Bác những hành động anh hùng, những tấm lòng tha thiết của cán bộ, chiến sĩ đảo đối với Đảng, với Bác. Sửu kể với Bác bằng tiếng nói và tấm lòng của người cháu đối với ông. Những người con khắp quê hương đất nước ta tụ hội trên hòn đảo ấy sống và chiến đấu với một sức mạnh Bác Hồ truyền cho. Sửu kể với Bác: Những lời nhắn gửi, những lá thư khen của Bác là niềm cổ vũ lớn lao, là tình cảm tha thiết nhất của Bác đã truyền cho những chàng trai trên đảo nhỏ anh hùng ấy. Sửu nói đến những sinh hoạt vui sống trong chiến đấu ác liệt của đảo. Bác nghe xong, Bác vui lắm, Bác hỏi:

- Cồn Cỏ nay còn nhiều cua đá nữa không?

S Sửu đáp:

- Thưa Bác, còn rất nhiều cua đá ạ.

Bác quay sang nhìn Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đồng chí Tô Hữu và cười rất vui. Rồi Bác hỏi chuyện đồng chí

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cư, đại biểu của đoàn pháo mặt đất anh hùng đã từng đập nát vị trí địch ở Côn Tiên, Dốc Miếu, trưng trị địch đáng bẽ lũ Mỹ - ngụy và trả thù cho đồng bào hai miền Nam Bắc. Bác hỏi cận kề, tỉ mỉ rằng nơi đặt pháo đến đồn địch cách xa bao nhiêu? Trận địa ở xa hay gần dân? Mỗi khi mình bắn có quan sát thấy địch không? Bác hỏi đến đâu Cư trình bày đến đó. Cư cố tả cho thật rõ những vị trí đóng quân, những tên làng tên xóm mà đơn vị anh đã ở, những trận địa được bà con Vĩnh Linh che chở mà những đứa con của pháo thường gọi một cách âu yếm là trận địa trong lòng dân. Bác nghe chuyện của các đơn vị và cá nhân độ 1 giờ 30 phút rồi Bác cho chúng tôi chụp ảnh chung cùng Bác. Chúng tôi như muốn níu thời gian lại để được gần Bác thêm một chút nữa. Chúng tôi không ai muôn rời Bác, cứ quấn quýt bên Bác. Bác chỉ vào đĩa kẹo và bảo chúng tôi:

- Các cháu: Kẹo bánh chia mà ăn, còn nước thì đừng chia.

Câu nói giản đơn nhưng sáng ngời chân lý tự do độc lập, thống nhất non sông gấm vóc của đất nước chúng ta.

Bốn tháng sau tôi có ngờ đâu như sét đánh, như cơn gió lốc, tin Bác Hồ mất để lại cho non sông, cho thế hệ trẻ chúng tôi một cái tang vô cùng đau xót. Bác mất rồi! Tất cả mọi người mà nhất là các bạn trai và gái Vĩnh Linh quê tôi thấy thiệt thòi không được đón Bác vô Nam ngày nước nhà thống nhất. Biến đau thương thành hành động cách mạng, chúng tôi mãi mãi nghe theo Đảng thực hiện trọn vẹn Di chúc của Bác.

Trích từ sách: **Bác Hồ với Bình Trị Thiên**, tập 2,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng,
Ty Văn hóa - Thông tin Bình Trị Thiên, 1978.

TÂM LÒNG BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ

Đối với chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất. Mùa đông, thương anh em chiến sĩ rét mướt ở rừng núi hay bưng biển, Bác đem tấm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho các chiến sĩ. Bác thường nói: “Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!”. “Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng đầy đủ lắm rồi!”.

Mùa hè năm ấy (1967), trời Hà Nội rất nóng, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ (thư ký riêng của Bác):

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểu xem thế nào về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5, ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm. Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?
- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!
- Dưới hội trường thấy có nước ngọt cơ mà!
- Đây là dành cho các “ông bà” đến họp mới được uống, còn bọn tôi lấy đâu ra!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu.

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu. Lương của Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ chi tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả. Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết bài nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm cho Bác. Trong kháng chiến chống Pháp Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp tết Nguyên đán, Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón xuân. Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng) Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!

Về sau, Bộ Tư lệnh Phòng không - không quân báo cáo lại cho văn phòng Phủ Chủ tịch biết: số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội Phòng không - không quân một tuần.

TÂM LÒNG BÁC HỒ VỚI THƯƠNG BINH LIỆT SĨ

Ngày 10 tháng 3 năm 1946, báo Cứu quốc đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn Người viết: “Tôi kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng”.

Tiếp theo đó, trong Thư gửi đồng bào Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng”. Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7 tháng 11 năm 1946, Người đã đến dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ thương binh, bệnh binh. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp khó khăn, mặc dầu anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn. Trước tình hình ấy, tháng 6 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm làm “Ngày thương binh” để đồng bào ta có dịp bày tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ là - trừ những ngày kỷ niệm quốc tế - “Ngày thương binh” là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

được tổ chức. Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh một hội nghị trù bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương; khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27 tháng 7 hàng năm làm “Ngày thương binh liệt sĩ” và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947. Báo Vệ quốc quân số 11, ra ngày 27 tháng 7 năm 1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thường trực Ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc”. Đầu thư Người viết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp mồ mả đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp. Cha mẹ, vợ con, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù? Đó là những chiến sĩ mà nay một số đã thành ra thương binh”. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đã chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”. Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp một chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và tất cả các nhân viên Phủ Chủ tịch, cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đ) để tặng thương binh. Năm sau, ngày 27 tháng 7 năm 1948, trong một thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: “Nạn ngoại xâm như trận lụt to, đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc, đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con, dân ta. Trong cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào”. Người xót xa viết:

“Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ mất một người con yêu quý. Vợ trẻ thành bà góa. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ. Tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh”. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào: “Trước đã giúp đỡ, sau này sẽ sẵn sàng giúp đỡ mãi...”

Năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng anh chị em thương binh một số khăn mặt, quần áo và một tháng lương là 1.000 đ. Năm 1950, Người lại gửi một tháng lương tặng thương binh và gia đình liệt sĩ. Năm 1951, ngoài việc tặng mấy chị em thương binh mấy bộ quần áo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: “Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã trích một phần ruộng công, vận động đồng bào cày cấy, lấy hoa lợi đón thương binh về xã. Anh em thương binh tùy sức mà làm công việc nhẹ, làm như vậy là giúp lâu dài chứ không phải là giúp trong một thời gian. Phong trào đón thương binh về làng do Chủ tịch Hồ Chí Minh vận động đã được chính quyền, đoàn thể và đồng bào cả nước nhiệt liệt hưởng ứng, đặc biệt là mấy xã ở Thanh Hóa và Phú Thọ. Ngày 27 tháng 7 năm 1952, trong thư gửi Bộ trưởng thương binh - cựu binh, Người đề nghị coi việc giúp đỡ thương binh, bệnh binh gia đình liệt sĩ là một nghĩa vụ, chứ không nên coi đó là một việc làm phúc. Người cũng căn dặn anh chị em thương binh “tránh tâm lý công thần, chớ bị quan chán nản, hòa mình với nhân dân và luôn luôn cố gắng”.

Năm 1954, sau khi thủ đô Hà Nội được giải phóng ngày 31 tháng 12, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Võ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyên Giáp đã đặt vòng hoa lên đài liệt sĩ - đài mới được dựng trên khoảng đất rộng trong vườn hoa cạnh quảng trường Ba Đình, trước Phủ Chủ tịch. Đứng trước đài liệt sĩ, hương trầm nghi ngút, Bác bùi ngùi tưởng nhớ các liệt sĩ, không giữ được dòng nước mắt, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã thay mặt Bác đọc điệu từ. Bác viết: “Hỡi các liệt sĩ! Trong lúc cả nước vui mừng thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc. Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá quốc kỳ. Tiếng thơm các liệt sĩ sẽ muôn đời truyền với sử xanh.

Một nén hương thanh

Vài lời an ủi

Anh linh của các liệt sĩ bất diệt

Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm...”

Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, trong một lần đi thăm trường thương binh hỏng mắt, Bác đã khuyên anh chị em “tàn mà không phế”. Bác đã dành nhiều phần thưởng cho các thương binh lao động học tập giỏi. Hàng năm, trong những lời chúc mừng năm mới, kêu gọi đồng bào nhân những ngày kỷ niệm kháng chiến, Bác Hồ đã gửi lời chúc thân ái đến các thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết khoảng 25 lần thư gửi anh chị em thương binh, liệt sĩ và Người đã gương mẫu, thực tế đóng góp tặng phẩm, tiền lương để giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ
Đại đoàn quân Tiên phong tại sân đền Giếng,
thuộc khu di tích Đền Hùng, Phú Thọ (9.1954)

GẶP BÁC TRONG KHU RỪNG GIÀ

Năm 1950, sau những chiến thắng liên tiếp, bộ đội Khu 3 được cử một đoàn đại biểu lên Việt Bắc dự Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân. Trong đoàn có trai, có gái. Chị Tám là thương binh, người gầy yếu nên mỗi lần qua suối các anh giao liên bảo để các anh công, nhưng chị lại ngượng. Một anh nói:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Đồng chí còn phong kiến lắm. Bác Hồ dạy chúng ta phải coi đồng chí như anh em ruột thịt mà...

- Đoàn ngày đi đêm nghỉ, lúc mệt thì lại “hò lơ hò lớ” động viên nhau: “Cố lên, sắp được gặp Bác rồi”.

Một buổi trưa anh em phải leo một dốc cao. Người thì túi, người thì ba lô, kẻ quang gánh ì ạch leo dốc. Bỗng phía đầu dốc ồn ào, chân người chạy rầm rập chen vai xô lẫn ngược lên... Thì ra có một ông già, mặc quần áo nâu, đội mũ lá cọ vành rộng, vai vắt khăn nhuộm màu xanh “phòng không” tay cầm cái quạt cất từ lá cọ đang phe phẩy. Ông già còn đi đôi guốc mộc dưới chân đã mòn vẹt. Bỗng ai đó hô lên:

- Bác Hồ! Đúng Bác Hồ rồi!

Thế là cả đoàn đổ xô đến. Bác hỏi đoàn tỉnh này tỉnh kia rồi nhắc:

- Đoàn Thái Bình đâu?

- Thưa Bác kia ạ...

Bác không nhờ anh chị em đến mà tự đi tới. Nguyễn Thị Chiên vừa đặt đôi sọt xuống thì Bác đã đứng trước mặt, bắt tay từng người hỏi:

- Cháu Chiên đâu?

Không hiểu sao, chị Chiên bàng hoàng cả người, run lên rồi òa khóc, khóc rất to:

- Thưa Bác, cháu đây ạ, cháu là Chiên đây ạ!

Thế rồi chị khụy xuống, ôm lấy chân Bác nức nở.

Các anh trong đoàn nói với nhau:

- Đánh giặc thì gan lì, bị địch bắt, tra tấn cũng không khóc mà nay lại khóc như con nít...

Bác cúi xuống, nâng chị Chiên, mắt đỏ hoe, ôn tồn nói:

- Cháu nín đi, nín đi! Đừng khóc nữa! Đứng dậy, đứng dậy nào...

Bác khẽ vuốt mái tóc chị, hỏi:

- Bố mẹ cháu mất rồi, cháu ở với ai ở quê bây giờ?

Thế là chị Chiên lại nấc lên, khóc nữa. Một đồng chí khác phải trả lời thay chị.

Bác bảo:

- Thôi, lau nước mắt đi. Cháu đội nón vào. Nắng ở đây không như ở đồng bằng đâu.

Và hình như để cho không khí đỡ “nặng nề”, Bác đội mũ lên đầu, cười hỏi anh chị em:

- Thế nào? Bác đội mũ trông khác trong ảnh các cháu đấy chứ....

Bác bắt tay từng người rồi nói:

- Đi nắng về, không được xuống suối tắm vội. Bây giờ vào cơ quan nghỉ ngơi, ăn cơm, ngủ cho đầy giấc... Bác phải đi làm việc đây... Tạm biệt các cháu.

Tất cả anh chị em trong đoàn đứng nhìn theo Bác cho đến lúc Bác đi khuất không nhìn thấy nữa mới thôi. Đôi mắt chị Chiên vẫn chưa ráo nước...

BÁT CHÁO CHIA BA

Một chiều mùa hè năm 1952, Bác đến thăm trường huấn chính trị Trung ương. Bấy giờ trường mới chuyển tới bản Lồi, gần quán Vuông, Thái Nguyên. Sau khi nói chuyện với học viên, Bác về “nhà khách”, một túp lều tre nửa, lợp lá ngói nghỉ đêm để sáng mai đi sớm. Bí thư Đảng ủy trường là đồng chí Võ Hồng Cương cùng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

đồng chí phụ trách bảo vệ môi trường đem chặn màn đến ngủ sát bên nhau, hẹn cùng dậy sớm lo bữa ăn sáng để Bác dùng trước khi lên đường, không biết về đâu, xa hay gần. Bàn bạc mãi mới quyết định thịt một con gà giò “tặng gia” để nấu cháo gà (gà to sợ Bác phê bình, gà bé quá lại không đành lòng). Hai quan “hỏa đầu quân” tán chuyện mãi, ngủ quên lúc nào không biết. Chẳng có giờ chính xác, nên cứ mở gà sớm, vo gạo, đặt lên bếp. Khoảng gần một giờ sau, nồi cháo đã chín. Đồng chí Cương cời than ủ nồi cháo cho nhừ. Chờ mãi, chờ mãi, trời vẫn chưa sáng. Hai anh không dám đi nằm, sợ ngủ quên bèn dựa lưng vào nhau gật gà gật gù. Bỗng đồng chí cảnh vệ của Bác lay lay. Bấy giờ “anh nuôi” mới choàng dậy. Nhìn vào nồi cháo thì ôi thôi nồi cháo đã cạn, chỉ còn độ một bát. Không biết tính toán sao đây thì đồng chí cảnh vệ mách đồng chí Cương.

- Anh cứ mang bát cháo này lên, mời Bác dùng và bảo chúng tôi đã ăn dưới này với các anh rồi.

Bí thư mừng quá:

- Thật là sáng kiến...

Anh bung tô cháo, một cái bát con, một thìa nhỏ và một lọ muối tiêu lên nhà khách.

Bác hỏi:

- Còn hai chú kia đâu?

Đồng chí Cương thưa với Bác mưu mẹo đã bàn...

Bác cười bảo:

- Chú xuống lấy thêm cho Bác hai cái bát, hai cái thìa, rồi bảo hai chú lên ăn với Bác. Có nhiều ăn nhiều, còn ít thì ăn ít, cùng nhau ăn cho ấm bụng.

Bí thư đỏ mặt, đành nói dối tiếp:

- Thưa Bác hai đồng chí kia đang ăn.

Bác lại cười, lắc đầu nói:

- Cháo này là các chú chắc ngủ quên - để cạn nên chỉ còn chùng này thôi. Chú gọi hộ Bác hai chú cảnh vệ đi.

Hai đồng chí cảnh vệ đành phải lên... Bác sẽ bát cháo đặc chia ba phần đều nhau rồi nhận một bát ăn rất ngon lành.

Đứng dựa cột nhà khách, chủ nhà, cấp dưỡng, đồng chí Cương nhìn Bác mà nước mắt rưng rưng...

BÁC HỒ “ĂN TẾT” VỚI CHIẾN SĨ

Đã gần đến Tết. Theo lệnh Bác, ngày 10 tháng Giêng năm 1949, Phủ Chủ tịch đã chuyển từ xã Trung Trực, huyện Yên Sơn đến Lũng Tấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Lũng Tấu là nơi trước đây cơ quan đã ở. Nằm sát bên một rừng núi, trên bờ một con suối lớn đổ vào sông Đáy rồi để sông này nhập vào sông Lô, từ Phủ Chủ tịch đi bộ 4 - 5 kilômét là ra được huyện lỵ Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đoạn sông Đáy này đã đi vào lịch sử, ngày 18 tháng 9 năm ấy, khi Bác xuôi mảng về huyện lỵ để nói chuyện với lớp huấn luyện cán bộ kháng chiến, trong bài thơ của Bác “Đi thuyền trên sông Đáy”.

Không khí chuẩn bị Tết càng rộn rịp khi cơ quan văn phòng Trung ương họp bàn việc “ăn Tết”. Năm ấy, đồng chí Hồ Tùng Mậu đương chức Tổng Thanh tra Chính phủ được bầu làm trưởng ban tổ chức Tết Kỷ Sửu... Hội nghị đang sôi nổi quyết định nào là trang trí, hái hoa, văn nghệ, thể thao... thì Bác Hồ đến. Không đợi ai “báo cáo”, Bác hỏi:

- Tết năm nay, ta tổ chức vui như thế nào?
- Thưa Bác, chúng cháu đang bàn đấy ạ!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác hỏi:

- Thế đã bàn mục pháo chưa ? Tết phải có pháo chứ?

Có tiếng người thưa:

- Dạ, chưa ạ!

Một số anh em khác xôn xao “lấy pháo ở đâu”. Trưởng ban tổ chức Tết xin ý kiến Bác.

- Thưa Bác, rừng núi thế này kiếm đâu ra pháo...?

Bác cười chỉ tay ra rừng núi mách anh em:

- Pháo ở rừng đấy, tha hồ!

Anh em “a” lên và hiểu rằng đốt lửa thì nứa nổ, đấy là pháo, thứ pháo “thực vật” rất thiên nhiên, gần gũi con người...

Bác còn “đạo diễn” nhiều hình thức vui Tết nữa rồi mới ra về.

Đồng chí Mậu đề nghị anh em đi chặt nứa, bó lại thành bó ngắn, vừa dễ vác, dễ xếp đống, khi đốt vừa gọn. Đống nứa ở sân cứ cao dần, khô dần lại và ngày cuối của năm Tý cũng sắp hết. Anh em mong đến ngày Tết và thậm chí bảo chắc là phải mồng hai, mồng ba gì đó Bác mới có thời gian “sang” thăm cơ quan được. Nhưng đúng đêm 30, giao thừa Bác đến, trên vai có một cái bị. Mọi người chạy ủa ra đón Bác, tranh nhau nói một câu chúc tết Bác. Bác chỉ ra một “vị trí” thuận tiện bảo anh em xếp nứa đốt lửa. Bác nói:

- Tết này, Bác ăn Tết lửa trại với các chú.

Lửa bốc lên, nứa nổ lép bép như tràng pháo tiếp nhau, nghe không chối tai như pháo nhồi thuốc hóa học, không có mùi khét. Việc đầu tiên là Bác mở cái bị, Bác nói:

- Để các chú yên tâm khỏi “thác mắc”. Đây là quà tết đồng bào tặng Bác. Bác biếu các chú...

Bác đưa tận tay, từng cán bộ chiến sĩ, mỗi người một quả cam. Anh em ca hát, cầm tay nhau nhảy quanh

ngọn lửa ấm cúng tình cảm gia đình cách mạng... Đêm ấy Bác nghỉ lại cơ quan. Sáng hôm sau, văn phòng tổ chức chúc Tết năm mới Bác. Bác cảm ơn rồi bảo mọi người ngồi lại nghe Bác kể chuyện về tình hình thế giới, tình hình trong nước. Bác cho biết quân ta vừa thắng địch ở Ba Thá, Tế Tiêu, ở Ý Yên và đặc biệt ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng ta đánh đoàn tàu gần 20 toa, phục kích ở đèo Hải Vân phá hủy mấy chục xe, diệt hàng trăm tên địch. Bác khuyên mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ ở hậu phương để xứng đáng với tiền tuyến. Mặt trời ở Việt Bắc bị sương mù che dần dần đã sáng ra. Đến mục thể thao, Bác nói:

- Để Bác làm trọng tài cho. Các chú chia đội ra sân chơi đi.

Trước khi hai đội chào nhau, vào trận đấu xuân, Bác giơ tay thối một tiếng còi, "tuyên bố" :

- Đội nào thắng sẽ được trọng tài chính thưởng mỗi người một liều thuốc lá thơm. Các vận động viên và cả cổ động viên nhảy lên hoan hô ầm ĩ.

Cuộc đấu bóng chuyền diễn ra thật sôi nổi, hấp dẫn, và rất "gay go", quyết liệt vì đội nào cũng muốn dành phần thắng, không muốn cam chịu thua vì nếu thua chẳng được phần thưởng của Bác mà còn "rông" cả năm.

Nhưng cuối cùng cũng có bên được, bên thua.

Đội thắng trận xếp hàng ngay ngắn, chỉnh tề hân hoan.

Đội trưởng hô "nghiêm" báo cáo.

- Thưa Bác, chúng cháu thắng ạ.

Bên thua "uất quá" cũng làm liều nhảy ra xếp vệt hàng ngũ, cử người ra báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu cũng thắng đấy ạ. Thắng một "séc" ạ!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cổ động viên đứng ngoài sân, thấy tình thế đội thua này “liều mạng” dễ có khi được thưởng “lê chơi” bèn chẳng ai bảo ai “nhào dô” xếp hàng chung

- Thưa Bác, thưa Bác, chúng cháu cũng thắng ạ. Cổ vũ phe thắng ạ...

Bác cười, lắc đầu như có ý “chịu” cả “áo cá” rất “thương yêu” của anh em rồi nói:

- Đúng, năm nay là năm đại thắng lợi, thông ai được phép thua cả...

Nói xong, Bác mở hộp thuốc thưởng cho mỗi người một điếu thuốc lá... Ai nấy đều hớn hờ, phấn khởi, có anh hoa chân, múa tay. Duy chỉ có đồng chí cảnh vệ lém bẻm:

- Thế là hết tiêu chuẩn cả ngày của ông Cụ rồi...

Như biết ý đồng chí cảnh vệ, trên đường về Bác cứ khen mãi là anh em “thông minh”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm
một đơn vị cảnh sát nhân dân thủ đô Hà Nội (1.1963)

“CÁC TƯỚNG SĨ YÊU MẾN TIẾN LÊN!”

Đầu tháng 6 năm 1948, Phủ Chủ tịch đóng trong rừng sâu tỉnh Tuyên Quang. Đội bảo vệ chúng tôi ngày đêm canh giữ an toàn khu vực để Bác yên tâm làm việc. Bác coi chúng tôi như con cháu ruột thịt trong nhà. Một điểm nổi bật ở đức tính Bác là mọi bức thư, mọi bài viết Bác đều gọi chúng tôi đọc cho nghe rồi hỏi:

- Cháu nghe có hiểu rõ không?

Tôi (Trường) cũng là một trong những đồng chí bảo vệ được Bác hỏi nhiều. Đến lần thứ hai tôi vẫn thưa:

- Cháu con nhà nghèo, chỉ biết đọc biết viết thôi, làm sao hiểu nổi ý Bác.

Bác trách yêu tôi:

- Trong một tập thể nhỏ vài chục người thế này mà các chú còn chưa hiểu thì làm sao gửi cho toàn dân được!

Lần thứ ba, Bác đưa cho tôi bức thư nhan đề: “Các tướng sĩ yêu mến tiến lên” nhân dịp kỉ niệm một ngàn ngày kháng chiến. Ngay câu đầu Bác đã hỏi:

- Chú xem cái đầu đề thế đã ổn chưa?

Tôi chần chừ không nói. Bác gợi ý:

- Có phải bạn bè bằng vai phải lứa với nhau thì dùng từ “yêu mến”. Còn người trên nói với người dưới dùng từ “yêu quý”?

Tôi gật đầu:

- Vâng ạ!

Bác liền lấy bút gạch chữ “yêu quý”, thay vào đó chữ “mến”. Thấy Bác mỉm cười, tôi thưa:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Theo cháu, Bác đưa từ “tiến lên” lên đầu câu: “Tiến lên hỡi các chiến sĩ yêu mến!”

Bác cười rồi lấy ví dụ:

- Giữa đêm mưa rét, Bác làm việc trong nhà, chú gác ngoài hiên, chẳng may mưa gió thổi mạnh đèn tắt. Bác nói bằng hai cách:

- Chú Trường, đi châm đèn cho Bác?

- Đi châm đèn cho Bác, chú Trường!

(câu sau Bác nhấn mạnh, đúng như người ra lệnh)

Tôi trả lời thành thật:

- Thưa Bác câu đầu cháu thấy dễ nghe dễ làm hơn.

Bác cười rất vui:

- Chú thấy chưa? Chỉ có vua quan trong chế độ phong kiến, thực dân mới dùng mệnh lệnh trong thư từ.

Đến đoạn: “Những bộ đội đã làm cho giặc Pháp thiệt hại nhiều, đã có thành tích vẻ vang nhất là các bộ đội sau đây:

- Các đơn vị Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.

- Các đơn vị sông Lô.

- Trung đoàn 10, 15, 1 ở khu VII Nam Bộ...”

Tôi thưa:

- Theo cháu Bác thêm từ “đơn vị” sau từ “những” cho đỡ ngang. “Những đơn vị bộ đội”.

Bác lại phân tích cho tôi:

- “Bộ đội” là danh từ chung chỉ những người cầm súng đánh giặc, được biên chế thành đơn vị do nhà nước cấp quân lương và quân trang. “Những bộ đội” có thể chỉ một số anh bộ đội, cũng có thể chỉ một số đơn vị bộ đội. Nếu thêm từ “đơn vị” vào đó, rồi đằng sau lại ba bốn từ “đơn vị” nữa thì không hay”.

Tôi hiểu ra cách dùng từ của Bác. Tôi nói tiếp:

- Chiến thắng sông Lô vang dội, nên để các đơn vị sông Lô lên trên.

Bác cười và thân mật nói cho tôi hiểu:

- Hai người dân đánh một tên ăn trộm, người thứ nhất đánh liên tiếp vào mạng sườn nó làm cho nó dập lá lách, để cho người kia có cơ hội lấy gậy phang cho nó vào đầu chảy máu ra. Chú thấy người nào có công hơn?

Tôi dành thừa nhận người đánh tên ăn trộm dập lá lách có công hơn. Vì vậy Bác để các đơn vị Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định lên trên là có lý.

MỘT LẦN HÀNH QUÂN VỚI BÁC

Lần ấy đồng chí Vương Văn Long, người dân tộc Tày được đi theo bảo vệ Bác khi Người về thăm Tuyên Quang. Hôm đến Mĩ Lâm, rẽ ra vào nhà cơ sở ăn cơm, nhưng vì có tiếng máy bay nên Bác bảo đem cơm ra bãi cỏ trong rừng ngồi ăn. Đồng chí Long vào làng mượn chiếc chiếu đẹp, mang ra trải, mời Bác ngồi. Bác nói:

- Các chú không được làm phiền đến dân, chú mang chiếu trả lại cho đồng bào.

Sau đó, Bác và đồng chí bảo vệ bẻ lá rừng lót làm chiếu. Cơm mang ra, có gà luộc, cá và hai bát canh. Thấy vậy, Bác không vui và bảo:

- Trong khi nhân dân đang thất lưng buộc bụng kháng chiến, mình ăn cơm thế này là ăn cơm quan đấy!

Bác chia đôi tất cả các món ăn. Cả đoàn ăn một nửa, một nửa còn lại Bác bảo mang vào trong làng chia cho các gia đình nghèo. Nửa con gà còn lại, Bác lại đòi chia lần nữa, Bác cháu ăn một nửa còn một nửa, Bác dặn lấy lá gói lại để chiếu ăn.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm và chụp ảnh chung với một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam (4.1959)

“CON QUAN THÌ TỐT CHÚ SAO”

Cuối 1963, theo lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu Trị Thiên - Huế. Dương Bá Nuôi ra Bắc báo cáo tình hình chiến trường Trị Thiên - Huế với Bác Hồ và Trung ương Đảng. Lần đầu tiên gặp Bác, đồng chí Dương Bá Nuôi rất hồi hộp. Biết đồng chí Nuôi đang xúc động mạnh, Bác cười đôn hậu và nói:

- Bác cháu ta nói chuyện một chặp nhé.

Rồi Bác hỏi đồng chí Nuôi về tình hình sức khỏe và gia đình:

- Quê cháu ở đâu? Gia đình như thế nào?

Nghe Bác hỏi về gia đình, Nuôi hơi ái ngại vì anh là con quan lại phong kiến. Anh rụt rè nói:

- Thưa Bác, cháu là con quan.

Bác ngắt lời và dí dỏm:

- Con quan thì tốt chứ sao; Bác cũng là con quan đấy. Thế đã được gọi là “câu ám” chưa?

Nghe Bác nói, Dương Bá Nuôi nhẹ hẫng người. Chỉ một câu hỏi bình dị, giản đơn Bác đã đánh tan mặc cảm về thành phần giai cấp đè nặng lên tâm trí anh. Anh thấy Bác gần với mình hơn. Với anh, Bác là người cha, người thầy động viên anh suốt đời gắn bó với cách mạng.

BÁC HỒ THI ĐUA TĂNG GIA SẢN XUẤT VỚI CHIẾN SĨ

Mùa đông năm 1952, lúc đó tôi đang công tác ở Văn phòng Trung ương Đảng. Trụ sở cơ quan đứng chân tại đèo De (núi Hồng). Cơ quan Phủ Chủ tịch cũng ở sát ngay cạnh đó. Sau hội nghị chính quyền lần thứ 5 (tháng 3-1952), Chính phủ đã phát động một phong trào tăng gia sản xuất tiết kiệm sâu rộng trong toàn quốc. Ở Trung ương, cơ quan này thi đua tăng gia với cơ quan khác. Vì hai cơ quan gần nhau, tôi được công đoàn cử ra thi đua với cơ quan bên Phủ Chủ tịch. Bên văn phòng Phủ Chủ tịch lại cử Bác là đại diện cá nhân thi đua tăng gia với cơ quan văn phòng Trung ương. Buổi lễ phát động diễn ra thật sôi nổi. Tôi đang sức trẻ nên thay mặt anh em đứng lên thách thức thi đua:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Cùng một khoảng đất như nhau 36m vuông, trong một thời gian nhất định, tôi xin trồng rau ăn với sản lượng cao nhất.

Bác cũng đứng lên:

- Bác xin thách thức thi đua tăng gia với chú Nguyễn Thông với mảnh đất 36m vuông trong một thời gian bằng nhau, đạt sản lượng rau nhiều hơn chú Thông.

Mọi người vỗ tay hoan hô rầm lên. Một số đồng chí xì xào:

- Một cuộc đua không cân sức. Bác đã cao tuổi lại bận nhiều việc dịch sao được với cậu Thông khỏe như voi, trồng rau đã quen, lại có kĩ thuật.

Có người nêu:

- Giải thưởng thi đua là một con gà trống 2 kg.

Mọi người lại hoan hô tán thưởng. Mấy đồng chí ở Văn phòng Trung ương nói to:

- Nhất định chuyến này chúng ta được ăn thịt gà của Phủ Chủ tịch.

Bác nói vui:

- Các chú muốn ăn gà của Chủ tịch thì phải tích cực tăng gia để có nhiều rau xanh cung cấp cho nhà bếp cơ quan.

Tôi về suy nghĩ: để chắc ăn và có năng suất cao thì trồng cải củ, vì cải củ ở vùng này củ rất to, rất nặng. Tôi trao đổi với anh em công đoàn, mọi người ủng hộ và cho là sáng kiến. Sau một tuần tôi đã làm đất và trồng xong 36 m vuông cải củ. Ngay sát mảnh đất của tôi, Bác và anh em bên Phủ Chủ tịch làm rất kĩ, đất nhỏ, mịn và sạch cỏ. Hơn một tuần thì Bác gieo hạt cải mào gà (cải xanh lá xoan). Anh em Văn phòng Phủ Chủ tịch làm chỗ đi tiểu gần nhà rồi cho người mua một nồi hông lớn để hứng nước tiểu. Phía văn phòng Trung ương tôi cũng huy động anh em làm nhà tiêu để lấy phân bón. Sau một

tuần cải củ và cải xanh mọc đều và đẹp, Bác lấy nước tiểu pha loãng tưới. Còn tôi lấy phân bắc tưới hòa ra tưới. Mỗi lần tưới cả cơ quan bịt mũi. Sau một tháng hai vạt rau tốt ngang nhau. Nhiều người ủng hộ tôi cho rằng tôi sẽ thắng vì củ cải lớn rất nhanh. Một hôm Bác nhổ rau bán cho nhà bếp chỉ được 15 kg, Bác để lại những cây to, khỏe, mỗi cây cách nhau chừng hai gang tay. Một số anh em lo lắng vì thấy vườn rau Bác nhổ đi xơ xác mà chỉ được có 15 kg rau cải con. Ba buổi chiều liền, sau giờ làm việc Bác đều ra vườn dùng chiếc rằm xới đất cho cải và tưới nước giải đều.

Sau hai tháng 10 ngày thì củ cải của tôi to bằng bắp tay và có cây đã có nụ. Tôi nhổ và cân cho nhà bếp được 60 kg. Tôi vui mừng vì thắng lợi. Nhưng cũng lúc đó, cây cải mào gà của Bác đã to bằng cái nơm, cứ 5 ngày 1 lần Bác tĩa tàu cân cho nhà bếp khoảng 10 kg. Kì lạ thay cải mào gà càng tĩa cây càng lớn, tàu càng to và càng trẻ lâu. Sau hai tháng rưỡi cải mới có ngồng. Lúc đó Bác nhổ cả cây cân cho nhà bếp muối dưa. Bác còn đem biểu cụ già dân tộc gần đó hai cây rất to làm giống. Cụ già sung sướng khoe với mọi người: “Rau cải cụ Hồ tốt thật”. Mở sổ nhà bếp ra cộng:

- Cải con: 15kg
 - Tàu cải canh: 14 lần x 10kg = 140 kg
 - Cây cải làm dưa nén: 20 kg
- Cộng: 175 kg

Vậy là tôi thua đã rõ ràng. Công đoàn văn phòng Trung ương phải nộp con gà trống nuôi được cho Công đoàn văn phòng Phủ chủ tịch. Trong buổi tổng kết thật vui vẻ. Nhờ có rau tăng gia mà cả mùa đông nhà bếp đủ rau nấu, không phải ra dân mua. Tôi đứng dậy xin thua với Bác. Bác nói chuyện với anh em:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Khi tặng gia các cô, các chú phải lưu ý 4 điều kiện: giống, cần, phân, nước. Giống nên chọn loại rau trồng một lần ăn nhiều lần, củ cải dễ trồng, năng suất cao nhưng chỉ được ăn một lần thì không bằng cải mào gà trễ lâu, tía ăn được nhiều lần. Cần: người trồng rau phải chăm chỉ, chọn đúng thời vụ trồng loại rau cho hợp khí hậu rau mới tốt. Vun xới phải đúng cách. Cải mào gà khi tốt cứ 10 ngày xới một lần làm cho rễ con đứt, chúng ra nhiều nhánh rễ hơn và hút được nhiều phân bón, muối khoáng trong đất. Phân: phải chọn loại phân bón thích hợp. Cải xanh rất hợp nước tiểu pha loãng. Thứ phân tươi chú Thông bón cũng tốt đấy nhưng mất vệ sinh lắm. Nước: phải tưới đều và tưới đủ độ ẩm rau mới trễ lâu và xanh tốt.

Lần ấy thua Bác, tôi hết chủ quan và rút được bài học mới về tặng gia.

ĐÔI CHÂN BÁC

Đôi chân của Bác là đôi chân ngàn ngàn dặm. Chẳng có ai trong thời đại Bác lại đi nhiều đến thế. Chỉ nói riêng trong thời gian chống Pháp, ở Việt Bắc, Bác đi rất nhiều. Anh em bảo vệ phục vụ Bác kể Bác đi “khiếp” lắm, toàn đi bộ, thỉnh thoảng mới đi ngựa. Thoát dã từ Tân Trào sang Thái, thoát dã lên Tuyên, thoát ngược Bắc Cạn... Vừa đi vừa làm việc, viết báo, viết sách... Cánh thanh niên theo được Bác còn đến “Tết”. Thời gian ở Xiêm có ngày Bác đã đi bộ hơn 70km đường rừng. Bác đi quen, sỏi chân đều, đúng giờ là nghỉ, hết giờ nghỉ lại

đi, dù mưa bão, hễ đã định đi đến đâu là đến bằng được, ít khi lỡ độ đường vì chủ quan. Ai đi theo Bác, mệt mỏi, Bác mách cho cách xoa chân, bóp chân bằng nước tiểu, nấu canh lá lốt rừng ăn cho đỡ đói... Còn đôi chân của Bác thì cứ như là chân thép.

Nhưng Bác lại hay thương anh em phải đứng lâu, đi nhiều. Một lần, các chiến sĩ quân đội được vào thăm Bác, xin Bác được chụp ảnh chung. Bác đồng ý, Bác mời đồng chí nhiếp ảnh tới. Để bảo đảm “ăn chắc”, nhà ảnh xin phép Bác lấy chân máy ảnh đặt máy lên chụp. Chờ mãi mới mang được chân máy ra. Bác nói:

- Chú tìm được chân máy thì chân Bác gãy rồi...

Ai nấy đều vui vẻ hẳn lên, quên cả thời gian chờ đợi. Lần khác, nhân dịp Bộ Quốc phòng chiêu đãi đoàn đại biểu quân sự Liên Xô do Đại tướng P.Batốp dẫn đầu, Bác tới dự. Đồng chí Tổng tham mưu trưởng quân đội ta đọc diễn văn bằng tiếng Việt một đoạn rồi ngừng. Một cán bộ đôi ngoại dịch ra tiếng Nga nên mất nhiều thời gian. Bác quay sang đồng chí Bộ trưởng Quốc phòng:

- Bài dài quá, mình đứng rục cả chân.

Đồng chí Văn phân trần:

- Thưa Bác, hôm nay có các đại biểu quốc tế, có Ủy ban giám sát đình chiến nên xin phép Bác...

Sau đó đồng chí nói riêng với một cán bộ. Đồng chí này viết một tờ giấy nhỏ chuyển tới đồng chí Tổng tham mưu trưởng. Từ đây, chỉ đọc bản tiếng Nga. Cuối cùng đồng chí Tổng tham mưu trưởng mới nói lại bằng tiếng Việt:

- Cảm ơn quan khách...

Tiếng vỗ tay chưa dứt, Bác đã cầm một cốc rượu nhanh nhẹn đi chúc những người đứng xung quanh. Sau đó Người cầm cái nĩa, giơ lên nói:

- Bắt đầu thôi! Không thì mỗi chân lắm...

Thật ra là Bác nói hộ mọi người.

NƯỚC NÓNG NƯỚC NGUỘI

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ trung đoàn thường hay quát mắng chiến sĩ. Đồng chí này đã từng là giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước cách mạng tháng Tám. Được tin nhân dân “dư luận” về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp khu ATK, dù có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác. Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ, đồng chí cán bộ vã cả mồ hôi, người như bốc lửa. Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn có đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi ý chừng vừa mới rót bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh. Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú có thích uống nước nguội, nước mát không?

- Dạ, có ạ.

Bác nghiêm mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng cả chiến sĩ của chú, cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi và hứa sẽ sửa chữa...

CHÚ LÀ HIẾU MÀ LÍNH CỦA CHÚ ÍT HIẾU

Tháng 7 năm 1954, hiệp định Giơnevơ vừa được kí kết, chúng tôi đang chuẩn bị cho trung đoàn học tập nghị quyết của Trung ương. Bỗng một sáng Bác đi công tác qua, đã vào thăm đơn vị. Bác buộc ngựa vào một thân cây, dẫu doanh trại, bước nhanh vào “lán” của chúng tôi. Chưa kịp đánh kèn tập trung đơn vị, cán bộ chiến sĩ đã ủa ra vây quanh Bác. Tiếng hô “muôn năm muôn năm” vang dậy cả khu rừng. Tôi là trung đoàn trưởng, nên tự chấn chỉnh trang phục, dẫn anh em chạy ra định mời Bác vào nhà khách. Bác ra hiệu không cần thiết, bảo anh em ngồi xuống để Bác bắt đầu nói chuyện. Bác phân tích tình hình kháng chiến của ta, tình hình thế giới, tình hình kí kết hiệp định Giơnevơ và việc thi hành hiệp định. Tuy là những vấn đề “hắc búa” nhưng Bác diễn tả cụ thể rõ ràng, “lính ta” cứ gật gù đồng tình, tỏ vẻ nhận thức được. Tôi đứng cạnh Bác mấy bước thấy vậy cũng khắp khởi mừng thầm trong bụng. Nói xong Bác hỏi:

- Có chú nào thắc mắc gì nữa không?

- Thôi ạ, thôi ạ!

Tôi nghĩ, “thôi ạ” nhiều quá thế này, ông cụ lại chất vấn cho một câu, anh nào mà bí thì chết... Cũng có anh em định hỏi, nhưng ý sợ Bác bận ít thời gian, lại cũng có người ngại cán bộ... Bỗng có một chiến sĩ đứng lên, Bác khuyến khích:

- Cháu cứ hỏi đi.

Anh lính bỏ mũ nan lơ lá cọ cầm trong tay xoay xoay vành, ấp a, ấp ứng:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Thưa...dạ thưa Bác, khi Bác nói chuyện, Bác có kể về Sài Gòn. Cháu... cháu xin hỏi “cái nước Sài Gòn” họ ở đâu ạ!

Tôi đứng chết lặng đi. Bác hơi thoáng buồn, nhìn quanh tìm, tìm được một cái que, rồi tiến ra một mảnh đất không có cỏ nói:

- Các cháu lại đây.

Bác vẽ bản đồ Việt Nam rồi chỉ dẫn:

- Đây là nước ta, phía Bắc giáp, phía Tây giáp...thủ đô của ta là Hà Nội, Việt Bắc, Thái Nguyên ở đây, Thanh Hóa đây, Huế đây, Sài Gòn đây...Vậy Sài Gòn là của nước ta hay của nước nào.

Tiếng trả lời ồn ào hẳn lên. Bác đưa mắt hỏi đồng chí đã thắc mắc:

- Dạ, thưa Bác Sài Gòn là của nước ta ạ...

Bác gật đầu. Lát sau, Bác bảo anh em về tiếp tục học tập để Bác còn đi công tác... Chúng tôi tiễn chân Bác xuống đồi. Tôi dắt ngựa đi theo Bác. Bác hỏi:

- Chú nào là cán bộ phụ trách ở đây?

Tôi khế thưa:

- Dạ, cháu ạ.

- Chú tên là gì?

- Dạ, tên cháu là Hiếu ạ.

Bác dừng chân nhìn thẳng vào mắt tôi nói:

- Tên chú là Hiếu mà lính của chú ít hiểu biết quá... Có bao nhiêu chú chưa biết chữ?

- Dạ, có đến vài chục người.

Bác nói:

- Chú mở lớp bình dân, dạy cho chiến sĩ, một tháng rưỡi sau Bác sẽ trở lại kiểm tra...

Câu nói và cái nhìn của Bác năm ấy cho đến bây giờ không sao tôi quên được và tôi cứ hối hận mãi như có lỗi với Người.

CÓ ĂN BỐT PHẦN CƠM CỦA CON KHÔNG?

Mùa thu năm 1951, Bác đến thăm lớp chính huấn chính trị toàn quân. Sau khi đọc lên những con số cụ thể về tệ nạn tham ô, lãng phí mà Ban lãnh đạo nhà trường đã báo cáo với Bác, Bác nói:

- Các chú xem đây, mới có từng này cán bộ mà đã tham ô, lãng phí như vậy, thử hỏi nếu cán bộ trong toàn quân, toàn quốc cũng phạm khuyết điểm như các chú ở đây thì thiệt hại cho công quỹ của Nhà nước, của nhân dân biết bao nhiêu.

Ngừng một lát, Bác hỏi:

- Ở đây, những chú nào có vợ rồi giờ tay.

Có độ 1/3 số cán bộ giờ tay.

Bác chỉ vào một đồng chí trong số những người vừa giờ tay ngồi ở hàng ghế đầu, rồi hỏi:

- Chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của con mình không?

Đồng chí cán bộ trả lời:

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ hễ sinh ra là đút vào túi.

Bác vừa nói vừa làm động tác vơ vét và đút vào cái túi vải bên mình. Bác phân tích cho mọi người thấy rõ tham ô, lãng phí là một tệ nạn, một thói xấu, nó giống như sâu mọt đục khoét của cải của nhân dân, nó làm vẩn đục chế độ tốt đẹp của chúng ta, đến đạo đức và phẩm chất của người cán bộ đảng viên. Hôm ấy, chúng tôi được một bài học nhớ đời. Có anh cúi mặt xuống không dám nhìn lên Bác nữa.

“ĐẾN KHI CÓ ĐIỀU KIỆN PHẢI LO”

Dịp Tết năm 1967, sau khi bắn rơi hai máy bay Mỹ, đồng chí Mai được lên gặp Bác. Hôm ấy Mai còn được ngồi cạnh Bác.

Các chiến sĩ vây quanh Bác chuyện trò ấm cúng. Bác lần lượt hỏi chuyện từng người rất tỉ mỉ như muốn để nhớ hết, để không quên ai. Quay sang Mai, Bác hỏi:

- Chú Mai quê ở đâu?

Mai như sực tỉnh, không nghĩ rằng gần 20 người có mặt hôm ấy mới giới thiệu “kể tên” mà Bác nhớ nhanh thế, đúng thế. Mai thưa:

- Thưa Bác cháu cùng quê với Bác ạ. Ngày xưa chưa đi bộ đội, cháu đã đến thăm ngôi nhà Bác...

Bác nói vui:

- Ai cho chú đến thăm nhà Bác?

- Dạ, cháu nhớ Bác, cháu tự đến ạ.

Mai mạnh dạn hỏi:

- Thưa Bác, Bác có được khỏe luôn không ạ?

Bác cười nói:

- Các chú cứ bắn rơi nhiều máy bay Mỹ là Bác khỏe...

Bác chia làm đôi đĩa kẹo rồi dặn:

- Các chú ăn phần này, còn phần này mang về cho các chú ở nhà...

Bác hỏi chuyện vợ con từng người. Biết là anh em thuộc quân chủng “phòng không” cả, Bác nói:

- Bây giờ các chú tạm gác lại là đúng. Đến khi có điều kiện phải lo. Đây là trách nhiệm.

“CHO ANH EM NGHỈ KHÔNG MỎI”

Sáng chủ nhật ngày 7 tháng 9 năm 1958, chúng tôi đang ăn cơm thì các đồng chí ngoài cổng chạy vào báo là Bác đến thăm. Chúng tôi bỏ cả cơm chạy ra. Ra tới nơi thì Bác đã đến. Bác mặc ngoài chiếc áo len cũ và bộ tiện y màu gụ đã bạc, chân đi đôi dép cao su đen. Trông thấy Bác, chúng tôi sướng quá, reo ầm lên:

- Bác, Bác ạ!

Bác cười và giơ tay ra hiệu cho chúng tôi trật tự. Tất cả chúng tôi đều im lặng, Bác hỏi:

- Các chú có tham gia lao động không?

Tiếng “Có ạ!” vang lên. Bác nói tiếp:

- Bác ra điều kiện với các chú là không được bao vây Bác, các chú có đồng ý không?

- Đồng ý ạ!

Chúng tôi dẫn cả ra. Bác vào ngay nhà ngủ. Bác xem nội vụ và khen là tốt. Bác xuống nhà ăn. Nhìn thấy món ăn không có ớt, Bác hỏi:

- Các chú không có ớt à?

Đồng chí thủ trưởng nói:

- Thưa Bác, ớt chúng cháu trồng chưa có quả.

Bác quay sang hỏi mấy đồng chí đang ăn:

- Các cháu ăn có khỏe không?

- Thưa Bác, cháu ăn được bốn bát ạ!

Bác nói:

- Như thế, mới trung bình, cháu phải ăn khỏe nữa.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Lệnh đồng chí thủ trưởng tập hợp đơn vị. Chúng tôi về cả sân. Bác hỏi:

- Các chú nuôi được bao nhiêu lợn? Trồng được bao nhiêu rau?

Một đồng chí nói:

- Thưa Bác, chúng cháu nuôi được nhiều lắm ạ, lợn 100 con còn rau bảo đảm 100% cho đơn vị ăn.

Bác bảo:

- Như vậy chưa đủ, các chú còn đơn vị bạn. Các chú tăng gia được, nếu quý thì đem biếu, đem cho, nếu không thì đem bán. Các chú phải tiết kiệm. Lẽ ra đơn vị các chú chỉ tiêu một tháng 12 triệu thì làm thế nào chỉ tiêu một nửa hay hơn một chút. Ai cũng như thế, đơn vị nào cũng như thế thì chúng ta sẽ có thêm nhiều nhà máy. - Rồi Bác hỏi. - Muốn tiến lên xã hội chủ nghĩa, các chú phải làm gì?

- Thưa Bác, phải lao động ạ!

- Các chú còn phải làm nhanh, nhiều, tốt, rẻ nữa. Thí dụ: mỗi bộ quần áo các chú mặc may hết 5.000đ thì làm thế nào chỉ hết 2.500đ hay 3.000đ, chứ không phải làm nhanh hóa chậm, nhiều hóa ít, rẻ hóa đắt, tốt thành cần. Trước đây, các chú cho hậu cần là không có tiền đồ, khó được huân chương, chỉ chiến đấu mới có huân chương, như thế là không đúng. Các chú có biết ngành Hậu cần có bao nhiêu anh hùng không?

- Thưa Bác, có ạ!

- Thế thì các chú không được quan niệm cấp dưỡng, lái xe... là không có tiền đồ.

Trước khi ra về, một lần nữa, Bác căn dặn chúng tôi phải đoàn kết, tiết kiệm, phải chịu khó. Đồng chí thủ trưởng hô anh em đứng nghiêm chào Bác, Bác quay lại bảo:

- Cho anh em nghỉ, không mỏi.

MỘT LẦN ĐƯỢC GẶP BÁC

Tháng 7 năm 1955, tôi được về Hà Nội dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ hai. Tuy không nói ra với các bạn, nhưng tôi đoán lần này thế nào cũng được gặp Bác, nhất định Bác sẽ đến thăm Đại hội. Tôi nghĩ lúc ấy chắc sẽ vui lắm, và nếu được gặp Bác, mình sẽ phải thưa với Bác như thế nào... Tối hôm trước Đại hội, một đồng chí trong ban tổ chức đến cho biết: "Sáng mai Bác Hồ sẽ đến thăm Đại hội". Nghe tin này tất cả chúng tôi phấn khởi và hồi hộp lắm. Đêm hôm đó chúng tôi không sao ngủ được, ai cũng chỉ mong cho trời chóng sáng. Hội trường được trang hoàng long lẫy. Phía trên tám diêm nhưng đỏ là khẩu hiệu lớn với hàng chữ vàng: "Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!". Phía dưới khẩu hiệu là tấm ảnh Bác Hồ cỡ to lồng trong khung kính...

Ngồi giữa hội trường, trong những phút chờ đợi Bác đến, tôi cố ngắm Bác kĩ hơn trong tấm ảnh lớn, có ý muốn làm cho mắt mình quen dần, chốc nữa gặp Bác khỏi cảm thấy ngỡ ngàng. Các đồng chí ngồi cạnh tôi, không ai bảo ai, nhưng tất cả đều cùng nhìn lên ảnh Bác... Hội trường đã có mặt đông đủ. Bác đến. Đi cùng với Bác có đồng chí Nguyễn Chí Thanh và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Tất cả anh em đều dồn lên phía trước, ai cũng cố tìm chỗ đứng cho thật cao để được nhìn thấy Bác rõ hơn. Thấy vậy đồng chí Nguyễn Chí Thanh đứng lên và nói:

- Các đồng chí! Hôm nay chúng ta rất vui sướng được Bác đến thăm, các đồng chí ngồi xuống để Bác nói chuyện...

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Lúc ấy tất cả chúng tôi đều muốn chạy lên ôm chầm lấy Bác. Lòng tôi phấn khởi lâng lâng, chỉ ước gì mình được như một con chim mà bay về tận Tây Nguyên để chia sẻ cùng đồng đội và đồng bào niềm vui sướng này. Không nén được niềm vui sướng, nhiều đồng chí đã hô to:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

- Bác Hồ muôn năm!

Cả hội trường bỗng chốc sôi nổi và náo nhiệt hẳn lên. Bác giơ tay vẫy vẫy cho mọi người im lặng, rồi Bác đi từng hàng ghế bắt tay và thăm hỏi từng người. Đến lúc này tôi mới được nhìn rõ Bác. Bác khỏe mạnh, da dẻ hồng hào và rất vui. Bác mặc bộ quần áo kaki đã bạc màu, chân đi đôi dép cao su mòn gót. Tôi đang say sưa ngắm Bác, thì Bác lại gần và thân mật hỏi:

- Cháu tên là gì?

- Thưa Bác! Cháu là Đặng Quang Cẩm.

- Cháu công tác ở đâu?

- Thưa Bác, trước cháu phụ trách con đường giao thông liên lạc Hồ Chí Minh ở Tây Nguyên, cháu mới tập kết ra Bắc.

Bác âu yếm hỏi tôi:

- Sức khỏe cháu hiện nay thế nào? Có bị sốt rét không?

Đến lúc này tim tôi đập rất mạnh, tôi phải cố gắng lắm mới trả lời Bác được từng câu rành rọt. Được đứng gần Bác, lại được Bác thăm hỏi ân cần, lúc này tôi đã trở nên mạnh dạn; bàn tay tôi nắm gọn trong bàn tay của Bác, bàn tay ấm áp của Cha già dân tộc, và hơi ấm ấy đã truyền cho tôi một nguồn sức mạnh. Tôi cảm thấy mình như lớn lên và cứng cáp hơn nhiều. Tôi kính cẩn thưa với Bác:

- Thưa Bác! Bác có khỏe không ạ?

Bác nhìn tôi cười. Nụ cười hiền hậu mà chẳng bao giờ tôi quên được, Bác nói nhỏ:

- Bác khỏe lắm!

Như sực nhớ đến lời dặn dò của anh em và đồng bào khi tôi đi tập kết, tôi thưa nhỏ với Bác:

- Thưa Bác! Anh em bộ đội và đồng bào Tây Nguyên nhớ Bác lắm!...

Lúc này tôi bất giác nhớ đến tấm ảnh Bác trên những tờ giấy bạc ở Tây Nguyên. Hồi ấy trông Bác gầy, râu dài và đen, duy chỉ có đôi mắt lúc nào cũng hiền từ, nhân hậu. Bây giờ trông Bác hồng hào và khỏe mạnh hơn nhiều, tuy mái tóc Bác có nhiều sợi bạc và vầng trán Người đã có nhiều nếp nhăn hơn. Tôi ngược lên nhìn Bác, thấy trong đôi mắt của Người thoáng gọn một nét buồn. Tôi hồi hận về câu nói của mình. Bác kéo tôi sát vào người và hỏi:

- Cháu học văn hóa lớp mấy rồi?

Nghe Bác hỏi, tôi bồi hồi nhớ lại cảnh nghèo khổ đi ở khi xưa, không được học hành... Tôi rung rung nước mắt nói thật với Bác:

- Thưa Bác, văn hóa cháu kém lắm, cháu mới biết đọc, chưa biết viết.

Bác nắm vai tôi, động viên:

- Bây giờ cháu phải đi học, cố gắng mà học. Học để sau này còn xây dựng bình chủng nữa chứ, bộ đội tiến lên chính quy hiện đại cần phải có văn hóa... Và Bác quay sang nói với đồng chí Nguyễn Chí Thanh:

- Phải cho chú Cẩm đi học, trước kia chưa học thì bây giờ phải học...

Trong đời tôi, tôi đã vinh dự được gặp Bác nhiều lần, cứ mỗi lần gặp Bác, tôi lại thấy mình trưởng thành và cứng rắn thêm lên. Trong những lần gặp Bác, Bác đã dành cho tôi những tình cảm đầm ấm và những lời dạy bảo quý báu...

BÁC HỒ VÀ ĐỘI DU KÍCH PÁC BÓ

Ngày thành lập đội du kích chúng tôi - đội du kích đầu tiên của phong trào cách mạng Cao Bằng do Bác trực tiếp tổ chức và chỉ đạo, rất đơn giản. Không có hội trường, không có diễn văn, không có cờ hoa và cũng không có khách mời. Nơi làm lễ thành lập đồng thời cũng là thao trường ở trên đám ruộng to có tên gọi là Pài Co Nhản ở đằng sau lán. Lúa vừa gặt xong, gốc rạ còn cứng. Sự kiện lịch sử này xảy ra cách đây đã gần năm mươi năm, tôi chỉ còn nhớ được là vào khoảng tháng 11 năm 1941. Tôi (tức đồng chí Lê Quảng Ba) được phân công đi đón Bác từ sớm còn anh Lê Thiết Hùng thì tập hợp cả đội để đón Bác. Lúc Bác đến anh em đã đông đủ, đội ngũ chỉnh tề. Bác mặc bộ quần áo Nùng, đầu trần, khăn quàng cổ, đi giày vải địa phương. Theo sau Bác, có tôi và đồng chí Lộc bảo vệ. Đến nơi, tôi đứng vào hàng, đồng chí Lê Thiết Hùng đồng dục hô:

- Toàn đội chú ý: Lập chính.

Lập chính tức là khẩu lệnh “ng nghiêm” ngày nay, là một từ Hán Việt chúng tôi vẫn dùng khi tập tụt vệ. Chỉ đội ai nấy đứng nghiêm, chăm chú hướng theo Bác. Anh Hùng hai tay co lên ngang thắt lưng chạy đến cách Bác mấy bước thì dừng lại, đập gót chân, đứng nghiêm rồi giơ tay chào và báo cáo Bác.

- Báo cáo đồng chí! Toàn đội du kích đã tập hợp đủ, mời đồng chí huấn thị.

Tư thế và các động tác quân sự thành thạo của anh trông rất đẹp, chứng tỏ một trình độ huấn luyện chính quy rất bài bản làm cho anh em thích thú. Bác nhìn đội du kích tỏ vẻ hài lòng, rồi bắt đầu nói, tôi nhớ sơ lược như sau:

“Hôm nay, đội du kích Việt Minh đầu tiên được thành lập, chúng ta cần phải nghiên cứu và làm tốt các nhiệm vụ đã đề ra, có cái làm trước, có cái làm sau. Tổ chức đã phát sinh thì phải phát triển, muốn phát triển được tốt, phải qua công tác thực tế mà phấn đấu và rèn luyện. Các đồng chí là những cán bộ trung thành, dũng cảm vì đoàn thể, vì dân phải đoàn kết, chấp hành kỷ luật đội cho tốt, khiêm tốn học hỏi, giúp nhau thực sự về chính trị, quân sự cũng như trong sinh hoạt. Đối với nhân dân, đội phải như cá với nước: nghĩa là đội như là đàn cá mà nhân dân là nước. Cá không có nước thì không sống được. Nhật, Pháp là kẻ thù của dân tộc và cũng là kẻ thù không đội trời chung của cách mạng. Chúng luôn luôn rình mò để diệt cách mạng, diệt chúng ta. Ta phải đề phòng và tích cực đối phó sao cho cách mạng và lực lượng vũ trang của mình được an toàn và ngày càng phát triển cho đến khi có thể diệt bọn chúng giành lại đất nước. Mặt khác, còn bao nhiêu vấn đề rộng lớn đang chờ các đồng chí. Phải cố gắng học trong sách, học trong công tác và trong chiến đấu. Qua một thời gian công tác, các đồng chí phải là những người giỏi về chỉ huy và lãnh đạo, giỏi về công tác. Chúng ta sẽ tổ chức và phát triển nhiều đội du kích khác chẳng những ở Cao Bằng mà còn ở cả các tỉnh khác. Chúc các đồng chí học tập, công tác thu được nhiều thắng lợi và xây dựng đội ngũ ngày càng vững mạnh”.

Nói xong, Bác đưa cho chúng tôi một tập giấy ghi mười điều kỷ luật của đội và những nguyên tắc xây dựng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

và hoạt động của đội. Anh Lê Thiết Hùng thay mặt anh em hứa với Bác sẽ thực hiện tốt lời dạy của Người và học tập tốt trong đợt huấn luyện này. Tiếp đó, anh hô to: “Lập chính”. Mọi người đều đứng nghiêm quay mặt hướng vào Bác. Bác giơ tay vẫy và bảo “Anh em nghỉ!” Tôi chạy ra khỏi hàng định đưa Bác trở lại thì Bác xua tay:

- Đồng chí ở lại tập cùng với anh em, mình cùng đồng chí Lộc khắc vế, gần thôi.

Ngày thành lập đội du kích đầu tiên ở Pác Bó đơn giản như vậy nhưng lại rất trang nghiêm và xúc động. Anh chị em chúng tôi nhớ mãi kỷ niệm sâu sắc đó. Bác đã đích thân đến khai mạc lễ thành lập đội du kích đầu tiên này và đã ân cần chăm sóc, dạy dỗ chúng tôi ngay từ những bước đi chập chững ban đầu. Bác đã đích thân duyệt kế hoạch tổ chức và kế hoạch huấn luyện, đã tự tay thảo ra mười điều kỷ luật và những nguyên tắc xây dựng và hoạt động của đội. Buổi sáng hôm ấy, tiếng hô khẩu lệnh vang cả thung lũng. Chúng tôi tập hô khẩu lệnh rất cả cổ nhưng cũng chỉ thông nhất được một số khẩu lệnh còn vẫn chưa dứt khoát được nên chọn “nghiêm” hay là “đứng nghiêm”. Đến trưa hôm ấy, lúc quay trở về nhà, chúng tôi vẫn tiếp tục bàn cãi rất hăng và vẫn còn có ý kiến khác nhau. Lúc bấy giờ, Bác ở lán 2, anh em ở lán 1, Bác và anh cùng ăn trưa ở lán 1. Gần đến giờ ăn, Bác đến, nghe anh em trao đổi, Bác tham gia ý kiến:

- Từ đúng thì ta dùng, còn bây giờ chưa thấy oai, sau này nghe quen rồi sẽ thấy oai. Cuối cùng, anh em chúng tôi nhất trí chọn từ “nghiêm”. Quả nhiên, về sau dùng quen, chúng tôi càng thấy thích thú với khẩu lệnh “nghiêm” đó.

Những buổi sáng tiếp sau, chúng tôi vẫn tiếp tục ra bãi tập và thảo luận việc Việt hóa các khẩu lệnh từ Hán Việt, thay đổi nhau hô thủ kết hợp làm động tác. Nhưng về động tác vác súng, cũng dễ ra vấn đề vác thế nào? Lúc tập, chúng tôi cảm thấy vác theo kiểu Tây có vẻ oai hơn, kiểu khác không hay lắm. Làm đi làm lại động tác, rút cuộc thấy rằng do cấu tạo riêng, khẩu súng Mút-cơ tông hay Anh đô si noa của Pháp có thể vác thẳng còn các loại súng khác thì phải vác nghiêng mới hợp. Ngay cả vấn đề chào có súng và chào không súng, từ động tác đến khẩu lệnh cũng phải bàn cãi. Có đồng chí bảo cách cầm súng theo kiểu Tây là oai nhất. Khẩu lệnh chào có súng chỉ cần động lệnh thôi hay cũng cần có dự lệnh. Tranh cãi và tập nhiều ở thao trường mà mới chỉ nhất trí cần có dự lệnh thì động tác chào mới đều, vẫn chưa nhất trí kiểu chào. Về nhà, lúc ăn cơm trưa xong, biết việc đó Bác cho ý kiến và làm động tác mẫu trước. Người cầm cây gậy dựng ở vách làm súng, ướm đặt bên thắt lưng, bàn tay trái đỡ súng, mũi hướng về phía trước, bàn tay phải nâng báng súng áp vào thắt lưng. đường thẳng của súng và người tạo thành một góc nhọn làm thành chữ V. Nhìn động tác chào của Bác, một người trong chúng tôi reo lên:

- A! Chào theo kiểu chữ V! Chào theo kiểu Việt Minh!

Tất cả phá lên cười, Bác cũng mỉm cười. Thế là từ đó, chúng tôi thống nhất được kiểu chào có súng, còn kiểu chào tay không thì không phải là kiểu chào đưa bàn tay thẳng năm ngón khít lên vành mũ như ngày nay mà bàn tay phải nắm lại giơ lên ngang đầu theo kiểu chào trong Đảng. Có khác kiểu chào của Đảng là chào tay trái. Sau này có đồng chí nói rằng kiểu chào nắm tay phải là kiểu chào thời Mặt trận bình dân. Ngày nay, vấn đề khẩu lệnh và động tác cơ bản của quân đội và động tác cơ bản

của quân đội ta đã được thống nhất và thành nề nếp nhưng cách đây gần năm mươi năm, trong bước khởi đầu, anh em du kích chúng tôi đã phải mò mẫm, khó khăn như vậy.

NHỮNG LỜI BÁC DẠY ĐẦU TIÊN

Mùa thu năm 1946, tôi (tức Trần Đại Nghĩa) và ba đồng chí nữa được vinh dự theo Bác về nước trên chiếc tàu Duymông Duécvin. Tàu này là một chiếc tàu chiến đã cũ, chạy lừ đừ chậm chạp. Lúc bấy giờ, tình hình trong nước đang căng thẳng ai nấy đều sốt ruột mong về sớm, nhưng giờ đây nghĩ lại, đối với chúng tôi, đó là một dịp may hiếm có để được kéo dài những ngày chung sống với Bác. Trên chuyến xe lửa từ Pari đi Mácxây, Bác nói:

- Nước ta còn nghèo vì 80 năm bị đế quốc bóc lột, chiếm đóng. Đồng bào Nam Bộ giờ đây còn đổ máu. Chúng ta còn gian khổ chiến đấu nhiều chứ chưa được sung sướng ngay đâu. Các chú về nước chính là để phục vụ Tổ quốc, phục vụ đồng bào...

Lên tàu rồi, một hôm Bác dặn:

- Ở nhà không có gì đâu. Nước ta thiếu máy móc, nguyên liệu, thiếu cả thợ lành nghề, tiền ta lại ít. Song nước ta giàu về rừng núi, sông biển, đồng bào ta giàu về quyết tâm, dũng cảm và sáng tạo. Các chú về phải chịu thương chịu khó làm ăn, đưa những cái đã học ở nước ngoài về áp dụng thiết thực vào trong nước, giúp đỡ và hướng dẫn anh em trong nước cùng làm.

Tôi còn nhớ lúc đi tàu, thỉnh thoảng có những hôm tên đại tá chỉ huy tàu tổ chức tập trận giữa biển cả mênh mông, tiếng súng đại bác, súng máy các loại thi nhau gầm thét, khói mịt mù, nước biển tung tóe ngoài khơi. Trong chúng tôi, thoát nhiên cũng có người hồi hộp, nhưng riêng Bác vẫn điềm nhiên, ung dung hút thuốc lá, đứng xem. Bác mỉm cười bảo chúng tôi:

- Đấy, người ta thử kiểm tra tinh thần của các chú. Các chú có sợ không?

Nhân đó Bác chỉ cho chúng tôi thấy bọn đế quốc thường hay phô trương, khoe khoang về sức mạnh vật chất, còn nhân dân cách mạng tuy nghèo nhưng hàng triệu người đoàn kết thành một khối, có tinh thần dũng cảm và mưu trí, nhất định đánh bại được bọn chúng... Tại Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, tôi được Bác khen... Vinh dự đó thuộc về anh chị em ngành quân giới, trong đó tôi nhờ sự chỉ bảo dẫn dắt của Bác đã đóng góp một phần. Những lời dạy của Bác như bức cảm nang quyết định mọi thắng lợi trong công tác của tôi.

CÁCH MẠNG LÀ TIẾN TRIỂN KHÔNG NGỪNG

Năm 1959, sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới - giai đoạn đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc lần lượt được trở về làm nhiệm vụ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

chống Mĩ, cứu nước, giải phóng quê hương, thống nhất Tổ quốc. Tôi (Lê San) là một trong những người được Trung ương điều động trở lại hoạt động trên chiến trường Quảng Trị. Trước ngày lên đường vào tháng 9 năm 1959, chúng tôi được Bác đến thăm. Xe của Bác đến lúc hai giờ kém 5 phút một cách đột ngột. Tất cả chúng tôi chưa được chỉnh đốn quân phục thì Bác đã vào giữa sân. Vào phòng khách, Bác ngồi xuống chiếc ghế khoảng chính giữa hai dãy ghế và bảo:

- Các chú hãy ngồi vòng quanh lại đây!

Chúng tôi ngồi vây quanh Bác. Bác đưa mắt nhìn chúng tôi một lượt. Bác hỏi quê quán, hoàn cảnh của từng người. Sau đó Bác hỏi tiếp:

- Các chú đã học Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương chưa?

Tất cả chúng tôi đều trả lời:

- Dạ thưa Bác, chúng cháu học rồi ạ!

- Thế thì chắc là các chú thông cả rồi chứ! - Bác nói.

Một đồng chí quê ở khu V, mới từ miền Nam ra, phát biểu, chưa thông suốt lắm! Bác lắng nghe và sửa chữa:

- Như vậy là chú chưa thông chưa nắm được tinh thần của Nghị quyết 15. Bác đề nghị các chú phải học lại, học khi nào nắm chắc Nghị quyết 15 thì mới lên đường vào Nam.

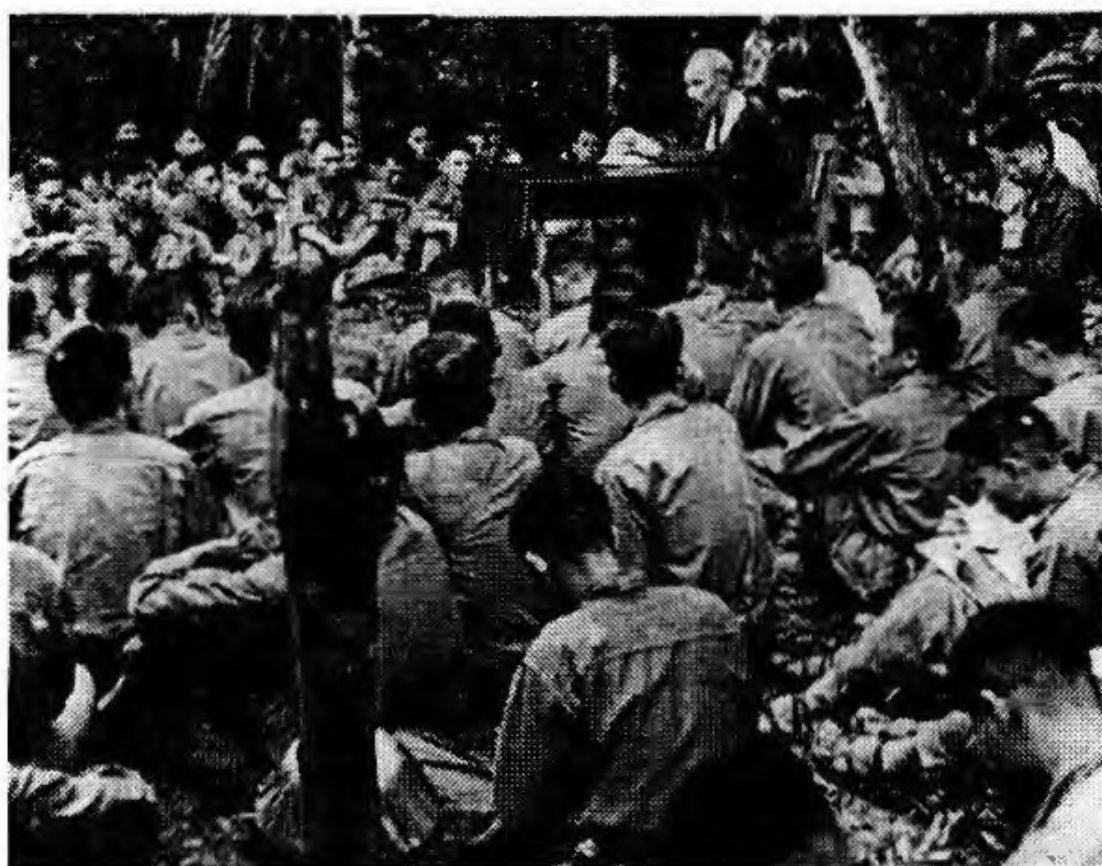
Sau đó Bác kết luận để chúng tôi hiểu phương hướng phát triển của cách mạng miền Nam là:

- Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc phong kiến, lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Cuối cùng Bác kết luận:

- Cách mạng là tiến triển không ngừng. - Bác nêu ra dẫn chứng: - Khi chỉ đạo phong trào cách mạng đang trong thời kì trứng nước, Trung ương và Bác phải ngồi ở nước ngoài; khi lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, Trung ương và Bác còn ngồi ở núi rừng Việt Bắc; bây giờ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mĩ, Trung ương và Bác ngồi ở Hà Nội.

Những lời Bác nói như thấm vào xương vào thịt, làm cho chúng tôi ai cũng tin tưởng vào đường lối mà Nghị quyết 15 đã vạch ra, nhận rõ được kẻ thù, quán triệt sâu sắc thêm phương hướng của cách mạng miền Nam. Thực hiện lời dạy của Bác, quân và dân Quảng Trị đã tích cực triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương và ngày càng thu được nhiều thắng lợi.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ một đơn vị bộ đội tình nguyện chiến đấu ở Lào mới về nước (9.1954)

HÔNG ĂN HẾT THÌ ĐEM VỀ NHÀ

Tôi (Nay Hơ Vin, dân tộc Gia Rai) còn nhớ rất rõ buổi tối hôm đó ở Phủ Chủ tịch. Trong lúc chúng tôi đang mải mê hóa trang thì thấy mấy tiếng “Bác! Bác!” vang lên trong phòng và thấy một số chị em vội vã chạy ủa ra cửa. Tôi còn đang ngơ ngác thì một chị đứng bên tôi bảo: “Bác đến, Bác đến!” Tôi hiểu ra là Bác đến thăm chúng tôi. Mơ ước của tôi đã thành sự thật. Vì sự việc đó bất ngờ quá nên tôi luống cuống không biết nên chạy đến gần Bác hay đứng tại chỗ để nhìn Bác. Tôi cũng quên cả việc chào Bác mà cứ đứng ngây nhìn ngắm Bác, giữa lúc đó tôi nghe tiếng Bác gọi:

- Các cháu Tây Nguyên đến bắt tay Bác.

Nghe tiếng Bác gọi, tôi bồi hồi quá, vội vàng đến gần Bác để được bắt tay. Bắt tay chúng tôi xong, Bác thông thả đi ra ngoài. Lúc này, tôi càng xúc động, chảy cả nước mắt mà vẫn nhìn theo Bác. Tôi cảm thấy vẫn chưa được nhìn rõ Bác vì thời gian được nhìn Bác ít quá, mặc dầu tôi đã được đứng gần Bác và bắt tay Bác. Một việc nữa làm tôi xúc động hơn và cũng chưa bao giờ nghĩ tới là sau khi chúng tôi biểu diễn xong một tiết mục, Bác thấy chúng tôi mặc áo cộc tay, liền thân mật bảo ngay:

- Các cháu mặc ngay áo bông vào không thì bị sưng phổi đấy!

Khi chúng tôi mới trình diễn được nửa chương trình thì Bác bảo chúng tôi nghỉ. Bác nói:

- Diễn như vậy là đủ, các cháu mới ra Bắc tập kết chưa quen chịu lạnh, nếu làm việc nữa thì sẽ bị ốm đấy.

Bác cho chúng tôi ăn kẹo bánh và dặn chúng tôi:

- Cháu nào ăn không hết thì đem về nhà.

Lúc đó tôi và nhiều anh chị em trong đoàn rụt rè không ăn vì còn mãi ngắm nhìn Bác. Thấy vậy, Bác bảo chúng tôi:

- Các cháu cứ ăn tự nhiên, ăn không hết thì đem về nhà cho các bạn, và nhớ phân cho cả các đồng chí lái xe nữa.

TẶNG TIÊU CHUẨN CHO CHIẾN SĨ

Năm 1952, khi vùng tự do đã được mở rộng sau nhiều chiến dịch lớn, các đại đoàn chủ lực đã được thành lập. Chính sách thuế nông nghiệp được ban hành, nhân dân nhiều vùng ra sức đóng góp thuế nông nghiệp để nuôi quân. Bác đề nghị tăng gấp đôi tiêu chuẩn cho bộ đội (lúc đó chiến sĩ được tiêu chuẩn 1kg gạo/ ngày, kể cả ăn và tiêu vật), cán bộ thì được hơn. Chủ trương đó được phổ biến tới Tổng cục Hậu cần và Cục quân lương. Các đồng chí quân lương nhiều lần làm đề án trình Bác, căn cứ vào thực tế thóc có trong kho và tính toán cân đối với Bộ Tài chính, thì tăng gấp đôi cho cán bộ từ trung đội trở lên, còn chiến sĩ chỉ thêm hai lạng tức là mỗi ngày được tiêu chuẩn 1,2kg gạo. Tôi (Ma Văn Trường) thấy nhiều đêm Bác thao thức về việc này. Có lần đến phiên tôi trực, Bác hỏi:

- Sức trai như chú mỗi bữa ăn mấy bát cơm thì no?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Lúc ấy ăn uống thức ăn chẳng có gì, chủ yếu là ăn cơm. Tôi hiểu tâm trạng Bác hỏi là có ý, nên đã thưa thực lòng:

- Thưa Bác, như sức cháu mỗi bữa ăn 5 bát mới no.
- Năm bát cơm phải một bơ đầy gạo là 0,33kg, ngày ba bữa, riêng ăn đã là 1kg rồi.

Vào một đêm tháng Chạp năm đó, trời rét như cắt thịt. Tôi thu mình trong chiếc áo dạ chiến lợi phẩm đứng dưới nhà sàn của Bác. Ánh đèn trên nhà sàn vẫn sáng. Khoảng 1 giờ sáng có tiếng lẹp xẹp trên sàn nứa, tôi đoán Bác lại suy tư điều gì, xuống hỏi tôi đây.

Đúng như dự đoán, chỉ hơn một phút sau Bác đã đứng cạnh tôi, Bác đưa cho tôi một điều thuốc lá hút cho đỡ rét rồi hỏi:

- Chú ăn cơm chiều lúc mấy giờ?
- Thưa Bác lúc 5 giờ rưỡi ạ!
- Chú đã đói chưa?

Biết là không thể nói dối Bác được, tôi thú thật:

- Thưa Bác đói rồi ạ!

Bác vui hẳn lên như tìm ra một vật quý và nói giọng đầy thương yêu:

- Đúng rồi, chú bảo vệ ở hậu phương mà lúc này đói, thì các chiến sĩ công đồn, phục kích quân địch, vào lúc này chắc sẽ đói gấp đôi. Vậy mỗi chú chỉ có 1,2kg gạo thì đánh giặc sao nổi.

Bác lên sàn rồi quay lại rất nhanh đưa cho tôi một búp ngô nếp luộc rất to.

- Phần của chú đây, chú ăn đi cho đỡ đói để làm nhiệm vụ. Tôi biết không thể từ chối, nên cầm búp ngô ăn, trong bụng vẫn băn khoăn không biết đêm nay Bác đã ăn gì chưa?

Khi nhà sàn tắt đèn, tôi liếc nhìn đồng hồ thì đã 2 giờ sáng. Những gì diễn ra tiếp đó thì tôi không được rõ, chỉ biết rằng đầu tháng sau các chiến sĩ bảo vệ chúng tôi cũng được tăng tiêu chuẩn 2kg gạo/ngày.

NHỚ MỘT LẦN BÁC ĐẾN THĂM

Mồng một Tết năm 1960, tôi (đại tá Phan Hồng Lạc) từ trường Lục quân Sơn Tây lên nông trường Ba Vì để thăm các bạn miền Nam ở đây. Vừa đến nông trường thì có một đoàn xe chạy tới. Một đồng chí ở trong xe bước ra mở cửa xe. Tôi thấy một cụ già mặc áo kaki màu vàng đã bạc màu, râu trắng, vừa đi vào doanh trại vừa vẫy tay... Bỗng ai đó la toáng lên:

- Bác Hồ! Các đồng chí ơi! Bác Hồ.

Thế là chúng tôi chạy theo vây quanh lấy Bác. Ai cũng muôn đến gần Bác, sờ áo, nắm tay nên chật ních người là người. Đồng chí cảnh vệ phải nói:

- Các cậu đứng xê ra cho Bác thở với chứ!...

Bác cười... chúng tôi cũng cười. Bấy giờ mới có người nhớ ra là phải mời Bác vào nhà Ban chỉ huy. Ban chỉ huy đi vắng. Bác bảo chúng tôi đưa Bác lên hội trường. Hội trường ngổn ngang các “chiến tích” của đêm giao thừa hôm qua. Dưới đất trên bàn đầy xác pháo, giấy gói kẹo, mẫu thuốc lá, xương gà... Thấy anh em bối rối dọn dẹp Bác nói:

- Khách đến ai lại đi quét nhà.

Bác nhìn anh em rồi đột nhiên hỏi:

- Căng tin có bán “dao bào” không?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Đồng chí căng tin ngô Bác mua làm gì đó nên sốt sắng thưa:

- Dạ thưa Bác có bán ạ.

Không ngờ Bác mới “chỉnh” cho:

- Lính nông trường cũng phải đẹp chứ. Sao các chú không cạo râu. Cạo râu vừa đẹp mình, vừa đẹp quân nhân, đẹp quân đội.

Anh em nhìn nhau, anh nào cũng râu tóc bờm xờm, bẽn lẽn, ngượng quá, có anh cúi đầu xuống... Bác nói tránh sang chuyện khác:

- Năm nay các chú làm heo hay gà ăn Tết? Có gói bánh chưng không? Có nhớ miền Nam không? Có món gì miền Nam không...

Anh em tranh nhau đáp, nào là bánh chưng, có dưa kiệu, chuối ngào...

Bác khen:

- Các chú giỏi đấy. Như vậy vui xuân phấn khởi chứ.

Một anh nào đó mạnh dạn vội vình:

- Thưa Bác, nếu có văn công Tổng cục phục vụ vài màn thì vui nhất ạ!

Bác cười nói:

- Cái vui do chính các chú làm ra mới có ý nghĩa. Các chú vui hát cùng nhau, tự nhiên hơn. Mình diễn mình xem khoái hơn chứ...

Khoảng mười lăm phút sau Bác ra về. Chợt phía sau chị X bế con chạy đuổi theo Bác, hốt hải nói:

- Bác, cháu chúc Bác sống lâu trăm tuổi.

Bác bế cháu trai lên hỏi chúng tôi:

- Bác đố các chú có biết cháu bé này như thế nào không?

Chẳng ai trả lời được, Bác mỉm cười nói:

- Đây là cậu bé có đầu miền Nam nhưng cái dít là dít miền Bắc...

Anh em chúng tôi cười ầm lên. Bác trao em bé cho mẹ cháu. Khi xe đã chạy xa, chúng tôi vẫn còn thấy cánh tay Bác vẫy.

BAO GIỜ THÌ ĐỦ “ÚY”

Đầu năm 1960, tôi (Nguyễn Thị Thuần Hoa, cháu ngoại cụ Tôn Thất Thuyết, thiếu tá quân đội) đến thăm gia đình đồng chí Nguyễn Lương Bằng ở phố Thuyền Quang, Hà Nội. Đã chiều tôi, tôi đang ở trong nhà chột nghe ngoài hành lang các cháu reo lên “Bác Hồ”. Hồi hộp và lúng túng tôi vội đứng nép vào sau cánh cửa. Bước chân vào nhà, Bác kéo cánh cửa ra và hỏi:

- Ai trốn trong này?

- Dạ, thưa cháu ạ.

Bác chỉ vào tôi nói:

- Trông cô này Bác gặp ở đâu mà quen lắm.

- Thưa Bác ở Đại hội Phụ nữ trên Việt Bắc năm 1950 ạ.

Bác gật đầu rồi vào phòng khách... Tôi định xin phép ra về, nhưng chị Bằng gọi tôi:

- Bác bảo cô ra, Bác hỏi chuyện.

Tôi bước ra:

- Cháu chào Bác ạ.

Bác cho tôi ngồi xuống ghế cạnh Bác và hỏi:

- Cô công tác ở đâu?

Tôi chưa kịp trả lời vì còn cảm động quá, anh Cả đỡ lời cho:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Cô ấy công tác ở Cục Quân y.

- Cấp gì rồi?

- Dạ, thiếu úy.

- Thế bao giờ có “đủ úy”. - Bác hỏi tôi.

- Dạ thưa Bác, cháu xin phấn đấu... cố gắng ạ...

Anh Cả thưa với Bác là tôi quê ở Huế. Bác nói:

- Hồi còn nhỏ, Bác có ở Huế. Cô ở Huế có biết ca Huế không?

- Thưa Bác có, nhưng cháu ca không hay ạ.

Tôi đứng dậy vòng ra phía sau lưng Bác, cất giọng hò mái nhì mấy câu thơ “Rét Thái Nguyên, rét về Yên Thế, gió qua rừng đèo Khế gió sang...”. Sau đó tôi ca bài “Nước non ngàn dặm”... theo điệu Nam Bình. Bác ngồi lặng im hồi lâu.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các biểu
thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (1.1967)

BÁC HỒ VÀ BUỔI LỄ PHONG TƯỚNG ĐẦU TIÊN

Ngày 28-5-1948 là một ngày đáng nhớ của Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung và các tướng lĩnh đầu đàn nói riêng. Hôm đó Chính phủ tổ chức lễ thụ phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam, theo sắc lệnh 110/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ ngày 20-1-1948. Buổi lễ được tiến hành trong một căn nhà gỗ, phen nửa, lợp tranh, bên bờ con suối lớn. Sát vách gian giữa là bàn thờ Tổ quốc trang nghiêm. Hai bên là hai băng khẩu hiệu nền đỏ chữ vàng: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” và “Thống nhất độc lập nhất định thành công”. Chủ tịch Hồ Chí Minh và cụ Bùi Bằng Đoàn - Trưởng ban thường trực quốc hội - đứng hai bên bàn thờ, toàn thể nhân viên Chính phủ đứng xếp hàng phía trước. Đứng 13 giờ, buổi lễ bắt đầu. Trong không khí trang nghiêm, Bác bước tới trước bàn thờ Tổ quốc, tay cầm bản sắc lệnh gọi đồng chí Võ Nguyên Giáp ra đứng bên cạnh. Mọi người chờ đợi nhưng chẳng thấy Bác nói gì, chỉ thấy Bác cầm mùi xoa thấm nước mát, ai nấy đều xúc động, một số đồng chí cũng rơm rớm giữa tiếng suối ngàn cuộn chảy âm âm. Một lúc sau, Bác mới cất giọng trầm trầm:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Các cụ ta qua bao thế hệ chiến đấu cho độc lập mà không thành, nhắm mắt mà chưa thấy được dân tộc tự do. Chúng ta may mắn hơn, nhưng còn phải bao nhiêu hy sinh cố gắng. Hôm nay việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác cũng là kết quả của bao nhiêu hy sinh, chiến đấu của đồng bào, đồng chí. Chúng ta phải cố gắng, phải quyết giành được độc lập tự do cho thoả lòng những người đã khuất.

Bác giao bản sắc lệnh cho đồng chí Võ Nguyên Giáp:

- Nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác trao cho chú hàm Đại tướng để chú điều khiển binh sỹ, làm tròn sứ mệnh mà nhân dân phó thác cho.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp tiến lên nhận tờ sắc lệnh, cụ Bùi Bằng Đoàn nói mấy lời căn dặn, ông Phan Anh đại diện Chính phủ chúc mừng, ông Tạ Quang Bửu thay mặt quân đội, nói cảm lên nghĩ phấn khởi tự hào vì có vị Đại tướng đầu tiên. Cuối cùng, đồng chí Võ Nguyên Giáp phát biểu cảm ơn và hứa sẽ làm tròn nhiệm vụ mà Tổ quốc và nhân dân giao phó, Bác bước đến siết chặt tay và ôm hôn vị Đại tướng trẻ tuổi giữa tiếng vỗ tay hoan hô của mọi người. Cũng theo hồi ký của đồng chí Huy Cận, sau buổi lễ đó có một nhà báo Pháp xin phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đài và đặt câu hỏi không mấy thiện ý:

- Xin Chủ tịch cho biết dựa trên nguyên tắc nào mà phong chức tướng?

Bác trả lời một cách hóm hỉnh:

- Chúng tôi đánh du kích chống thực dân Pháp nên cũng phong hàm quân đội một cách du kích. Ví dụ một cán bộ quân đội nào đánh thắng một quan ba Pháp thì chúng tôi phong đồng chí ấy làm quan ba. Theo nguyên

tắc này (chắc các ông thừa nhận là đúng) thì đồng chí Võ Nguyên Giáp của chúng tôi đáng lẽ phải được phong mấy lần Đại tướng và Đô đốc (vì đã đánh thắng nhiều tướng và đô đốc Pháp).

Nhà báo này đã đăng nguyên văn câu trả lời của Bác và nhiều đài quốc tế khác cũng phát lại. Cùng đợt phong hàm Đại tướng ký tháng 1-1948, Bác còn ký một loạt quyết định phong hàm Trung tướng cho đồng chí Nguyễn Bình, Thiếu tướng cho các đồng chí Hoàng Văn Thái, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Sơn. Nhưng vốn tính ngang, Nguyễn Sơn chưa muốn nhận chức vì không muốn để cán bộ liên khu cùng cấp chủ trì lễ phong chức. Nghe được tin ấy, Bác Hồ đã lấy một tấm thiệp nhỏ ghi Sơn đệ và bốn dòng chữ Hán rất đẹp như sau: “Đảm dục đại; Tâm dục tể; Trí dục viên; Thành dục phương” (ý muốn nhấn nhủ: Gan nên lớn, tâm nên tế nhị, trí nên chín chắn thấu đáo, hành xử nên mực thước) và Người cử bác sỹ Phạm Ngọc Thạch thay mặt Chính phủ vào liên khu IV làm lễ tấn phong riêng. Tướng Nguyễn Sơn rất xúc động, sau nhân một lần trò chuyện với tướng Hoàng Văn Thái, ông thổ lộ: “Cụ ân tình, tinh tế và uyên thâm quá”.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
A- Biên niên sự kiện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam.	9
B. Những kỷ niệm với bác hồ của các chiến sĩ quân đội nhân dân việt nam.	66
• Tôi nhận nhiệm vụ xây dựng nhà chữa súng	66
• Lại được gần Bác	71
• Có Bác trong tim	74
• Thật hạnh phúc khi được gặp Người	78
• Tôi được Bác giao nhiệm vụ	80
• Bác dặn phải tìm hiểu kỹ tình hình và linh hoạt giải quyết ..	84
• Bác dặn tôi làm cách mạng phải tinh táo	85
• Bác Hồ chăm sóc cán bộ	87
• Tân Trào - hè thu năm ấy... ..	89
• Từ trường quân chính kháng Nhật đến Hà Nội	93
• Chiếc áo trấn thủ Bác cho	97
• Những ngày đầu ở Bắc Bộ phủ	101
• Những ngày đầu gần Bác	111
• Theo Bác đi chiến dịch Biên Giới	121
• Luôn có Bác trong tim	127
• Bác của chúng ta	131
• Đi theo con đường của Bác	134
• Theo Bác đi kháng chiến	136
• Một lần gặp Bác	141
• Bác là nguồn hạnh phúc của gia đình tôi	146
• Tôi tham dự chiến dịch giải phóng Biên Giới	153
• Mẫu chuyện nhỏ, giá trị to	155
• Những lần tôi được gặp Người ở chiến dịch Biên giới	158
• Ý nghĩa thiêng liêng của một món quà	162
• Bác Hồ dạy chúng tôi làm công tác cảnh vệ	165
• Chiếc máy điều hoà nhiệt độ đặt trong phòng Bác	168
• Những tháng ngày bảo vệ Bác	174
• Bác Hồ thăm trường thương binh hồng mắt	179
• Sống trong muôn tình thương của Bác	182

• Những người con ưu tú của Quân dân giải phóng miền Nam về thăm Bác	188
• Hạnh phúc lớn	195
• Avoóc Hồ	201
• Những ngày được gặp Bác	206
• Một lần được gặp Bác	211
• Hình ảnh Bác Hồ in sâu mãi trong tim óc tôi	216
• Những niềm vinh hạnh	227
• Ba lần gặp Bác	234
• "Để chóng trở về đội ngũ"	243
• Chúng con nguyện xứng tên của Bác	247
• Tấm lòng Bác Hồ với chiến sĩ	252
• Tấm lòng Bác Hồ với thương binh liệt sĩ	253
• Gặp Bác trong khu rừng già	257
• Bát cháo chia ba	259
• Bác Hồ "ăn tết" với chiến sĩ	261
• "Cải tướng sĩ yêu mến tiến lên!"	265
• Một lần hành quân với Bác	267
• "Con quan thì tốt chú sao"	268
• Bác Hồ thi đua tặng gia sản xuất với chiến sĩ	269
• Đôi chân Bác	272
• Nước nóng nước nguội	274
• Chú là hiệu mã lính của chú ít hiểu	275
• Có ăn bột phần cơm của con không?	277
• "Đến khi có điều kiện phải lo"	278
• "Cho anh em nghỉ không mỏi"	279
• Một lần được gặp Bác	281
• Bác Hồ và đội du kích Pắc Bó	284
• Những lời Bác dạy đầu tiên	288
• Cách mạng là tiến triển không ngừng	289
• Hông ăn hết thì đem về nhà	292
• Tặng tiêu chuẩn cho chiến sĩ	293
• Nhớ một lần Bác đến thăm	295
• Bao giờ thì đủ "úy"	297
• Bác Hồ và buổi lễ phong tặng đầu tiên	299

TRUNG ƯƠNG
VIỆT NAM

BÁC HỒ

VỚI CÁC CHIẾN SĨ

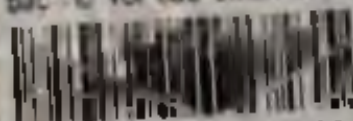
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐIỂM HOẢNG LƯU - VÀNG TRẠNG HUY
(LƯU 10/10/10)



THƯ VIỆN QUỐC GIA

Bác Hồ với các chiến sĩ



DVLL2575

Giá 45000

